



CHÁNH PHÁP

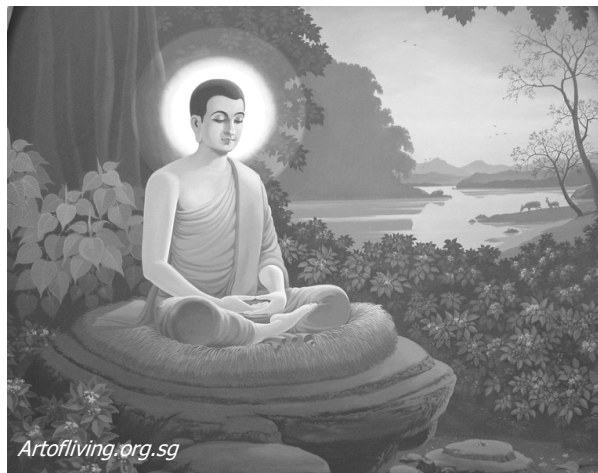
PHÁT HÀNH MỖI ĐẦU THÁNG

HOÀNG PHÁP — TIN TỨC PHẬT SỰ — VĂN HỌC PHẬT GIÁO

SỐ 9 - THÁNG 01.2010

NỘI DUNG SỐ NÀY:

- **NẾU** (HT. Thích Trí Chơn), trang 1
- **CÔNG ĐỨC GIỮ CHÙA** (Điều ngự tử Tán Nghĩa), trang 2
- **TÂM THƯ KÊU GỌI GÓP PHẦN CÔNG ĐỨC MUA ĐẤT KIẾN LẬP ĐẠO TRẢNG TRÙNG HƯNG NGÔI TÂM BẢO** (Ht. Thích Nguyên Tri), trang 3
- **PHẬT GIÁO TRỢ GIÚP CHO Y KHOA** (Hoang Phong dịch), trang 4
- **HOANG SƠ** (thơ Hàn Long Ẩn), tr. 4
- **XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH - tiếp theo** (Ht. Thích Thắng Hoan), trang 6
- **CÓ HƠI THỜ NGẮN, CÓ HƠI THỜ DÀI - Short Breaths, Long Breaths** (thơ Phan Tấn Hải - Phan Khê), tr. 7
- **CHUỖI NGỌC TRẦN BẢO PHÁP THÍ** (Thích nữ Chân Liễu), trang 8
- **DƯỚI NHÀNH LIỄU XANH, TRONG GIỌT CAM LỎ** (thơ Diệu Trang), tr. 9
- **SỐ LƯỢNG PHẬT TỬ TRÊN THẾ GIỚI** (Trí Tánh DHT dịch), trang 10
- **VÔ NGÃ** (Duyên Hạc - Lê Thái Ất), trang 11
- **TỎ SỰ BỎ ĐỀ ĐẠT MA QUA NGHỆ THUẬT GÓ LỬA** (Tâm Không Vĩnh Hữu), trang 12
- **CƠN SÓT, NGẬM NHĂM, ÁO HÓA** (thơ Vũ Tiên Lập), trang 13
- **CHÁO NÓNG HAY NGƯỜI NÓNG** (Thích Minh Dung), trang 14
- **THƯƠNG LÁ VÀNG RƠI** (thơ Nhật Tri), **TƯƠNG THỪA** (thơ Huyền Vũ), trang 14
- **TÀN MẠN VỀ THỜI GIAN** (Tâm Minh - Vương Thủy Nga), trang 15
- **ĐƯA EM VÀO GIÁC NGŨ THU** (thơ Nhật Tịnh), trang 15
- **VỌNG TÂM KHÔNG SINH KHỞI, ÁC NGHIỆP NÀO KHỞI SINH** (Tịnh Minh soạn dịch), trang 16
- **BẦY TÌNH** (thơ Tâm Tấn), trang 17
- **MİM CƯỜI TRƯỚC THỪ THÁCH** (Thị Giới dịch), trang 18
- **TA, NGƯỜI** (thơ Trịnh Gia Mỹ), tr. 18
- **MÂY LÀ NƯỚC** (tùy bút Vĩnh Hào), trang 19
- **NGỌN NÉN CHO BÁT NHÃ** (thơ Bạch Xuân Phê), **LƯƠNG TRI VÀ NHÂN BẢN NGƯỜI VIỆT NAM Ở ĐÁU** (thơ Một Người Trẻ Yêu Quê Hương), tr. 19
- **MỖI ĐỘ THU VỀ** (Lam Nguyên), tr. 20
- **PHẬT NGỌC HÒA BÌNH** (thơ Hồ Hương Lộc), trang 21
- **GIỌT NẮNG VEN SÔNG** (truyện ngắn Lam Khê), trang 22
- **THE BUDDHA' STORY** (Buddhist Children Page), trang 24
- **TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI** (Diệu Âm lược dịch), trang 25



Artofliving.org.sg

NẾU

Chúng ta ai cũng đều ước mơ được sống trong một thế giới hoàn toàn tốt đẹp. Một thế giới ít có sự đau khổ về vật chất và tinh thần. Một thế giới mà con người bớt lo âu về nỗi sống chết. Một thế giới mà những con vật hiền lành không còn sợ những kẻ ác tâm giết hại chúng. Một thế giới mà chính con người không còn hành động lang sói với con người nữa.

Chúng ta ai cũng đều ước mơ được sống trong một thế giới hoàn toàn tốt đẹp. Một thế giới ít có sự đau khổ về vật chất và tinh thần. Một thế giới mà con người bớt lo âu về nỗi sống chết. Một thế giới mà những con vật hiền lành không còn sợ những kẻ ác tâm giết hại chúng. Một thế giới mà chính con người không còn hành động lang sói với con người nữa.

Điều răn trước nhất của tín đồ Thiên chúa là gì? "Con không được giết". Và giới cấm đầu tiên của người Phật tử là chi? "Phật tử không được sát sanh". Nghĩa là người Phật tử không bao giờ có quyền giết hại bất cứ một sinh vật nào, bởi lẽ trong Kinh Pháp Cú đức Phật đã dạy: "Mọi người đều sợ hình phạt (gươm súng) mọi người đều sợ chết. Vậy hãy xét bụng ta ra bụng người, đừng giết và đừng bảo giết. Mọi người đều sợ hình phạt, mọi người đều ham sống. Vậy hãy suy bụng ta ra bụng người, chớ giết và chớ bảo giết".

Chính bởi sự giết hại loài vật, tàn sát cá nhân cùng nhiều kẻ khác của chúng ta đã khiến cho nỗi thống khổ ở thế giới này luôn luôn tồn tại, tăng thêm mãi và không ai có thể thoát khỏi được nghiệp báo của mình. Đó là cái luật nhân quả tự nhiên, làm ác phải gặp ác vậy.

Nếu tất cả mọi người đều giữ giới không sát sanh thì ai dám bảo rằng cục diện thế giới đen tối này không thể thay đổi được? Nhưng thử hỏi có mấy người tin chắc rằng họ có thể giữ đúng được điều răn "Không giết hại" đó? Mặc dù rất ít, nhưng chúng

ta cũng có một tia nhỏ hy vọng, một điểm sáng mờ giữa nền trời đen thối, bởi lẽ lần đầu tiên trong lịch sử hiểu biết của nhân loại, con người đã ý thức được rằng *chiến tranh bao giờ cũng gây nên chiến tranh và người chiến thắng cũng như kẻ chiến bại thầy đều đau khổ như nhau*.

Thật là hoài công khi luôn luôn bảo với mọi người rằng: "Hận thù không thể diệt được thù hận, và hận thù chỉ có thể chấm dứt bằng tình thương". Và thấy cũng chẳng lợi ích gì khi khuyên con người nên yêu kẻ thù của nó như thương chính nó, hoặc nói rằng tình thương không bao giờ có thể nảy nở ở những kẻ còn xem người này hay người khác như kẻ thù. Mà chỉ cần làm thế nào để con người nhận thức được rằng trong khi nó giết hại kẻ khác, tức nó đã tự giết hại chính nó, tất nhiên con người sẽ không còn muốn hành động sát hại lẫn nhau nữa.

Thế giới rộng lớn ngày nay đã thu hẹp lại nhanh chóng đến nỗi không một quốc gia nào, kể cả những cường quốc thịnh vượng, có thể hoàn toàn tránh khỏi được hậu quả sụp đổ về đạo đức cũng như kinh tế của một cuộc chiến tranh, mà hình như còn xa xôi, nhưng hiện tại nó đang đe dọa nền hòa bình của toàn thể các dân tộc trên thế giới. Bất cứ một cuộc chiến tranh nào cũng là chiến tranh huynh đệ. Và có cuộc chém giết nào lại chẳng phải là cuộc tàn sát đẫm máu. Vậy muốn trở nên một con người có tâm hồn trong sạch thì chúng ta đừng bao giờ nên dự vào những cuộc sát hại đau thương ấy. Hơn nữa, mọi đời sống của tất cả chúng sanh đều gắn chặt và cùng mật thiết liên quan.

Giáo lý của đức Phật bao hàm những lời dạy thực tiễn. Ngài thừa biết rằng nơi con người vốn có bản tánh ác. Cái "bản tính xấu" này đã hủy diệt những gì tốt đẹp ở con người. Nhưng đức Phật dạy nơi con người cũng có một thiện tánh trái lại

(thiện tánh này cũng sẵn có như ác tính trên). Thiện tánh đó là Tình Thương. Nó có đủ năng lực cứu con người thoát khỏi biển đời ô trược, đầy đầy những thảm cảnh chiến tranh tàn khốc.

Trong lúc làm kẻ khác đau khổ, con người đã tự gây đau khổ cho chính mình. Đó là điều mê lầm hoặc muốn làm mê của con người. Vô minh là nguồn gốc của mọi tội ác. Vì kém hiểu biết các định luật vật lý, con người đã mắc phải những bệnh tật. Và bởi không nhận rõ được luật nhân quả bất di bất dịch mà chúng ta đã nhầm tưởng rằng chúng ta có thể thoát khỏi được nghiệp báo của chúng ta. Chính sự mê lầm đó là căn nguyên gây nên sự hỗn loạn khổ đau của xã hội chúng ta, chứ công bình hay bất công thầy đều là những hư từ vô nghĩa.

Chính nhờ lòng từ bi bao la mà đức Phật đã trở thành "Nguồn Ánh Sáng Của Á Đông". Chính bởi trí tuệ tuyệt vời mà Ngài đã trở nên đấng dẫn đường độc nhất cho "những người hằng mong thoát khổ". Và cũng do đây đủ hai hạnh Đại Trí và Đại Từ ấy mà đức Phật đã xuất hiện như một bậc "Đạo Dẫn Vô Song", một đức Thầy cao cả có thể đưa dắt, cứu thoát con người khỏi vòng khổ não và diệt được kẻ thù tối hại là Vô Minh. Chính bởi vô minh mà con người đã sanh tâm ích kỷ, tham muốn vô cùng để rồi gây nên những hận thù cá nhân cũng như đoàn thể. Lòng tham sân mù quáng đó có khác gì ngọn lửa hỏa diệm sơn bị dồn ép lâu năm dưới sức nóng trong lòng quả đất để một ngày kia nó bùng phun ra ngoài những lửa và tro tai hại. Cũng vậy, chiến tranh phát khởi là bởi từ lâu đời con người đã nuôi dưỡng ở trong thâm tâm biết bao mầm mống tham lam ác độc.

Với sự hiểu biết chân chánh về cuộc đời ngắn ngủi mong manh, với một nhận thức sáng suốt là mọi sự sống của chúng sanh đều tương quan mật thiết, con người sẽ bắt đầu hiểu được rằng sự đau khổ là do con người gây ra và cũng chính con người đã trường dưỡng nó.

Có kẻ nào không thích hòa bình? Nhưng có ai biết được rằng muốn thế giới hòa bình thì trước tiên chính tâm mình phải hòa bình không?

Duy nhất chỉ một con đường, một con đường đã có từ lâu, vô cùng mẫu nhiệm và thiêng liêng. Đó là con đường thanh tịnh, có thể cải đổi được toàn diện nhân tính, hướng dẫn con người trong sạch trong lời nói, ý nghĩ và việc làm.

Nhưng ai sẽ theo?
Ai dám theo con đường đó?
Ai? Ô! **NẾU...!**

HT. Thích Trí Chơn

Theo tạp chí Pháp ngữ "La Pensée Bouddhique" (Tư Tưởng Phật Giáo)

CÔNG ĐỨC GIỮ CHÙA

Điều ngự tử Tín Nghĩa

(*Riêng tặng các cựu học sinh : Đồng, Hạnh, Hoan, Hoang, Thiết (đã chết), Thọ, Vui (nam), Vui (nữ), Thu Phương, Thu Thái, Mừng, Xê, Ân*)

Ngôi Niệm Phật Đường Dương Chánh được kết hợp bởi hai thôn Cư Chánh và Dương Xuân Thượng và được tạo dựng cũng như bảo bọc của cố Đại lão Hòa thượng Thích Mật Hiển. Ngôi Niệm Phật Đường này được xây cất vào khoảng giữa thập niên 1960 khi phong trào chấn hưng Phật giáo lan rộng khắp các thôn xã miền quê, dưới thời Ngô triều.

Ngôi Niệm Phật đường nằm giữa khoảng đất của Tổ đình Trúc Lâm Đại thánh và nữ Tu viện Hồng Ân.

Thời gian này, các Niệm Phật Đường lớn nhỏ của miền Nam được xây cất và các Khuôn hội được thành lập, tuy có những Hội không có chùa, phải nhờ nhà tư gia hay mượn tạm ngôi chùa làng (1) để sinh hoạt giống như hoàn cảnh dân tỵ nạn sau 75 tại hải ngoại vậy.

Sở dĩ trong giai đoạn này các ngôi chùa làng vùng quê được trùng tu lại sau thời gian chiến tranh Pháp Việt, cũng như các Niệm Phật Đường được xây cất, các Khuôn hội sinh hoạt mạnh không ngoài vấn đề là mỗi người dân khi làm Thê Thông Hành, hoặc hồ sơ xin vào các công sở và quân nhân cán chính các cấp trong mục tôn giáo phải điền vào: Công giáo, Phật giáo, Khổng giáo (2), Đạo thờ cúng Ông bà, ... Ở đây thì chúng tôi không rõ, nhưng tại Cổ đô Huế nói riêng và miền Trung Việt nam nói chung, chúng tôi biết rất rõ là: Vấn đề truyền giáo của Thiên chúa giáo rất mạnh. Các đoàn công tác Đặc nhiệm của ông Cố vấn Chỉ đạo miền Trung Ngô Đình Cần, mỗi khi về sinh hoạt một vùng nào đó, như làng Hiền Lương chúng tôi chẳng hạn; họ sinh hoạt với người lớn ra sao chúng tôi không biết tới, nhưng đối với lứa tuổi thiếu niên, nhi đồng của chúng tôi thời bấy giờ được đi sinh hoạt ban

đêm tự do, nào văn nghệ, nào phát quà. Trước khi các tiết mục được bắt đầu thì gần bốn mươi lăm phút, một vị trong đoàn đứng ra nói về lợi ích của đạo nhưng mà là đạo Thiên chúa. Cứ mỗi nửa tháng họ về một lần. Số con em nhỏ hơn chúng tôi bắt đầu thích thú và mong ước các đoàn này về đều đều như thế. Bắt đầu là những bài ca ngắn, chúng tôi còn nhớ mang máng những câu như:

... " *Mến yêu Giê Su đêm ngày,
Càng yêu thiết tha từ đây,
Yêu lòng thành thật chan chứa,
Lòng tôi từ đây xin hứa, ...* " ...

Cứ thế, con nít trong làng cứ hát đều đều và cố gắng hát thuộc để lần tới được cho kẹo hay có đồ chơi nhiều. Làng tôi vốn ảnh hưởng Phật giáo và Nho giáo, nên không có một gia đình nào theo đạo Thiên Chúa cả. Và, chính dân làng cũng lo ngại con em mình sẽ bị dụ dỗ, nên đã tìm cách cho con em tham gia tổ chức Gia đình Phật tử. Ngoại trừ, chỉ có một gia đình duy nhất theo đạo, nhưng mà là người ngoại làng đến cư ngụ thời Pháp thuộc, đó là ông Trương Tuy. Gia đình này rất nghèo, nương tựa vào người truyền đạo của Tây để lần chiếm đất làng, dân làng không chịu, Hội đồng Hương thôn kiện lên tỉnh, người đứng đầu lúc đó là cụ Chánh Quyền. Cuối cùng chính phủ Bảo hộ tinh thương lượng với dân làng và cho gia đình này tỵ nạn, nhưng không được hưởng quy chế như một dân làng. Trong thời Ngô triều, chúng tôi có ông bác là cụ Huỳnh hữu Hiến làm ở Ty Thông tin Thừa Thiên, mỗi khi về dự lễ với họ, với làng, cụ bảo:

- Đứa nào theo đạo thì cứ tùy ý, nhưng không được lấy cố có đạo mà hống hách, tao đập bể đầu.

Những làng bên cạnh như Cao Xá, Cổ Tháp, có những gia đình theo đạo mạnh vì trong những gia đình ấy có chông, con đi tập kết hoặc tỵ nạn của họ theo kháng chiến, nhưng không đi tập kết, sợ liên lụy cho đời sống, cho gia đình và hầu hết họ được rửa tội với

Linh mục Nguyễn Quang Tiếp, Chánh xứ nhà thờ Bồ Điền, thuộc xã Phong An, cùng quận với chúng tôi. Từ khi được rửa tội theo đạo, một khi nghe tiếng trống gióng lên, họ bắt đầu có những tư gia trưa hay tối tập trung đọc kinh chúa. Lúc mới tân tòng, mỗi nửa tháng, linh mục Nguyễn Quang Tiếp lái xe con cóc đến tận những tư gia này vẫn an hoặc chỉ giáo cách đọc kinh, làm lễ. Chủ nhật thì cùng nhau tụ tập từng nhóm, đi bộ lên nhà thờ Bồ Điền để xưng lễ. Cả đi lẫn về gần một ngày trọn. Lúc ban đầu, lớp tân tòng này cũng nghề nghiệp ngang, xem trời bằng vung; nhưng "*phép vua thua lệ làng*", sinh hoạt không đồng bộ với dân làng, cuối cùng cũng phải bỏ làng ra đi với danh hiệu là kinh tế. Thời thế tuy có tự do đi lại ngày hoặc đêm mà không sợ sệt gì cả nhất là lứa tuổi thanh, thiếu nhi.

Thời thế như vậy, hoàn cảnh như vậy thì ngôi Niệm Phật Đường Dương Chánh cũng được tạo dựng theo mọi người dân miền Nam Việt nam phải có đạo.

Khuôn Dương Chánh nhờ nương tựa với Đại lão Hòa thượng Trúc Lâm nên được xây dựng, lớn lên trong tinh thần chánh pháp. Khuôn tuy có đầy đủ chức tước và nhân sự, tuy thế mọi sinh hoạt nhất nhất đều thưa thớt với ôn Trúc Lâm. Những lễ lớn của khuôn đều cung thỉnh chư Tăng Trúc Lâm thân làm lễ. Khuôn cũng có một đơn vị Gia đình Phật Tử tương đối mạnh, mặc dầu có nhiều lúc cũng thăng trầm theo vận nước. Những đoàn sinh nam bắt đầu hiểu đạo, biết sinh hoạt nếp sống của Gia đình Phật tử thì lại đúng tuổi của người trai thời chiến, rồi phải giã từ gia đình và mái chùa nhỏ Dương Chánh ẩm cứng để lên đường nhập ngũ. Những đoàn sinh nữ vừa đến tuổi mười tám thì cũng đi theo con đường bình thường xuất giá thành phu.

Lớp già thay nhau làm Khuôn trưởng như ông Giàng, ông Kê, ông Tường, ... đều hầu Phật, tuổi trẻ thì lớp ra đi không ngày về, hoặc tha phương cầu thực, chỉ còn lại bà già và trẻ nít theo anh Huỳnh trưởng duy nhất không già không trẻ, trọn đời gắn bó với mái chùa nghèo, đơn sơ, mộc mạc, mang tấm thân đầy bệnh hoạn, sinh hoạt hằng tuần đó là chú Nhơn Râu. Sở dĩ Chú có danh hiệu này là vì chú có khuôn mặt hiền hậu, nhưng có bộ râu quai nón, có cặp lông mày chạy dài từ khóe mắt này qua khóe mắt kia, bằng qua cả sống mũi. Chúng Trúc Lâm và Đoàn sinh thường gọi Chú với danh hiệu là như thế.

Thật tình mà nói, chú Nhơn Râu là chúng tôi đặt thêm rồi trở thành quen và cả làng trên xóm dưới, già trẻ đều biết. Trong giấy tờ là Nguyễn Văn Chơn khi trưởng thành đi lính với ngành công binh hay truyền tin gì đó. Lâu ngày, người viết cũng quên và nhất là cũng không cần thiết, nên không để ý gì mấy về việc chú đã đi lính gì. Có điều những ngày tranh đấu, chú tham gia phong trào và rồi cắt tóc tu hành, sớm chuông chiều mõ và gắn bó với tổ chức Gia đình Phật tử, đào tạo thanh thiếu niên của ngôi Niệm Phật Đường cho đến ngày hầu Phật.

Tên đầu sư với Ôn Trúc Lâm là Nguyễn Văn Nhơn, ôn quy y cho chú với pháp danh là Nguyên Nghĩa khi theo Ngài học đạo xuất xuất gia lúc vừa

lên tám. Chú là người trẻ nhất và xuất gia làm đệ tử sớm của Ôn.

Thân phụ của chú là cụ ông Nguyễn Văn Lữ, thân mẫu là cụ bà Hồ thị Sen. Chú sinh vào tuổi Nhâm Ngọ (1942). Cả gia đình người làng Dạ Lê, huyện Hương Thủy, đồng hương với Ôn Trúc, thuận lương Phật giáo, lại được ở đất chùa ngay từ đời ông nội. Chú là người con thứ tư trong gia đình năm anh em ba trai, hai gái. Trong thời gian tham gia và sinh hoạt Gia đình Phật tử, chú theo học hết tất cả các lớp từ thấp lên cao như: Đàn, Đội chúng trưởng, Lộ Uyển, A Dục và cấp cuối cùng là Huyền Trang cấp hai.

Chú rất giỏi về chuyên môn của môn sinh hoạt hàng đội tự trị, Gút, Morse, Cờ hiệu (*Semaphore*) và Dấu đi đường. Vì ở điệu Trúc lâm, lại được thân cận với Ôn, nhất là những mùa An cư kết hạ của Sơn môn bản tỉnh; do đó, chú có mở vốn liếng Phật pháp khá vững chắc.

Chú có tinh thần từ thiện cao, nên khi chúng tôi, thầy Lưu Hòa ngộ ý lập một lớp học Tình thương cho những con em chung quanh Trúc Lâm Đại Thánh tự. Đặc biệt lớp học Tình thương này chỉ dạy ban trưa từ 11 giờ đến 2 giờ chiều, từ thứ hai đến thứ sáu. Buổi sáng và buổi chiều sau khi tan học, các em phải đi giữ trâu bò, hoặc làm việc nhà phụ giúp gia đình. Ban đầu chúng tôi mượn trường mẫu giáo của Tu viện Hồng Ân. Lớp học đông dần, có đủ chương trình Tiểu học, trình xin Ôn Trúc đưa về Trúc Lâm và bắt đầu xây trường. Chính đương kim Đại tá Tỉnh trưởng tỉnh Thừa Thiên, kiêm Thị trưởng Thị xã Huế có lời khen nồng nhiệt khi Ông và Cố Hòa thượng Thích Thiện Siêu đồng cắt băng khánh thành cho trường, ông cũng đã cho một số kinh phí gần một nửa và cung cấp thêm 10 bộ máy may để chúng tôi mở lớp huấn nghệ. Tên trường được đổi tên là trường Tiểu học Bồ đề Câu Na La ở trong khuôn viên Tổ đình Trúc Lâm. Thượng tọa Thích Tâm Minh, bấy giờ là tọa chủ chùa Trúc Lâm, kiêm Tổng vụ trưởng Tổng vụ Nghi lễ Giáo hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Úc Đại Lợi và Tân Tây Lan theo học ngay từ đầu của lớp học Tình thương và được chú Nhơn trực tiếp dạy. Chúng tôi khuyến tấn thầy Tâm Minh phát tâm xuất gia học Phật từ ngày ấy.

Trường Bồ đề Câu Na La cũng có những nữ học sinh đi thi ca hát được đứng nhất nhì trong tỉnh. Nam nữ cũng thi vào Đệ thất các trường Đồng Khánh và Quốc Học cũng khá nhiều. Học sinh của chúng tôi cũng có những em đánh cờ tướng có tiếng gần như nhất tỉnh thành.

Sau tháng tư, 1975, trường ngưng sinh hoạt, nay thì hoang phế gần hết, chỉ còn lại nền móng và một vài bức tường xiêu vẹo có dấu đạn loang lổ phủ đầy rêu theo năm tháng chất chông.

Chúng tôi mỗi người một ngả. Tôi sống cảnh lưu đầy xa xứ ở Hoa Kỳ, thành lập ngôi Tổ Đình Từ Đàm Hải Ngoại ở thành phố Dallas, tiểu bang Texas; thầy Lưu Hòa nay là ngôi vị Hòa thượng, Giám tự Tổ đình Trúc Lâm Đại thánh, thầy Tâm Minh đến Úc lập chùa Trúc Lâm, chú Nhơn vẫn một ngày như mọi ngày với Niệm Phật Đường Dương Chánh, nhỏ nhoi, nghèo



Chùa Từ Đàm, Huế



nàn nhưng gói trọn tình quê. Ngày lại ngày, nắng cũng như mưa sống với đơn vị Gia đình Phật tử, sớm kệ chiều kinh; tuy thế, bốn chúng tôi vẫn thường xuyên liên lạc qua điện thoại. Riêng hai chúng tôi, ngoài tình thầy trò cũ, còn là huynh đệ đồng môn, đệ tử của ôn Trúc Lâm thanh thoàng cũng gặp nhau bằng xương bằng thịt khi thì tại Mỹ, khi thì ở Úc.

Năm 2005, Thượng tọa Tâm Minh về thăm mẹ già cùng ngôi Trúc Lâm Đại thánh, nơi thầy đã nhập đạo thọ giáo trên ba mươi năm và cũng để thăm lại xóm làng sau gần hai mươi năm xa cách. Chú Nhơn và thầy hàn huyên chuyện xưa tích cũ. Ngày trở lại Úc, thầy đã giúp đỡ cho chú Nhơn một số tịnh tài để chỉnh trang lại tiền đường được khang trang hơn trước.

Đầu năm 2006, tôi gọi điện thoại về chúc tết và vấn an chú, được chú tâm sự là thầy Tâm Minh về thăm quê hương giúp chú vui khi ngôi tiền đường đẹp để hơn xưa.

Chú nói:

- Thầy Tín Nghĩa làm sao giúp cho Nhơn râu này ngôi nhà giảng để cho hàng Phật tử hằng tuần về lễ Phật có nơi sinh hoạt, đặc biệt là để cho các em trong đơn vị có nơi sinh hoạt và học hành, khỏi gặp cảnh mưa nắng gay gắt của xứ miền Trung nghèo nàn này. Giá như sau này, tôi có chết, cũng có nơi làm đám được kín đáo.

Tôi hỏi:

- Kinh phí chú tính độ bao nhiêu?

Chú nói:

- Thầy làm sao cho sạch sẽ, không bị mưa nắng; vì nó đã hư hại gần như trăm phần trăm.

Tôi bảo:

- Có nghĩa là phải làm mới trở lại chứ gì?

Chú cười qua điện thoại, và tiếp:

- Thầy Tín Nghĩa thương sao, Nhơn râu này nhờ vậy.

- Thôi thì, tôi sẽ giúp chú một lần, sau này chú có chết, tôi khỏi về cúng đám chú. Bởi vì, tôi chưa có ý niệm về thăm quê hương trong lúc này, mặc dầu, tâm tôi rất trông ngóng về quê hương để dành lễ trước di ảnh và bảo tháp của sư phụ cũng như nhìn lại những gì thân thương đã bỏ lại, trước khi bước chân xuống thuyền để vượt biên.

Sau đó, chúng tôi gọi về cho chú số tịnh tài như sự mong ước của chú. Chú đã xây lại ngôi nhà giảng hoàn toàn mới và rộng hơn trước nhiều. Số tiền chúng tôi gọi về còn thừa chút đỉnh, chú cũng chỉnh trang chỗ ăn ở được khang trang, không còn gặp cảnh mưa nắng như xưa.

Vài tháng sau đó, tôi gọi điện thoại về, chú cho hay là đã mãn nguyện tất cả. Duy chỉ còn cái thân bại hoại này lại bị bệnh tiểu đường quá nặng, phải chích thuốc và uống thuốc. Hư một con mắt.

Thình thoàng cứ mỗi tháng như thế tôi lại gọi về thăm chú. Lần cuối trước khi chú về với Phật, được biết nhà thương lấy mất của chú một con mắt, con còn lại cũng không mấy tốt đẹp.

Tôi an ủi:

- Thôi thì, đã là già huỷ hoại như vậy đó. Đức Phật thường dạy "Hữu hình hữu hoại".

Chú tiếp:

- Thầy Tín Nghĩa ơi! Buồn quá! Mỗi lần tụng kinh cũng không còn thấy chữ nữa.

Tôi nói:

- Chú khỏi phải tụng kinh, cứ đánh chuông, thắp hương cúng Phật và ngồi xuống trì niệm danh hiệu A Di Đà là đủ.

Ngày 24 tháng 8 - Kỷ sừu (nhằm ngày 26-09-2009), tôi gọi điện thoại về thì được biết chú đã xả bỏ tấm thân nhỏ bé, huyền hóa để về với Phật. Hưởng thọ 68 tuổi.

Được biết kim quan của chú quàn nơi nhà giảng thật khang trang. Đám táng được toàn thể chư Tăng môn phái Trúc Lâm lo liệu. Tất cả những cựu học sinh của trường tiểu học Bồ đề Cầu Na La, nay là những ông bà nội ngoại cùng với đơn vị Gia đình Phật tử Dương Chánh túc trực đầy đủ.

Huyền thân của chú được chôn về phía bên trái từ ngoài nhìn vào và gần về phía trước của ngôi Niệm Phật Đường.

Sau khi đám táng hoàn mãn, số học trò cũ do chúng tôi trực tiếp giảng dạy, gọi điện thoại qua để thuật lại chuyện đám táng của chú Nguyên Nghĩa; đồng thời, xin thêm một ít nữa để xây cho chú một ngôi Bảo Châu làm kỷ niệm. Tôi đồng ý.

Thế là cuộc đời của chú Nhơn Râu gói trọn với khuôn viên ngôi già lam nhỏ bé này lần cuối bằng một Bảo Châu khiêm tốn nhưng vô cùng ý nghĩa; bởi vì, chú đã thừa với môn phái là sau khi chú hầu Phật thì được nằm trọn trong sự bảo quản của Trúc Lâm. Sự kết duyên công đức giữ chùa của chú được kết thúc gần bốn mươi năm thật trọn vẹn và đẹp để làm sao. Chú là hiện thân của Duy Ma Cật Bồ tát.

Tôi viết vài lời về chú với người bạn đạo tuy xa mặt nhưng không cách lòng. Chú về với Phật thanh thản. Khi sống Chú giữ chùa, khi chết chú cũng ở trong đất chùa, trọn vẹn công đức giữ chùa.

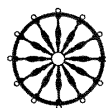
Nam mô tiếp dẫn Đạo sư A Di Đà Phật phóng quang tiếp độ Chơn linh Nguyễn Văn Nhơn, Pháp danh Nguyên Nghĩa, sanh năm Nhâm ngo, hưởng thọ 68 tuổi, mất ngày 24 tháng 08 năm Kỷ sừu siêu sanh Phật cảnh.

Hoa Kỳ, Trọng đông - Nov. 30, 2009
Điều ngự tử Tín Nghĩa

Ghi chú:

(1) Ở Việt Nam chúng ta, mỗi làng như thế có một cái đình và một ngôi chùa. Đình thì có mõ, hoặc trống dùng để đánh lên làm hiệu lệnh cho dân biết đến họp, đến bàn việc làng. Trong thời gian thập niên 60, phong trào chấn hưng Phật giáo, mỗi làng, mỗi thôn lại lập ra một khuôn hội dưới sự chỉ đạo của Tổng hội. Ban đầu chưa có Niệm Phật Đường thì tạm sinh hoạt ở chùa làng. Ở hải ngoại chúng ta, lúc ban đầu sinh hoạt cũng nhờ đến các nhà thờ của Tin lành.

(2) Chữ Khổng giáo có một thời ở miền Nam áp dụng có hai nghĩa: a.- Khổng giáo là Nho giáo và b.- Khổng giáo là không có đạo. Cho nên khi khai vào lý lịch mục tôn giáo, họ bảo tôi đạo Khổng là vậy.



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704
Tel: (714) 571-0473 - Fax (714) 568-1009
Batnhacali@yahoo.com

—oOo—

Tâm Thư

Kêu Gọi Góp Phần Công đức Mua Đất

Kiến Lập Đạo Tràng, Trùng Hưng Tam Bảo

Ngưỡng Bạch chư Tôn Đức Tăng Ni,

Kính Thưa quý đồng hương Phật tử:

Xưa Trưởng giả trải vàng mua đất

Vì Thế Tôn xây cất Đạo Tràng

Ngày nay Bát Nhã mở mang

Tăng, Ni, Thiện tín lòng vàng phát tâm.

Mua đất tạo lập đạo tràng là một công đức thù thắng, một phúc đức lớn cho gia đình, một duyên lành cho bản thân với ngôi Tam Bảo.

Kính xin chư Tôn đức Tăng Ni cùng quý đồng hương Phật Tử góp phần cầu nguyện và hoan hỷ phát tâm cúng dường tịnh tài mua đất bên cạnh chùa Bát Nhã để xây dựng Chánh điện và mở rộng diện tích parking lot cung ứng nhu cầu Phật Sự mà chúng ta hằng chờ đợi hơn 15 năm nay.

Cứ mỗi Square foot là 15 đô la, quý vị tùy hi phát tâm cúng dường bao nhiêu Square feet cũng được, BỔN TỰ thành tâm ghi nhận công đức và hồi hướng lên ngôi Tam Bảo chứng minh.

Kính chúc chư Tôn Đức và quý đồng hương Phật tử thân tâm thường an lạc, vạn sự kiết tường như ý.

Santa Ana, ngày 09 tháng 12 năm 2009

Viện Chủ Chùa Bát Nhã

Hòa Thượng Thích Nguyên Trí

** Mọi sự phát tâm cúng dường xin liên lạc về chùa Bát Nhã (714) 571-0473*





Phật Giáo trợ giúp cho Y khoa

Tác giả: **Sophie Coignard**
Hoang Phong lược dịch

Các nhà tâm thần học và các bác sĩ ngày càng phải cầu cứu đến kỹ thuật thiền định nòng cốt trong việc tu tập Phật giáo để giúp các bệnh nhân vượt qua tình trạng lo âu, chịu đựng đau đớn dễ dàng hơn và ngăn ngừa bệnh tái phát.

«**Đau đớn tràn ngập khắp nơi, và đau đớn là một điều không ai mong muốn**» Đây là một câu tóm lược vô cùng ngắn gọn kết quả của một sự kết hợp giữa các ngành khoa học nhận thức và Phật giáo. Đau ở bất cứ nơi nào, từ Boston, Toronto, Genève, Maastricht hay Chateauroux, người ta đã mang các phương pháp thiền định ra để ứng dụng vào việc điều trị trong ngành phân tâm học, và đồng thời cũng giúp cho các bác sĩ chăm sóc các người bệnh nặng đang bị đau đớn hành hạ quá sức từ thể xác đến tinh thần. Sự kết hợp được đem ra thực hiện thành công tại nhiều quốc gia và được công nhận như một phương pháp trị liệu chính thức. Trong khi đó thì nước Pháp vẫn còn bị bỏ lại phía sau. Có phải nước Pháp, quê hương của Descartes (1) vẫn còn cố cưỡng lại cao trào tâm linh mang nguồn gốc Á châu?

Không hoàn toàn đúng như thế, vì ông Christophe André một bác sĩ tâm thần học của bệnh viện Saint-Anne (2) Paris là người đã từng sử dụng thiền định để giúp các bệnh nhân rối loạn thần kinh ngăn ngừa bệnh tái phát. Ông giải thích như sau : « **Đó là cách tập cho bệnh nhân giữ tâm thức an trú tại vị trí này và ngay trong thời điểm này. Lúc đầu thì quả thật là khó, bởi vì ý nghĩ con người thường ngã ra phía trước để rơi vào những viễn tượng tương lai, hoặc bám vào sự suy xét để đánh giá bên ngoài hoặc quay nhìn vào trong để quán tưởng nội tâm. Thật ra thì phải tập thể nào để đừng bị lôi cuốn vào vòng lẩn quẩn của tư duy. Tuy khá rắc rối nhưng đây lại là một kỹ thuật thật hữu hiệu, không những giúp loại bỏ được các ý nghĩ tiêu cực mà lại còn giúp nhìn thấy chúng để ngăn chặn chúng** ». Ông Claude Pernet là một bác sĩ tâm thần ở Chateauroux (3) đã tu tập thiền học để tự tìm lấy kinh nghiệm riêng cho mình trước khi mang ra áp dụng cho bệnh nhân : « **Tôi không muốn trình bày nhiều về khía cạnh Phật giáo trong thiền định. Lý do chính là vì các bệnh nhân của tôi chỉ đòi hỏi một điều duy nhất là giúp cho họ một phương pháp tập luyện để chế ngự các tư duy tiêu cực mà thôi** ».

Đầu sao đi nữa, đây cũng không phải một phương pháp có thể học hỏi ở nhà trường, và cũng không phải là những chuyện tùy hứng do vài người hướng dẫn dư luận nêu lên. Những người tiên phong khởi xướng phương pháp trị liệu bằng thiền định đã bắt đầu từ gần ba mươi năm nay ở Hoa Kỳ. Tuy nhiên ngày nay, nhờ vào các tiến bộ của nhiếp ảnh tân tiến trong y khoa thì người ta mới chứng minh được một cách rõ ràng là thiền định có thể thay đổi được sự vận hành của não bộ. Còn hơn thế nữa là khi quan sát tỉ mỉ não bộ của các nhà sư Tây tạng, các khoa học gia nhận thấy họ có một khả năng thật đặc biệt. Khu não bộ liên quan đến các xúc cảm, chẳng hạn như lòng từ bi hoạt động hết sức mạnh, hơn hẳn những người bình thường. Chính nhờ sự vận động tích cực của bác sĩ tâm thần Richard Davidson mà viện đại học Madison của tiểu bang Wisconsin đã thực hiện được rất nhiều kết quả khoa học về vấn đề này.

Ông Matthieu Ricard trong một quyển sách xuất bản gần đây, ngày 6 tháng 9 năm 2009 (với tựa đề « **Nghệ thuật Thiền định** ») cho biết là « **các công cuộc nghiên cứu khoa học ngày càng gia tăng đã chứng minh cho thấy việc thiền định thực hiện trong một thời gian ngắn cũng có thể làm giảm xuống một cách đáng kể triệu chứng của các bệnh xáo trộn tâm thần gọi là « strét » (hậu quả tai hại của bệnh này đối với sức khoẻ đã được chứng minh rõ rệt), và các bệnh lo âu, các bệnh thần kinh căng thẳng dễ nổi giận (chứng bệnh này dễ đưa đến cái chết sau khi mổ tim) và sau hết còn để ngăn ngừa các chứng bệnh suy nhược thần kinh tái phát đối với những người đã từng bị bệnh trầm trọng ít nhất hai lần. Chỉ cần thiền định mỗi ngày ba mươi phút trong tám tuần lễ liền là có thể làm gia tăng thêm một cách đáng kể sức đề kháng của cơ thể [...] và đồng thời làm giảm áp huyết cho những bệnh nhân có áp huyết cao và làm mau khỏi chứng bệnh vẩy nến (psoriasis) (4). Các công cuộc nghiên cứu về các thể dạng tâm thần ảnh hưởng đến sức khoẻ trước đây vẫn thường được xem là chuyện hoang tưởng, nhưng nay thì ngày càng được xem như có tầm quan trọng hàng đầu trong lãnh vực nghiên cứu khoa học »). Các kết quả do thiền định mang lại đã được đăng tải trên các tạp chí khoa học quan trọng có tầm cỡ quốc tế, chẳng hạn như các tờ *Journal of the National Cancer Institute* và *Journal of Behavioral Medicine*.**

Tất cả các nhà tiên phong trong ngành này đều là người Mỹ, trong số đó có ông Jon Kabat-Zinn là người đáng kể nhất nhờ vào các công trình nghiên cứu và khả năng phi thường của ông. Ông là giáo sư danh dự về y khoa của đại học Massachusetts và đã tu tập thiền học từ khi còn là sinh viên của Viện Đại học

Công nghệ MIT dưới sự hướng dẫn của giáo sư đoạt giải Nobel là ông Salvador Luria. Như trường hợp của ông Matthieu Ricard, Jon Kabat-Zinn cũng là một chuyên gia về sinh học tế bào, và hiện nay đang tiếp tục nghiên cứu về sự vận hành của tâm thức. Năm 1979, sau mười ba năm tu tập thiền định, ông quyết định đưa thiền học Phật giáo vào việc trị liệu giúp làm giảm đau đớn cho những người bệnh nặng. Dần dần sau đó ông đã phát minh ra một phương pháp gọi là MBSR (*Mindfulness-Based Stress Reduction - Giảm rối loạn thần kinh bằng cách luyện tập Tỉnh thức*), một phương pháp luyện tập thiền định tỉnh thức kéo dài trong tám tuần. Dự án của ông được bệnh viện tân thành ngay và sau này ông đã thuật chuyện lại như sau : « **Chính là số bằng cấp của tôi đã dự phần để thuyết phục những người mà tôi tiếp xúc. Ban đầu tôi chỉ được cấp một chỗ làm việc nhỏ xíu và chính tôi phải lo cả công việc thư ký. Các khu bệnh lý khác gửi đến cho tôi đủ mọi bệnh nhân, những người bị bệnh ung thư, các bệnh về tim mạch hoặc bị đau đớn quá mức sau khi mổ. Tôi thiết kế một chương trình trị liệu kéo dài tám tuần và đã đạt thành công thật bất ngờ. Vì thế tôi lại phải gánh thêm một trọng trách nữa là phải đào tạo thêm các huấn luyện viên. Phần lớn các huấn luyện viên này không phải là bác sĩ. Sự lựa chọn căn cứ vào điều kiện tiên quyết là họ phải thật sự chịu khó tu tập theo phương pháp thiền định của Phật giáo và điều kiện kế tiếp là khả năng truyền đạt những phẩm tính thiết yếu cho những người chưa hề biết đến Phật giáo là gì, nhưng đang phải chịu thật nhiều đau đớn** ». Cho đến nay đã có 18 000 người được trị liệu theo phương pháp tám tuần trong gần 200 bệnh viện. Phương pháp thiền định của Phật giáo đã giúp giảm 50% các trường hợp tái phát của bệnh rối loạn thần kinh đối với những người đã từng làm bệnh này ít nhất hai lần trong tình trạng nguy kịch.

Tại đại học Genève, vị bác sĩ tâm thần Lucio Bizzini phụ trách về bệnh rối loạn thần kinh đã sử dụng phương pháp MBSR và một vài kỹ thuật khác

như là MBCT (*Mindfulness Based Cognitive Therapy - Khoa nhận thức trị liệu bằng tu tập Tỉnh thức*) do Bác sĩ Zindel Segal của bệnh viện Toronto đưa ra. Bác sĩ Lucio Bizzini giải thích rằng : « **Phương pháp này đặc biệt áp dụng cho các người bị bệnh thần kinh thuộc loại « tự dày vỏ mình** ». Đây là phương pháp rất gay go, đòi hỏi ngay lúc khởi đầu phải thiền định một giờ mỗi ngày, vì thế cần phải có một sự cố gắng cá nhân quan trọng. Tuy nhiên sự cố gắng ấy cũng xứng đáng vì kết quả cho thấy là người bệnh đạt được một thể dạng giống như đứng ra « phía sau của thác nước ». Đây là cách mượn lối diễn đạt của Bác sĩ Jon Kabat-Zinn, « đứng ra phía sau thác nước » có nghĩa là đứng vào một vị trí mà người bệnh có thể quan sát được tư duy của chính mình mà không bị chúng tràn ngập. Chỉ có một điểm yếu mà mọi người đều nhận thấy, nhất là Bác sĩ Jon Kabat-Zinn, là chỉ có những bệnh nhân tích cực tham gia vào việc thiền định MBSR thì mới đạt được kết quả tốt và bệnh không bị tái phát.

Tuy nhiên tất cả các bác sĩ tự thiền định hằng ngày với một niềm tin vững chắc không nhất thiết là những tín đồ Phật giáo. Thật ra thì điều đó cũng không quan hệ gì cả. Bác sĩ tâm thần có tiếng của Pháp là Christophe André đã từng phát biểu như sau : « **Đức Đạt-Lai Lạt-Ma, một nhà lãnh đạo tôn giáo khả cốt mở đã từng khẳng định rằng nếu khoa học chứng minh được là một khía cạnh nào đó của Phật giáo tỏ ra đáng nghi ngờ, thì phải chấp nhận điều đó** ». Là một người vô cùng say mê khoa học, Ngài đã từng nói : « **Khoa học và các lời giáo huấn của Đức Phật đều cùng nói với chúng ta bằng một ngôn ngữ duy nhất để xác định bản chất nhất thể của mọi hiện tượng** ».

Bên dưới bài viết, tác giả Sophie Coignard còn đưa ra một vài thư tịch bằng Pháp ngữ cho độc giả nào muốn tìm hiểu thêm và đồng thời cũng liệt kê vài cách thiền định như : chú tâm vào giác cảm, quan sát thân xác, dùng du-già để hòa mình với hiện tại, chú tâm vào hơi thở, vừa thiền hành



Hoang sơ

Mưa về sóng sánh

Bên đồi lá rụng hoang sơ

Mây mờ trắng lạnh

Một mình chú cuội bơ vơ.

Thời gian đi mãi

Dòng sông nước cuốn bèo trôi

Chiều đi không lại

Chao nghiêng cánh nhạn lưng trời.

Sáo ai diu dặt

Mơ màng vẫy phủ quanh tôi

Đời không chút nắng

Bẽ bàng một giấc mê đời.

Hàn Long Ẩn



vừa theo dõi tư duy và xúc cảm đang hiển hiện, ghi sổ các biến cố tạo ra thích thú hay bất an, tập không để xúc cảm và định kiến ảnh hưởng vào sự giao tiếp với người khác, tập tự thiền định lấy một mình.

Ngoài ra bên cạnh bài viết còn có thêm một phần đóng khung như sau :

Các khoa học gia và phương pháp Thiền định

Muốn tìm được một chỗ tham dự thật khó, vì được tham dự có nghĩa là được vinh dự ngồi chung với các nhà khoa học lừng danh trong những buổi hội thảo tổ chức ở Dharamsala, một thị trấn nhỏ thuộc vùng bắc Ấn, nơi cư trú của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma và cũng là nơi đặt trụ sở tạm của chính phủ lưu vong Tây tạng. Nhà tâm thần học Christophe André, tác giả của nhiều quyển sách nổi tiếng về các chủ đề như sự quý chuộng cái tôi và hạnh phúc, đã may mắn tìm ra cách chen được vào nơi hội họp này, tổ chức vào tháng tư năm 2007. Chủ đề cuộc hội thảo là «**Vũ trụ trong một hạt nguyên tử: sự kết hợp giữa khoa học và tâm linh**». Trong phòng họp, các khảo cứu gia hàng đầu trên thế giới chẳng hạn như nhà vật lý thiên văn Wolf Singer, giám đốc viện Max Plank ở Franfort, đang ngồi cạnh các nhà mạnh thường quân đã góp tiền tài trợ tổ chức hội thảo. Trong số các mạnh thường quân có tài tử Richard Gere. Hai mươi khối óc từ khắp nơi trên thế giới đã đến đây tham dự vì họ muốn trao đổi với nhau và cũng vì họ đã bị thu hút bởi sự cởi mở của Đức Đạt-Lai Lạt-Ma về khoa học, một điều mà ai cũng biết. Mỗi sáng Ngài đều tham dự vào các cuộc trao đổi để phát biểu và đặt nhiều câu hỏi. Ông Christophe André đã kể chuyện lại như sau : « *Không vướng mắc vào một nghi thức màu mè nào cả, Đức Đạt-Lai Lạt-Ma lép xep bước vào phòng họp, vái chào mọi người, nói vài câu khôi hài. Nhưng thật ra thì Ngài đang ấp ủ một hoài bão thật minh bạch : làm sao có thể gia tăng sự hiểu biết và mở rộng thêm tâm trí cho các nhà sư để giúp cho Phật giáo thêm rạng ngời* ».

Các buổi hội thảo trên đây đã được Viện Tâm linh và Sự sống (Mind and Life Institute) phụ trách. Viện Tâm linh và Sự sống được Đức Đạt-Lai Lạt-Ma và nhiều khảo cứu gia khoa học đứng ra thành lập đã được hai mươi năm nay trong mục đích đưa khoa học Tây phương tiếp cận với những thành quả của Phật giáo. Trong số những người khởi xướng có ông Matthieu Ricard, từng là khảo cứu gia về sinh học của viện Pasteur trước khi khám phá ra khoa thiền định của Tây tạng và sau đó thì ông đã trở thành một nhà sư. Một số các khoa học gia khác trong tổ chức Tâm Linh và Sự sống, tuy không đi xa được như ông Matthieu Ricard, nhưng đều đã tu tập thiền định từ lâu. Ông Matthieu Ricard kể chuyện lại như sau : « *Trong văn phòng giám đốc, tôi đã được gặp nhiều người chẳng hạn như Daniel Goleman, người đã từng bỏ ra nhiều tháng ẩn cư, ông Richard Davidson thuộc đại học Michigan thì ngồi thiền đều đặn vào lúc*

hừng đông, và ông Jon Kabat-Zinn người đã phát minh ra các ứng dụng của kỹ thuật thiền định. Tôi cũng đã gặp lại tại nơi này một đồng nghiệp trước đây ở viện Pasteur là ông Ben Sapiro, cả hai chúng tôi đã từng viết chung một bài khảo cứu khoa học dựa vào các kết quả thực hiện được trong phòng thí nghiệm của giáo sư François Jacob, vị đồng nghiệp này về sau đã trở thành phó giám đốc của viện bào chế Merck và hiện nay thì đã về hưu ». Ông Matthieu Ricard kể tiếp bằng một vẻ khôi hài rằng đã có hàng ngàn nhà sinh học quan tâm đến sự biến cải tâm linh, và thật ra thì họ cũng không quan tâm nhiều hơn bao nhiêu so với các đồng nghiệp khác của họ. Ông nói thêm : « *Tuy nhiên, những gì mà công cuộc vận động do Viện Tâm linh và Sự sống chủ trương và đã góp phần tạo ra một sự thu hút mạnh, chính là phẩm chất và sự nghiêm chỉnh mang lại từ sự tiếp cận giữa khoa học và thiền định. Thật quả là một sự kết hợp chưa từng có trong lịch sử...* »

Ghi chú:

1- Descartes (1596-1650): là một triết gia, toán học gia, vật lý học gia, được xem như một trong những người đã thiết lập ra nền triết học hiện đại của Tây phương.

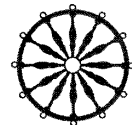
2- Saint-Anne: là bệnh viện tâm thần lớn nhất và danh tiếng nhất của thành phố Paris, từng quy tụ các bác sĩ tâm thần nổi tiếng. Bệnh viện được thành lập từ năm 1651 nhưng sau đó thì trở nên hoang phế, một bệnh viện cạnh đó là Bicêtre đưa các các bệnh nhân tâm thần đến đây làm vườn và trồng trọt. Đến năm 1788 thì được trùng tu trở lại. Năm 1863 Nã-phá-luân đệ tam ra nghị định biến Saint-Anne thành một bệnh viện chuyên về bệnh tâm thần.

3- Chateauroux: là một thành phố thuộc miền trung nước Pháp.

4- Bệnh vẩy nến: là một thứ bệnh ngoài da. Da nổi lên những mảng đỏ và tróc ra thành những vẩy màu trắng.

Bures-Sur-Yvette, 15.12.09
Hoang Phong lược dịch

lepoint.fr



GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT HOA KỲ
VIETNAMESE AMERICAN UNITED BUDDHIST CONGREGATION
CHÙA BÁT NHÃ

Bat Nha Meditation Institute of America – Bat Nha Buddhist Temple
803 S. Sullivan Street, Santa Ana, CA 92704
Tel: (714) 571-0473 - Fax (714) 568-1009

THÀNH PHẦN NHÂN SỰ BAN VẬN ĐỘNG GÂY QUỸ TÀI CHÁNH MUA ĐẤT BÊN CẠNH CHÙA MỞ RỘNG ĐẠO TRÀNG, TRỪNG HƯNG TAM BẢO

BAN CHỨNG MINH:

Hòa Thượng Thích Thắng Hoan
Hòa Thượng Thích Trí Chơn
Hòa Thượng Thích Chơn Thành
Hòa Thượng Thích Hành Đạo
Hòa Thượng Thích Nguyên Lai
Hòa Thượng Thích Nguyên An
Hòa Thượng Thích Thái Siêu
Hòa Thượng Thích Trí Đức
Hòa Thượng Thích Tín Nghĩa.

BAN TỔ CHỨC:

Hòa Thượng Nguyên Trí
Hòa Thượng Thích Giác Sĩ.
Thượng Tọa Thích Nguyên Siêu
Thượng Tọa Thích Minh Dung.
Đạo Hữu Huỳnh Tấn Lê.

BAN THƯ KÝ:

Đại Đức Thích Thánh Minh, Đại Đức Thích Mẫn Từ,
Sư cô Thích Nữ Quảng Bát
Phật Tử: Thiện Giác, Quảng Huệ Vi, Thánh Thiện.

9 TIỂU BAN VẬN ĐỘNG:

Ban 1: Đại Đức Thích Đồng Châu, Sư Cô: Nguyên Lan, Như Châu.
Phật Tử : Tâm Xà, Thủy Ngọc, Quảng Trí Hùng, Thân Thư, Trí Trung, Diệu Thường.

Ban 2: Đại Đức Thích Đồng Trực - Sư Cô: Tâm Từ, Quảng Tịnh.
Phật tử: Giác Tâm, Tịnh Tâm, Quảng Ngọc (Tịnh Tâm Trai), Diệu Hiền, Nguyên Tài, Nguyên Tài.

Ban 3: Đại Đức Nhuận Thư, Sư Cô Phước Quang, Như Thành
Phật tử: Diệu Quang, Diệu Lộc, Viên Hồng, Nguyên Đa, Nguyên Mẫn, Lệ Thủy.

Ban 4: Đại Đức Thích Chúc Thông, Sư Cô Thanh Thiện, Đàm Văn
Phật Tử: Diệu Đức, Diệu Thành, Nguyên Quang, Diệu Thuận, Diệu Sư, Nguyên Thọ.

Ban 5: Đại Đức Thích Chúc Thiên, Sư cô: Huệ Chiêu, Tịnh Phước
Phật Tử: Chánh Minh Thành, Chánh Minh Trí, Tịnh Nguyệt.

Ban 6: Đại Đức Thích Nhuận Thủ, Sư cô Giới Định, Thanh Châu, Như Minh A.
Phật Tử : Quảng Chơn, Diệu Chơn, Diệu Trí, Ca Sĩ Đài Trang, Quảng Nghiêm, Quảng Huệ Hồng.

Ban 7: Sư cô: Thiên Tuệ, Như Minh, Như Thuận.
Phật tử: Diệu Hoa, Tâm Lợi, Diệu Hạnh A, Bồn Hoa, Thiện Thành, Diệu Hòa, Minh Thanh Trí Nhã, Quảng Huệ Dung.

Ban 8: Sư cô: Chúc Hà, Chơn Viên, Hạnh Thiện, Chơn Như
Phật tử: Kim Ngọc, Diệu Tài, Keving Tạ- Hữu, Tắc Nữ, Hỷ An Quảng Nghiêm, Quảng Huệ Hồng

Ban 9: Sư cô: Như Quang, Thông Thành, Nguyên Diệu, Thanh Liên.
Phật tử: Trần Viên Thanh, Minh Thành, Quảng Hưng, Diệu Hoa, Ngọc Liên, Quảng Phụng



XÂY DỰNG HẠNH PHÚC GIA ĐÌNH

HT. Thích Thắng Hoan

(tiếp theo kỳ trước)

3)- Khuyến khích và giúp đỡ Cha Mẹ Trong Việc Tu Tập Đạo Đức:

Đạo đức là nền tảng căn bản cho cuộc sống của con người có ý nghĩa. Con người cần đến đạo đức cũng như hoa cần đến hương sắc đúng như câu tục ngữ thường nói: "hoa thơm nhờ nhụy, người có giá trị nhờ đạo đức." Đạo đức tự nó có từ trường mọc nổi và kết hợp thân thương của tất cả mọi người quy tụ về mình, hỗ trợ cho mình đủ sức vượt qua mọi nẻo đường cay đắng của cuộc đời, đồng thời nó còn là một sợi giây vô hình thắt chặt sinh mệnh của mình trong đời này trải dài qua các đời sau trên cuộc hành trình chuyển hóa thăng tiến tâm linh. Có thể khẳng định đạo đức chính là liều thuốc dưỡng sinh để bồi dưỡng tâm linh tăng cường sức sống, tạo nguồn hạnh phúc an lạc thực sự cho mình.

Cha mẹ tuổi đã già cần phải tu tập để bồi dưỡng đạo đức làm hành trang cho kiếp sau trên con đường giác ngộ và giải thoát khổ đau của kiếp nhân sanh. Cũng vì lý do đó, khi cha mẹ tu tập đạo đức hay làm những việc phước thiện để bồi dưỡng đạo đức, phận làm con hiếu hạnh phải tìm mọi cách giúp đỡ cho cha mẹ đạt được như ý nguyện và cha mẹ nếu như chưa biết tu tập đạo đức thì hãy khuyến khích họ chuyên cần tiến tu đạo nghiệp cho đời sống nở hoa, đừng để họ lãng phí thì giờ của khoản đời xế chiều còn lại.

D)- Đối Với Xã Hội:

1)- Khiêm Cung Đối Với Mọi Người:

Khiêm là khiêm tốn, nghĩa là thể hiện cử chỉ hạ mình xuống ngang hàng với mọi người. Cung là cung kính, nghĩa là tỏ thái độ kính nể với mọi người. Khiêm Cung là hành động nhằm hạ thấp thái độ cống cao ngạo mạn của con người. Người khiêm

cung không phải làm mất thể diện của con người mà trái lại theo tỷ lệ nghịch còn đưa giá trị của con người nổi lên như ngôi sao sáng trong một bầu trời đen tối. Người khiêm cung cần phải nhận thức rõ những yếu tố quan hệ sau đây:

a)- Sự sống còn của chúng ta vô cùng quan hệ mật thiết với xã hội, xã hội thương yêu che chở là chúng ta sống, xã hội ghét bỏ phá hoại là chúng ta đau khổ. Thí dụ: chúng ta mở tiệm buôn bán để kiếm cơm qua ngày phải nhờ khách hàng tiêu thụ; có nhiều khách hàng thương yêu đến tiêu thụ là chúng ta sống và có nhiều khách hàng ghét bỏ không đến ủng hộ là chúng ta thất bại. Sự sống còn của chúng ta quan hệ mật thiết với xã hội đúng với câu Tục Ngữ: "Bà con xa không bằng lối xóm gần."

b)- Trong xã hội, rất nhiều người có tánh hay ganh tỵ hiềm khích so đo, v.v... với những người hơn mình, họ không thích những người tài năng hơn họ, giàu sang hơn họ, thông minh hơn họ v.v... Họ đã không thích những người hơn họ mà còn tìm mọi cách phá hoại những người họ không thích bằng những phương tiện như chụp mũ, bôi bác, vu khống, chê bai, v.v... làm sao cho những người đó mãi bị thất bại trên đường đời. Đây là đặc tánh cố hữu của xã hội và theo Phật Giáo, xã hội nếu như không có những đặc tánh nói trên thì không phải là xã hội trần gian.

Muốn cho cuộc sống của mình được thuận chiều mát mái theo chiều hướng đi lên trong việc xây dựng hạnh phúc an lạc, mỗi người trong gia đình cần phải thể hiện thái độ khiêm cung đối với mọi người. Thái độ khiêm cung là một trạng thái tâm lý mốt nổi tình cảm thân thương của tất cả mọi người quy tụ về mình nếu như không được trọn vẹn như ý muốn nhưng cũng giảm bớt đến mức trung bình những mâu thuẫn nghịch biến cản trở trên bước tiến lên xây dựng hạnh phúc và nhờ đó mình mới có cơ hội tạo dựng nền tảng an ổn cho cuộc sống lứa đôi.

2)- Thể Hiện Đức Hạnh Của Bạc Trượng Phu Và Thục Nữ:

Trượng Phu: Trượng là cây gậy, phu là người đàn ông; Trượng Phu nghĩa bóng ám chỉ cho người đàn ông là cột trụ của gia đình. Bạc trượng phu là người đứng đắn thể hiện được bốn đức hạnh của phái nam trong những phong cách đi đứng, nói năng, cư xử đối với mọi người, nghĩa là không vì giàu sang mà thay lòng, không vì thấp hèn mà đổi chí. Tứ Đức là hiếu, đễ, trung, tín.

*- Hiếu nghĩa là hết lòng thờ kính cha mẹ;

*- Đễ nghĩa là tỏ lòng yêu mến anh chị em;

*- Trung nghĩa là trọn đời yêu nước thương dân;

*- Tín nghĩa là quý trọng lời hứa trên hết.

Thục Nữ: Thục là hiền lành có nét na, nữ là người đàn bà; Thục Nữ là chi

cho người đàn bà có những đức tánh hiền hòa, nhã nhặn, thể hiện được bốn đức hạnh cao quý:

- Công: mọi việc đều phải khéo léo,
- Ngôn: ăn nói phải khôn ngoan lễ phép,
- Dung: mặt mày phải nghiêm chỉnh, ăn mặc phải vén khéo kín đáo,
- Hạnh: nết na phải đảm thắm, đoan trang, thuần hậu, hiền lương.

Riêng đôi chồng vợ ngoài sự bồi dưỡng bốn đức hạnh của bậc Trượng Phu và Thục Nữ vừa được giải thích tổng quát mà ở đây còn phải chú trọng đến cung cách phục sức khi tiếp xúc với xã hội bên ngoài để nói lên được giá trị cao quý của bốn đức hạnh trên. Theo luân lý và đạo đức, đôi chồng vợ muốn thể hiện bậc Trượng Phu và Thục Nữ khi tiếp xúc với xã hội bên ngoài cần phải quan tâm những điểm sau đây:

a)- Khi giao tiếp với mọi người bên ngoài, chúng ta không nên ăn mặc thường phục ở nhà, nghĩa là chúng ta phải mặc sắc phục ngoại giao như theo người Việt Nam, người đàn ông phải mặc quần tây dài, áo dài tay và gài nút cổ đàng hoàng, v.v...; người đàn bà phải mặc áo dài, v.v..., không nên mặc đồ ngắn hay đồ ngủ đi tiếp xúc với họ. Chúng ta ăn mặc những quần áo trong nhà, như quần ngắn, áo thun, v.v... ra ngoài tiếp xúc với mọi người có những lỗi lầm như sau:

*)- Tạo cho mọi người không thiện cảm với mình, vì chính mình tỏ thái độ khinh họ thấp hèn khi tiếp xúc.

*)- Tạo cho mọi người đánh giá mình thiếu học thức, thiếu văn hóa nên không biết cung cách giao tiếp.

b)- Khi giao tiếp với mọi người bên ngoài, đàn bà thì không nên ăn mặc hở hang và nói năng là lời có tánh cách khêu gợi tình dục với người khác phái. Ăn mặc hở hang và nói năng là lời để tiếp xúc với mọi người có những khuyết điểm như sau:

*)- Tạo cho đối phương khinh thường mình, đánh giá thấp cho mình là hạng bất chánh.

*)- Tạo cho chồng dễ mất niềm tin với nhau trong khi sống chung qua cách phục sức hở hang hoặc nói năng thiếu tế nhị.

Đôi chồng vợ cần phải biết, người đàn ông thì có bạn trai và người đàn bà thì có bạn gái; người chồng khi ra ngoài xã hội ăn mặc không lịch sự làm cho vợ của mình mất mặt với bạn gái, vì bị những bạn gái bình phẩm tư cách, cũng như người vợ khi ra ngoài xã hội ăn mặc không đàng hoàng làm cho chồng của mình mất mặt với bạn trai, vì bị những bạn trai bình phẩm nết hạnh.

Đây là một trong những yếu tố cần phải quan tâm trong việc xây dựng hạnh phúc gia đình. Món hàng có giá trị là khi món hàng đó khó kiếm và ít gặp và tình yêu có lý tưởng là tình yêu khó kiếm và ít được thấy. Như vậy đôi chồng vợ muốn được hạnh phúc bền lâu thì lời ăn mặc và nói năng cũng cần phải cẩn thận.

3)- Loại Bỏ Những Chuyện Thị Phi Ở Đời:

Vấn đề thị phi được thấy trong quyển Niệm Phật Thập Yếu của Đại sư Thiên Tâm, trang 153 - 154 có ghi lại bài kệ Vô Tướng nơi Kinh Pháp Bảo Đàn của ngài Huệ Năng như sau:

.....
*Muốn phá tan phiền não
Hãy trừ tâm thị phi
Thương ghét chẳng để lòng
Năm thẳng đôi chân nghĩ!*

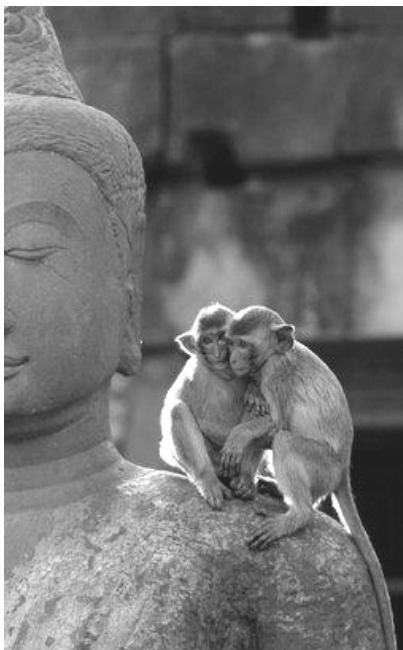
Xây dựng hạnh phúc gia đình, vấn đề thị phi theo quan niệm Phật Giáo cũng là một vấn đề tai họa không kém. Người đời thường bị một thứ bệnh cũng khó trị là những chuyện xấu trong gia đình không biết đóng cửa để dạy nhau, lại đi bán rao với mọi người, hoặc những chuyện xấu của người đời bên ngoài không quan hệ chút nào với gia đình mình lại mang vào nhà làm xáo trộn nếp sống bất an trong gia đình. Thứ bệnh này của con người, đức Phật ghép vào một loại bệnh là bệnh Vọng Ngôn (một thứ trong bốn thứ Vọng Ngữ). Vọng Ngôn: nghĩa là chụp mũ, vu khống, chuyện có cho là không có, chuyện không có cho là có, chuyện phải cho là quấy, chuyện quấy cho là phải, chuyện xấu trong nhà đem khoe ngoài đường, chuyện xấu ngoài đường mang về làm xáo trộn trong gia đình. Gia đình muốn được hạnh phúc bền lâu, chồng vợ cần phải tu tập những điều kiện sau đây:

*)- Không nên đem những chuyện thị phi bên ngoài vào nhà bình phẩm. Những chuyện thị phi bên ngoài không quan hệ chút nào với gia đình nếu đem vào nhà bình phẩm làm nếp sống gia đình trở nên sóng gió vô cơ, vì mỗi người có quan điểm khác nhau về chuyện thị phi đó; có một số gia đình cũng vì chuyện thị phi vô cơ nói trên sắp đi đến tình trạng chồng vợ ly dị với nhau. Cho nên luật của Phật cấm người Phật tử chân chánh tuyệt đối không nên đem những chuyện thị phi bên ngoài vào gia đình vô tình làm xáo trộn tâm linh của họ trở nên bất an.

*)- Không nên đem những chuyện xấu trong gia đình đi bán rao ra ngoài cho mọi người đều biết. Trong gia đình nếu có chuyện xấu gì, chồng vợ nên đóng cửa để sửa đổi cho nhau, không nên nhờ người ngoài can thiệp vào sẽ làm mất thể diện cả tông môn hai họ. Nếu như chồng vợ không giải quyết cho nhau được thì nên nhờ đến cha mẹ hai bên đứng ra hòa giải, hoặc chồng vợ có tín ngưỡng thì nhờ đến người lãnh đạo tinh thần đứng ra hòa giải. Còn người ở ngoài thì không thể nào hòa giải được và nếu như người hòa giải đó không được tốt thì tạo sự ly gián khiến cho hai bên càng đổ vỡ thêm và những điều xấu trong gia đình mình cũng vì họ không kín miệng cho nên mọi người ai cũng biết đến.

Tâm có hòa thuận thì chồng vợ mới có hạnh phúc và chuyện thị phi vừa trình bày là những điều kiện khiến cho tâm của chồng vợ trở nên bất hòa và từ đó lâu ngày nội kết sẽ đưa đến gia đình mất hạnh phúc. Đôi chồng vợ muốn sống có hạnh phúc thì phải tu tập tịnh khẩu để tránh những chuyện thị phi nói trên.

(còn tiếp)



Có hơi thở ngắn, Có hơi thở dài

Phan Tấn Hải

*Tôi ngồi hít thở hơi ra hơi vô
hơi dài hơi ngắn, xin cho đất trời
bình an mưa thuận gió hòa, cơm ăn
đủ no áo mặc đủ ấm.*

*Tôi ngồi hít thở, hơi ngắn hơi dài, hơi vô
hơi ra, hít thở ngồi tôi, tôi ngồi
ngồi tôi. Tôi ngồi thở hít hít thở
dài ngắn hơi ra ngắn dài hơi vô,*

*xin cho bình an đất trời, gió hòa
mưa thuận, cho mẹ cho em cho chị
cho anh đủ cơm mỗi ngày, đủ áo
cho ấm. Nước mắt rừng rưng rổ mang
nghiệp nặng tôi ngồi hít thở...*

*Tôi đứng thở hít, đứng tôi hít thở. Hơi ngắn
tôi biết hơi ngắn, hơi dài tôi biết
hơi dài. Nhìn đủ trong tôi mùa xuân
mùa hạ mùa thu mùa đông ẩn tàng*

*hơi thở. Một hơi này dài hơi ấm
mùa xuân, hơi sau ngắn lại nắng hè
quá gấp. Bụng phình nghe thở hơi ngắn
hơi dài mang đi nỗi buồn mùa thu*

*đổ lá, lạnh giá hơi thở mùa đông
run rẩy nhớ nhau. Thở tôi đứng hít
hơi ra hơi vào, xin cho an bình
ngày ngày thế giới, cho trẻ nhỏ vui
ngày ngày đi học...*

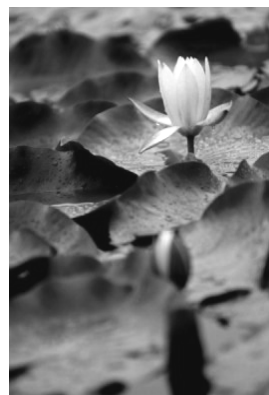
*Thở hít trong tôi đất trời bao la, có hơi dài ngắn
hít thở trong tôi, có mây trong phổi
có gió ngang môi có rừng sao xác
hàng mi trước mắt có biển rạt rào
trong hơi thở ngắn trong hơi thở dài
có biển cuồng nộ trong hơi thở gấp.
Tôi ngồi tôi đứng tôi đi tôi nằm tôi chạy vẫn thở
trong tôi đất trời kinh ngạc có cây*

*có đôi tôi mẹ có em có rừng
Tây Tạng vi vu nghìn năm có sừng
trâu gỗ Lão Tử vọng về. Thở hít
trong tôi hơi ngắn hơi dài xin cho
bình an đất trời xin cho trẻ nhỏ
ngày ngày đủ ăn....*

*Hít thở trong tôi hơi dài hơi ngắn thở hít tôi trong
hơi ngắn hơi dài có hơi thở đỏ
có hơi thở xanh có hơi thở vàng
có hơi thở đen xin cho đau khổ*

*trần gian vào theo hơi thở. Tôi ngồi tôi chịu,
tôi đứng tôi chịu khổ đau trần gian
cho em cho mẹ cho chị cho anh
an bình bình an.*

*không hề một ai
không ai một hề,
chỉ có hơi thở
chỉ có thở hơi...*



Short Breaths, Long Breaths

Translated by **Phan Khe**

I sit breathing, feel the breaths in and out,
know the breaths long and short, wish the peace
for heaven and earth, wish for soothing seasons
of rain and wind, and wish for all to have
enough food and clothing.

I sit breathing, feel the breaths short and long, know the breaths in
and out, spread the breaths through my sitting body, and see me sit
with a me sitting. I sit breathing, feel the breaths long
and short, see some breaths out short and some in long,
wish the peace for heaven and earth, wish for
soothing seasons of rain and wind, and wish for moms and sisters
and brothers to have food and clothing. With tears in eyes and
heavy karma on shoulders, I sit breathing...

I stand breathing, and breathing I stand. Feeling the breaths short,
I know the breaths short; feeling the breaths long, I know
the breaths long. I see that all the springs,
summers, autumns, and winters are hiding in

my breaths. This breath is long, carrying a warm
spring; the next is short, rushing the summer
sun. My body moves along with short
and long breaths, carries away the sorrow of
autumn's falling leaves, and soaks in the chilly breeze
of winter amid which we shiver and miss each other.
Breathing I stand and feel the breaths in and out, and wish the
peace everyday for the world, and wish for all children
to have their happy schooldays...

Breathing in me is the vastness of heaven and earth, where
the breaths flow in and out and short and long, where the clouds
fly in my lungs, where the wind blows past my lips,
where the forest clatters in front of my eyebrows, where
the sea whistles along with the short and long breaths,
and where the ocean rages through my rushing breaths.

I sit, I stand, I walk, I lie, I run and I feel breathing in me
the surprise of heaven and earth, where the trees
and the hills stand for me and for mom and for you, where
the Tibetan forest whistles for thousands of years, and where
the wind still echoes the songs that Lao Tzu tapped on the ox horn.

Breathing I feel the breaths short and long, and wish the
peace for heaven and earth, and wish for all children
to have enough food everyday...

Breathing I feel the long and short breaths; breathing I feel
the short and long breaths -- seeing the red breaths,
seeing the blue breaths, seeing the yellow breaths,
seeing the black breaths, and wishing for the world's suffering
to soak into the breaths. Thus I sit and endure the world's suffering;
thus I stand and endure for that you and mom and sisters and brothers
would be peaceful.

not a self I see;
I see not a self.
only breathing,
only the breaths...

CHUỖI NGỌC TRẦN BẢO PHÁP THÍ

Thích Nữ Chân Liễu

Mỗi năm Tết đến, nơi nơi hân hoan đón mừng xuân mới, chúc nhau an lành và hạnh phúc. Mùa xuân trở về mang niềm vui đến cho mọi người trên thế gian, trong đó có những người con Phật. Chuông trống Bát Nhã trầm vang lên trong các chùa, mang âm hưởng tinh thức cho phút giây đón mừng năm mới. Phút nhập tử bi quán như nhắc nhở tâm từ bi của chư Bồ Tát gợi đến muôn loài và lời cầu nguyện quốc thái dân an, thế giới hòa bình, chúng sanh an lạc. Mùi hương trầm lan tỏa, như hương xuân cúng dường mười phương chư Phật nhân dịp đầu năm. Nụ cười từ bi của Đức Phật luôn luôn hiện hữu, tạo cho đạo tràng một không khí ấm áp đầy đạo vị, mặc dù ngoài kia mùa đông Canada, tuyết đang rơi lạnh buốt người.

Quán Thế Âm Bồ Tát Phổ Môn Phẩm, trong Kinh Diệu Pháp Liên Hoa, gọi ngắn là Kinh Pháp Hoa, Chư Tôn Đức Tăng Ni hướng dẫn Phật tử đọc tụng vào dịp đầu năm, là cầu mong tử chúng vui xuân an lành trọn vẹn và được nhiều hạnh phúc trong năm mới. Trong phẩm Phổ Môn, có đoạn: "Bồ Tát Quán Thế Âm nhận Chuỗi Ngọc Trần Bảo Pháp Thí của Bồ Tát Vô Tận Ý cúng dường, vì thương xót hàng tử chúng cùng Trời Rồng, Dạ xoa, Càn thất bà, A tu la, Ca lâu la, Khẩn na la, Ma hầu la già, người và không phải người. Liền khi đó, Bồ Tát Quán Thế Âm chia Chuỗi Ngọc Trần Bảo Pháp Thí làm hai phần: một phần dâng Đức Phật Thích Ca, một phần dâng Đức Phật Đa Bảo".

Quán Thế Âm nghĩa là quán sát âm thanh từ thế gian phiền não, chuyển hóa thành ý thức lắng nghe màu nhiệm nơi tâm giác ngộ, để tùy duyên cứu độ nhân gian. Nếu hiểu được ý nghĩa vô cùng thâm vi diệu của Phẩm Phổ Môn và hạnh nguyện từ bi cao thượng của Bồ Tát Quán Thế Âm, con người sẽ không rơi vào tà kiến si mê và khai mở trí tuệ bát nhã. Với trí tuệ bát nhã, người phát tâm tu hành hạnh nguyện Bồ Tát Quán Thế Âm hằng sống với lục độ ba la mật, và luôn giữ tâm trong bát chánh đạo, ví như những chuỗi hạt châu ngọc quý giá chiếu sáng nối kết nhau không rời, cho đến khi giác ngộ viên mãn.

• **Lục độ ba la mật gồm có:**

- Bồ thí là dùng vật chất, chánh pháp giúp đỡ và an ủi người.
- Trì giới là giữ giới thanh tịnh trong mọi ý nghĩ lời nói và hành động.
- Nhẫn nhục là kham nhẫn và cam chịu dù bị khinh khi hoặc gặp khó khăn.
- Tinh tấn là cố gắng vượt mọi thử thách, giữ tâm chí vững bền.
- Thiên định là tâm an nhiên tự tại, không nao loạn trong mọi hoàn cảnh.

- Trí tuệ là nhận thức sáng suốt đưa đến giác ngộ, không còn si mê.

* **Bát chánh đạo gồm có:**

- Chánh kiến là kiến thức thấy biết đúng, hiểu rõ vô thường, nhân quả.
- Chánh tư duy là sự suy nghĩ chân chánh, không trái với chân lý và lẽ phải.
- Chánh ngữ là lời nói chân chánh, không nói những lời thô ác, dối gạt.
- Chánh nghiệp là hành vi chân thật, không làm những việc ác nghiệp.
- Chánh mạng là nếp sống chân chánh, không làm những nghề bất thiện.
- Chánh tinh tấn là tâm chuyên cần trì giới, tu hành, không lười mỏi.

- Chánh niệm là tâm hiểu rõ việc đang nghĩ, đang nói và đang làm.

- Chánh định là tâm bình tĩnh thản nhiên, không còn si mê loạn động.

Bồ Tát Quán Thế Âm nhận Chuỗi Ngọc Trần Bảo Pháp Thí của Bồ Tát Vô Tận Ý cúng dường, vì lợi lạc của chúng sinh, và đem cúng dường Đức Phật Thích Ca, nghĩa là cúng dường Giáo Pháp giải thoát tối thượng; và cúng dường Đức Phật Đa Bảo, nghĩa là cúng dường Phật Tánh thanh tịnh sáng suốt.

Cúng dường Đức Phật Thích Ca:

Đức Phật Thích Ca là một vị Phật lịch sử. Giáo lý của Ngài

trong sáng như vầng nhật nguyệt, giúp cho người tu theo hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm, kinh Pháp Hoa, còn gọi là Hành Giả Pháp Hoa, giác ngộ tri kiến Phật. Ngài chỉ dạy vô vàn pháp môn tự giải thoát sự trôi buộc của phiền não, tự giác ngộ chân lý vượt trên mọi tín ngưỡng dân gian. Phần nhiều mọi sự khổ não xuất phát từ tâm tham sân si, tâm tưởng tượng cố chấp, hay tâm lo buồn sợ hãi. Con người thường hay lo lắng, buồn rầu, sợ nghèo, sợ đói, sợ khát, sợ bệnh, sợ già, sợ chết, sanh ly tử biệt. Tưởng tượng, cố chấp, lo sợ càng nhiều, thì dễ sanh tâm sân hận, hung ác, việc tội lỗi gì

cũng dám làm. Người tu theo Phật muốn giải thoát sự khổ não trong cuộc đời, nên phát tâm hành trì tinh tấn giáo pháp của Đức Phật giảng dạy, sống trong bát chánh đạo, trí tuệ khai mở, thấu hiểu được chân lý nhân quả. Con người sẽ hưởng được pháp vị an lạc vô biên.

Tham ái sanh ưu tư

Tâm từ thẳng nóng giận

Tham ái sanh sợ hãi

Tâm thiện thẳng ác hung

Ai giải thoát tham ái

Tâm thí thẳng tham lam

Không ưu, không sợ hãi.

Tâm chơn thẳng dối trá.

(Kinh Pháp Cú)

Hành Giả Pháp Hoa thực hành tự lợi và lợi tha, luôn luôn hành trì lục độ ba la mật, với lòng từ bi chân thật vì lợi ích chúng sinh mới có thể xả thân cứu độ tha nhân, còn gọi là "vô ngã vị tha", hay "quên mình vì người". Tâm hạnh Bồ Tát đạo ví như trần bảo quý giá hiếm có, cũng là Chuỗi Ngọc Trần Bảo Pháp Thí cúng dường Đức Phật Thích Ca thù thắng nhất.

Cúng dường Đức Phật Đa Bảo:

Đức Phật bên trong Tháp Đa Bảo hiện ra trên hư không, chính là hình ảnh tiêu biểu cho tri kiến Phật, cũng là Chân tâm hay Phật tánh, tức là trí tuệ bát nhã tự thân, không dính mắc với chuyện đối đãi, thị phi, nguyên nhân gây nên phiền não khổ đau của thế gian. Do đó, con người muốn được giải thoát nên phát tâm tu hành hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm. Bồ Tát là tâm từ bi cứu giúp nhân loại, tâm hoan hỷ làm tất cả công đức và phước đức, mà không chấp có công đức và phước đức, đó chính là tâm xả. Bồ Tát không có tâm tự mãn, không có tâm mong đợi sự tán thán ngợi khen, nghĩa là Bồ Tát có tâm phá chấp và vô trụ, tức là "vô ngã vị tha" tuyệt đối.

Đức Phật dạy: "Phụng sự chúng sanh là cúng dường chư Phật". Trên thế giới, với tự tánh thiện lành sẵn có, nhiều người tự nguyện đến những nơi

chiến nạn, đói nghèo, bệnh tật, thiên tai. Với tâm từ bình đẳng bố thí tài vật và lòng bi mẫn không phân biệt màu da, chủng tộc, tôn giáo, họ dùng bàn tay khéo léo dịu dàng và tài năng sẵn có, xoa dịu nỗi thống khổ cho nhân loại. Chính họ là những người hành theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm, quên mình vì người, nghe theo tiếng kêu cứu khổ đau của thế nhân và hiện thân cứu giúp. Cũng có người tu theo hạnh nguyện của Bồ Tát Quán Thế Âm một cách nghiêm mật, giải bày, giảng nói Chánh Pháp vô ngại, đem ánh sáng trí tuệ Phật Pháp cho mọi người. Đó chính là Chuỗi Ngọc Trần Bảo Pháp Thí giá trị hơn trăm nghìn lạng vàng, xứng đáng đem cúng dường Đức Phật Đa Bảo vi diệu vô cùng.

Bồ Tát Quán Thế Âm là hình ảnh biểu hiện tượng trưng của sự cứu độ giải thoát về mặt tâm linh, thuộc lãnh vực tâm tánh và ý thức của Bồ Tát hạnh, thực hành Bồ Tát đạo. Bồ Tát Quán Thế Âm không phải là một vị thần quyền linh thiêng có thể ban phước hay thỏa mãn hết sự cầu khẩn van xin do mê tín và lòng tham ích kỷ của thế gian như nhiều người tưởng tượng. Thâm nghĩa của hạnh Bồ Tát Quán Thế Âm là sự thanh tịnh cao thượng của tâm từ bi hỷ xả. Mọi người đều tự có khả năng đoạn tận phiền não, phá trừ tâm ô nhiễm của tham sân si và khai mở trí tuệ, phát tâm từ bi hỷ xả lợi tha tuyệt đối, thực hành hạnh nguyện Bồ Tát Quán Thế Âm cứu khổ cứu nạn cho đời.

Hiểu rõ chân lý nhân quả, con người tự làm chủ bản thân từ sự suy nghĩ, đến lời nói, và hành động; sống không ỷ lại sự cứu rỗi, van xin, không còn tâm mong cầu, chờ đợi sự huyền bí linh thiêng hay phép lạ đến từ bên ngoài. Phép lạ chính là sự chuyển hóa nội tâm, chuyển hóa phiền não thành bồ đề, chuyển hóa khổ đau thành an lạc. Cầu xin nhiều thất vọng nhiều. Nếu như cầu gì được nấy sẽ tăng trưởng lòng tham lam và ích kỷ. Còn nếu cầu không được gì cả, chính là con đường dẫn đến đau khổ triền miên không lối thoát. Cầu bất đắc thì đương nhiên là khổ! Nếu như không được những gì mong muốn thì hãy vui với những gì đang có, con người ít mong cầu, ít đòi hỏi, thiếu dục tri túc, ít muốn biết đủ, thì thân tâm được an ổn tự tại.

Đa dục vi khổ

Sanh tử bì lao

Tùng tham dục khởi

Thiểu dục vô vi

Thân tâm tự tại.

(Kinh Bát Đại Nhân Giác)

Như lòng cha mẹ thương con, dạy cho con nhân nghĩa, dạy tri thức sống chân chính, chứ không tùy theo ý muốn vô minh đại khờ của con trẻ mà ban cho tất cả; đó là hại chứ không phải thương. Tình thương trong đời cũng cần phải sáng suốt và cân nhắc, lòng từ mẫn của tâm hạnh Bồ Tát thương tất cả chúng sanh không bỏ ai, nhưng chân lý thuộc về nhân quả không thay đổi. Chư Phật và Chư Bồ Tát cứu độ chúng sanh là dạy làm lành tránh dữ, gieo hạt giống từ bi sẽ nhận hoa trái từ bi, tạo hạnh phúc cho người sẽ nhận kết quả hạnh phúc cho mình.

Trì niệm hồng danh của Bồ Tát





Tôn tượng Thiên thủ Thiên nhân Quán Thế Âm Bồ tát tại Chùa Trúc Lâm, Chicago

Quán Thế Âm mang ý nghĩa nhắc nhở chúng sanh trở về trí tuệ sáng suốt giác ngộ của Phật tâm, Phật tánh tự thân. Khi nếm được Hương Vị Phật Pháp, còn gọi là Pháp Vị, con người sẽ mạnh dạn dứt bỏ lòng tham lam sân hận si mê, và dẹp tan được nạn nước lửa, đao gậy, xiềng xích, phá trừ tâm ma và trị tận gốc nghiệp ác. Đó là sự tiêu diệt các nguyên nhân sanh đau khổ triền miên từ trước đến giờ.

Nạn lửa: Niệm Quán Âm để bỏ lòng sân hận, nóng giận tiêu diệt, lửa tắt.

Nạn nước cuốn: Niệm Quán Âm để bỏ lòng tham dục, nước tham ái tự khô kiệt.

Nạn đao gậy: Niệm Quán Âm để bỏ lòng si mê, đao gậy không hại làm được.

Nạn xiềng xích: Niệm Quán Âm để bỏ lòng bất chánh, xiềng xích không trói buộc.

Nạn quỷ la sát: Niệm Quán Âm để bỏ lòng hung ác, ác tâm tự điều phục.

Có câu chuyện đáng suy ngẫm như sau: Theo thông lệ các chùa mỗi tháng thường tổ chức thọ bát quan trai giới một ngày một đêm, giới tử về tham dự rất đông, có khi không còn chỗ để nghỉ đêm, ngoại trừ phòng thờ linh vị. Không ít lời đồn đãi về chuyện hiển linh, hay linh ứng của các người đã mất, linh vị được thờ trong chùa, vì vậy phòng thờ này vẫn thường trống. Với tâm ích kỷ, tình thần yếu đuối, con người sẽ dễ bị nhiễu loạn bởi những lời đồn vô căn cứ, sanh tâm sợ sệt vu vơ. Người biết cách tu, khi thọ bát quan trai, với lòng thanh tịnh, khởi tâm từ bi,

thương xót tất cả chúng sinh dù ở cảnh giới nào và phát nguyện rằng: “Công đức và phước đức trọn một ngày một đêm thọ bát quan trai hôm nay, xin tâm nguyện hồi hướng cho tất cả pháp giới chúng sinh, cùng chư vong linh ký tự tại chùa, đều được giác ngộ Chánh pháp và trọn thành Phật đạo”. Khi khởi tâm từ bi thanh tịnh, tương ứng với tâm Chư Phật, với tâm niệm Bồ Tát Quán Thế Âm, giới tử thọ bát quan trai không còn tâm ma hay tâm sợ hãi nữa. Tâm thiện sẽ giúp người biết tu có một giấc ngủ thật an lành, dù ở bất cứ nơi đâu, và trong bất cứ cảnh ngộ nào.

Tóm lại, Bồ Tát Quán Thế Âm chính là pháp tu cao quý lợi lạc cho thế gian, tạo phước đức đạo tâm cho người, đem lại ánh sáng giác ngộ chân thật cho chúng hữu tình. Trước giờ phút Đức Phật Thích Ca chứng đạt toàn giác viên mãn, ma quỷ dạ xoa dùng mọi vũ khí tham ái quyến rũ ngăn cản, nhưng nhờ định lực cao siêu, Đức Phật an nhiên tự tại tâm không dao động. Hơn nữa, Ngài phát khởi từ bi tâm, thương xót hóa độ, thu phục tâm ma, binh khí biến thành hoa tươi cúng dường và sau đó Đức Phật chứng vô thượng chánh đẳng chánh giác. Lòng tôn kính cúng dường Chư Phật, Chư Bồ Tát không chỉ là vật chất thế gian, mà là giá trị nhân cách ở đời, là tâm từ bi hy xả hành đạo, tu hạnh thanh tịnh, tinh tấn trì giới, đạt được trí tuệ bát nhã viên mãn. Đó chính là “Chuối Ngọc Trân Bảo Pháp Thí”, “vô ngã vị tha”, “quên mình vì người” cúng dường bình đẳng thập phương chư Phật và chư Bồ Tát một cách cao quý tối thượng nhất. Nam Mô Bốn Sư Thích Ca Mẫu Ni Phật

Thích Nữ Chân Liễu

TRONG GIỌT CAM LỒ

*(Mẹ hiền Quán Thế Âm
Chỉ một lần về thăm
Muôn đời con mãi nhớ
Dáng Mẹ đứng âm thầm)*

Thơ DIỆU TRANG

*Lặng lẽ bên núi đồi
Dưới khoảng trời mênh mông
Mắt Mẹ dõi xa trông
Đàn con từ muôn hướng*

*Giọt nước đọng nhành dương
Vạn kiếp rải yêu thương
Ta bà Người hoá hiện
Màu nhiệm cõi vô thường*

*Vô thường trong cõi mộng
Thuyền Từ vượt sông Mê
Đưa tâm con trở về
Thoát đời bờ bi-thử*

*Đời trầm luân sinh tử
Ngăn lệ Người vương vương
Đôi dòng cam lồ chảy
Hoá từ bi suối nguồn*

DƯỚI NHÀNH LIỄU XANH

*Nhân sinh khổ lụy vô thường
Trần gian cũng lắm đoạn trường bi ai
Một nhành dương liễu trên tay
Phất phơ trước gió nhẹ bay mưa nguồn
Cam lồ mưa pháp chợt tuôn
Mưa kia lại hoá suối nguồn từ bi
Mắt Người thăm thẳm uy nghi
Từ quang soi khắp nẻo đi lối về
Xua tan cơn mộng cõi mê
Độ người thoát khỏi bốn bề bão giông
Ngàn tay trải rộng hư không
Ngàn mắt soi thấu tận cùng khổ đau
Quán Âm Bồ Tát nhiệm màu
Hiển linh giữa chốn trần lao độ đời*

*Hữu thân trong chốn luân hồi
Tâm hương một nén xin Người chứng tri
Thuyền từ xuôi nẻo vô vi
Thoát vòng tục lụy độ vì chúng sinh
Nhân gian khắp chốn an bình
Hồ tâm phẳng lặng lung linh trắng vàng.*

*Đêm nay trước tôn tượng
Thành tâm con nguyện cầu
Cho nhân sinh thời khổ
Cho trần gian dứt sầu*

*Mẹ là ánh trăng sao
Soi tâm con vấn đục
Mẹ thần thông diệu lực
Cứu vớt đời nguy nan*

*Mẹ hoá độ trần gian
Bằng ngàn tay xoa dịu
Bằng ngàn mắt thương yêu
Bằng con tim bất diệt*

*Thuyền từ trôi muôn kiếp
Sóng sánh trắng vàng rơi
Thuyền đời trôi muôn ngã
Lênh đênh biển luân hồi*

*Bao tháng ngày rong chơi
Bỗng thấy lòng chơi vơi
Nay về ôm gối Mẹ
Ngỡ ôm cả bầu trời.*

“Trì niệm hồng danh của Bồ Tát Quán Thế Âm mang ý nghĩa nhắc nhở chúng sanh trở về trí tuệ sáng suốt giác ngộ của Phật tâm, Phật tánh tự thân. Khi nếm được Hương Vị Phật Pháp, còn gọi là Pháp Vị, con người sẽ mạnh dạn dứt bỏ lòng tham lam sân hận si mê, và dẹp tan được nạn nước lửa, đao gậy, xiềng xích, phá trừ tâm ma và trị tận gốc nghiệp ác. Đó là sự tiêu diệt các nguyên nhân sanh đau khổ triền miên từ trước đến giờ.”

(Thích Nữ Chân Liễu)



Số lượng Phật tử trên Thế giới

TheDhamma.com

Trí Tánh ĐHT dịch

Một tiếp cận có vẻ khả tín hơn: Số lượng Phật tử trên Thế giới không phải là 500 triệu mà từ 1,2 đến 1,6 tỉ người

Số lượng Phật tử trên thế giới đã từng bị lượng định quá thấp. Những thống kê mà ta đọc được trong các Từ điển Bách khoa hoặc trong các Bảng Niên giám thường ghi con số này vào **khoảng 500 triệu người**. Con số này đã không kể đến hơn một tỉ người Trung Quốc hiện đang sống tại nước Cộng hòa Nhân dân Trung Quốc. Trung Quốc chính thức là một nước Cộng sản (dầu nhiều điều kiện của một nền kinh tế tự do đã hình thành) và họ không lưu giữ những con số thống kê các tín đồ tôn giáo. Cũng vậy, nhiều nguồn thông tin của các nước phương Tây không thừa nhận rằng một người có thể theo nhiều hơn một tôn giáo. Tại châu Á, tình trạng một người theo hai, ba, hay thậm chí nhiều tôn giáo là điều bình thường. Tại Trung Quốc, trong nhà có bàn thờ với hình tượng và biểu tượng của Lão giáo, Khổng giáo và Phật giáo chung nhau cũng là chuyện bình thường trong một gia đình.

Số Phật tử tại Trung Quốc: Hiện nay [2009], có khoảng 1,3 tỉ người Trung Quốc sống tại nước Cộng hòa Nhân dân. Những điều tra (như *Gach-Alpha Books*, Phúc trình của Bộ Ngoại giao Mỹ về Trung Quốc, *Trung tâm Quốc tế Nghiên cứu Trung Quốc Hiện đại*, Thông tấn *BBC News*, tạp chí *China Daily*, và một phúc trình của những nhà Truyền giáo Tin Lành tại Trung Quốc) đã phát hiện ra rằng có khoảng **từ 8% đến 91%** người Trung Quốc xác nhận rằng Phật giáo là một trong những tôn giáo của họ. Nếu chúng ta dùng con số gần với số bách phân cực đại của những điều tra này, nghĩa là lấy 80%, thì cũng đã là khoảng 1,1 tỉ Phật tử Trung Quốc. Không lý đến hơn một tỉ người là một sai lầm ghê gớm và lạc dẫn trong nỗ lực đo đếm số lượng tín đồ Phật giáo. Một Diễn đàn Phật tử Trung Quốc (bskk.com) mà thôi đã có khoảng 60.000 hội viên đăng ký và có hơn 2 triệu người tham dự. Con số này thì gấp đôi con số của một diễn đàn Phật giáo lớn nhất bằng Anh ngữ (mà trong đó có cả Phật tử Trung Quốc tham gia cuộc thảo luận). Nhưng để cho song phẳng, ta [sẽ không chỉ lấy bách phân 80%, mà sẽ] dùng thêm một ước lượng bảo thủ hơn (xin xem bảng bên dưới).

Dưới đây là một vài nghiên cứu đã phân tích và định lượng số Phật tử tại Trung Quốc và Bách phân của nó [khi so với tổng dân số nước này]:

- Phúc trình của Bộ Ngoại giao

Mỹ: Khoảng 8% đến 40% (Phúc trình ghi 8%, nhưng ghi chú thêm rằng có cả "hàng trăm triệu" người Trung Quốc theo nhiều tôn giáo cùng một lần, kể cả Phật giáo).

- BBC News, 2007: Khoảng 16% đến 23%.

- ChinaDaily.com, 2007: Khoảng 16% đến 21%.

- Seannetwork.org, bài viết của Tiến sĩ A. Smith, 2004: Khoảng 50% đến 80%.

- Trung tâm Quốc tế Nghiên cứu Trung Quốc Hiện đại: Khoảng 23% đến 98% (Phúc trình ghi 23% nhưng ghi chú thêm rằng có 98% người Trung Quốc theo nhiều hơn một tôn giáo, trong đó có Phật giáo).

- Bảng tần Buddhist Channel, bài viết "Phật giáo phát triển mạnh tại Trung Quốc" ngày 7-7-2009.

- Gach, Nhà Xuất bản Alpha Books: Khoảng 91%.

Số Phật tử tại Mỹ: Xác định số Phật tử tại Mỹ cũng có vấn đề vì Văn phòng Thống kê Dân số Hoa Kỳ (US Census Bureau) không hỏi dân Mỹ theo tôn giáo nào. Nhiều công trình nghiên cứu cho rằng bách phân Phật tử khi thì khá thấp, vào khoảng **0,5%**, khi thì khá cao, vào khoảng **3%**. Vài nghiên cứu với kết quả bách phân thấp khẳng định rằng một nửa số Phật tử Mỹ này thuộc dân da trắng, nguồn gốc Âu châu. Điều này chứng tỏ rằng những nghiên cứu đó có thể sai lầm. Ai đã từng tiến hành điều tra tình hình Phật giáo tại Mỹ bằng cách thực tế đến các Tự viện và Thiền đường thì đều thấy rằng đa số Phật tử đều chủ yếu là người Á châu hoặc có gốc Á châu. Luồng di dân từ Á châu đến Mỹ thì rất cao nhờ các cơ hội kinh tế và nhờ chính sách nhập cư cởi mở của Mỹ cho những người có kỹ năng như trong khu vực Y khoa. Số lượng di dân từ châu Á đến Mỹ là trong khoảng từ 0,5 triệu đến 7 triệu mỗi năm, và chắc rằng một số lượng lớn những người di dân này là Phật tử.

[Một lý do khác khiến cho] các điều tra có số bách phân thấp là vì họ căn cứ vào những phúc trình thống kê của một Tổ chức Phật giáo mà thôi. Tổ chức đó có tên là "Những Giáo hội Phật giáo của Mỹ", BCA: *Buddhist Churches of America*, (vốn là một trong hiếm hoi những tổ chức chịu thống kê số hội viên của mình). [Nhưng] BCA chỉ là một nhánh trong Tịnh Độ tông, vốn chỉ là một tông phái trong hệ thống Đại Thừa, vốn cũng chỉ là một thừa trong toàn bộ Phật giáo. Cách đây gần 15 năm, vào năm 1995, một công trình nghiên cứu đã xác định rằng 1,6% dân Mỹ là Phật tử. Chỉ vài năm sau đó, số Phật tử tăng lên gấp đôi; điều này cho phép ta ước lượng một con số bách phân là từ 2% đến 4% (xem R. Baumann, Đại học Hannover). Giáo sư Tiến sĩ C. Prebish đã xác nhận rằng 2% dân số Mỹ là Phật tử, và đa

số những Phật tử Mỹ đó (80%) có nguồn gốc Á Châu, nghĩa là 4,8 triệu trên 6 triệu (xem Đại học Tiểu bang Utah, 2007). Trong Bảng Tổng kết ở dưới, chúng tôi sẽ dùng bách phân **2%** bảo thủ này cho số Phật tử tại Mỹ.

Cập nhật vào tháng Ba năm 2007: Nhờ những cuộc tranh luận [để xác định số lượng Phật tử trên thế giới], cuối cùng, vài Nguồn tài liệu và Bách khoa Từ điển đã thừa nhận có Phật tử tại Trung Quốc. Những tài liệu này cho rằng cuộc điều tra nào xác định 91% thì quá lỗ, nhưng vài nguồn tài liệu cũng đã ghi một bách phân đáng kể, như Wikipedia chẳng hạn, ghi trên 60%. Vì vậy, cho Bảng Tổng kết bên dưới, chúng tôi sẽ dùng bách phân "lạc quan" **80%** và bách phân "bi quan" **50%** [cho số Phật tử tại Trung Quốc].

Cập nhật vào tháng Bảy năm 2009: Bách phân số Phật tử tại Ấn Độ đã gia tăng đáng kể trong những năm gần đây nhờ có nhiều buổi quy y tập thể của giai cấp Cùng đinh (Dalit), đối đạo từ Ấn Độ giáo sang Phật giáo. (Xin xem Lễ Đối đạo 50.000 người và Tài liệu của tạp chí *Newsweek*, 3/2008, với tựa đề "Ngày nay, 3,25% Phật tử tại Ấn Độ").

Ngoài ra, xin xem thêm bài viết "Sự quyến rũ của Phật giáo" (The Appeal of Buddhism) trong tạp chí *The Dhamma Encyclopedia* để có thêm dữ liệu thống kê, các trang Web Phật giáo và các nguồn tài liệu khác.

Bảng Tổng Kết: Dưới đây là bảng Tổng kết tương đối chính xác hơn, ghi chú số lượng Phật tử trên toàn thế giới [7/2009] sau khi đã thêm vào những dữ liệu ở trên (Bách phân số Phật tử trên tổng dân số quốc gia / vùng / châu lục được ghi trong ngoặc đơn):

Quốc gia / Vùng / Châu lục	Số Phật tử	(Bách phân)
Trung Quốc (ước lượng "lạc quan")	1.070.893.447	(80.00%)
Trung Quốc (ước lượng "bi quan")	669.308.405	(50.00%)
Nhật Bản	122.022.837	(96.00%)
Thái Lan	62.626.649	(95.00%)
Ấn Độ	37.913.134	(3.25%)
Tích Lan	14.933.050	(70.00%)
Những nước Á châu khác	280.209.398	(21.00%)
Á CHÂU (ước lượng "lạc quan")	1.588.598.515	
Á CHÂU (ước lượng "bi quan")	1.187.013.473	
Hoa Kỳ	6.135.071	(2.00%)
Canada và các Quốc gia đảo Bắc Mỹ	368.447	(1.10%)
BẮC MỸ	6.503.518	
Đức Quốc	905.657	(1.10%)
Pháp Quốc	773.215	(1.20%)
Anh Quốc	733.394	(1.20%)
Những nước Âu châu khác	785.700	(0.15%)
ÂU CHÂU	3.197.966	
CHÂU MỸ LATINH & NAM MỸ	868.929	(0.15%)
ÚC CHÂU VÀ ÚC ĐẠI LỢI	618.752	(1.80%)
PHI CHÂU	194.550	(0.02%)
TOÀN THẾ GIỚI (ước lượng "lạc quan")	1.599.982.230	Khoảng 1.6 tỉ
TOÀN THẾ GIỚI (ước lượng "bi quan")	1.198.397.188	Khoảng 1.2 tỉ

(Xin xem thêm "Định nghĩa thế nào là một Phật tử" của Tiến sĩ David N. Snyder)

Kết luận: Như vậy, số lượng Phật tử hiện nay trên thế giới là khoảng **từ 1.2 tỉ đến 1.6 tỉ**. Số lượng này thì gần bằng số lượng tín đồ của hai tôn giáo lớn nhất thế giới là Hồi giáo và Thiên Chúa giáo [gồm Công giáo, Tin Lành, Anh giáo và Chính Thống giáo]. Ngay cả với số lượng "bi quan" (1.2 tỉ), con số này cũng cao hơn rất nhiều con số "300 đến 500 triệu"

thường được ghi chú trong các tài liệu trích dẫn. Điều quan trọng khi biết được con số thực sự là để viết sử cho chính xác, và để biết rằng chúng ta không "cô đơn" khi chúng ta tư duy và hành xử. Điều chúng ta phấn đấu không phải là có thêm nhiều Phật tử mà là có thêm nhiều "Phật đà" (kẻ thức tỉnh) hầu nội tâm chúng ta cũng như nhân loại được bình an.

Trí Tánh ĐHT dịch

[Theo http://www.thedhamma.com/buddhists_in_the_world.htm]



VÔ NGÃ

Duyên Hạc—Lê Thái Ất

Đạo Phật là con đường do Phật chỉ dẫn cho kẻ phàm phu có tâm thức Vô minh đi từ chỗ mê lầm khổ não đến nơi Thanh tịnh An lạc. Khi đi đến nơi đến chốn kẻ phàm phu trở thành người tinh thức, *tâm thức Vô minh chuyển hóa thành Trí huệ Giác ngộ*, dứt trừ hết mê lầm khổ não trong cuộc sống thế gian. Do đó đạo Phật được gọi là đạo GIẢI THOÁT. Danh xưng này nhấn mạnh vào *cứu cánh* nhằm đạt tới, danh xưng đạo GIÁC NGỘ chú trọng đến *phương tiện ứng dụng* để đạt tới Giải thoát, danh xưng đạo TỬ BI đề cao *động lực* thúc đẩy hành giả tiến bước trên con đường Giải thoát.

Pháp giới vô số, Phật pháp vô biên, siêu việt cả hai phạm trù không gian và thời gian, bao trùm tất cả mọi sự vật từ *hiện tượng đến bản thể*, Phật học gọi là *pháp tướng* và *pháp tánh*. Tuy bao trùm pháp giới vô lượng, lan tràn khắp không gian vô cùng vô tận, xuyên suốt cả thời gian vô thủy vô chung, đạo Phật thấu tóm lại ở *ba dấu tích, ba tánh chất* của sự vật nhìn theo nhãn quan Phật học. Đây là ba giáo pháp nòng cốt, tiếng Hán- Việt gọi là **Tam pháp ấn: VÔ THƯỜNG, VÔ NGÃ và KHỔ**. Pháp ấn Khổ còn được gọi là **TỊCH DIỆT**. Danh xưng *Khổ* nhấn mạnh vào hiện tượng tức pháp tướng sự vật do con người cảm nhận thấy trong sinh hoạt hàng ngày. Danh xưng *Tịch diệt* chú trọng đến thực thể tức pháp tánh sự vật để con người nhắm tới trong khi quán chiếu đạt chứng ngộ **Vạn pháp giai Không**, hết thảy mọi sự vật đều có tự tánh KHÔNG.

Tam pháp ấn này tuy nói là ba nhưng có tánh **nhất quán**, tuy BA mà MỘT, tuy MỘT mà BA. Nói cách khác, một sự vật nào cũng hội đủ cả ba tánh chất, nếu thiếu đi một, bất kể tánh chất nào, thì không còn là sự vật đó nữa nhìn theo nhãn quan Phật học. Sự liên quan gắn bó nhất quán này diễn giảng như sau:

I- LÝ GIẢI

Để tiến tới chứng ngộ đạo pháp, thông thường cần lý giải cho thông suốt, sau đến hành trì và đạt tới thực nghiệm. Sự lý giải Tam pháp ấn lần lượt như sau:

1- Vô thường

Pháp ấn này có danh xưng đầy đủ là **Vô thường biến dị**, cũng gọi là *Phi thường, Đoạn, trái nghĩa với Thường, Thường trụ, Phi đoạn*.

Nghĩa nôm na Vô thường là *lúc có lúc không, khi thế này khi thế khác, luôn luôn xê dịch biến chuyển không ngừng* như đời người thắm thoát lúc mạnh lúc yếu, khi vui khi buồn, mới trẻ liền già, đang sống thoát chết... Trong thế gian, tất cả các pháp hữu vi đều vô thường, lưu hành chuyển hóa theo quá trình

sinh, trụ, hoại, diệt như cây cối nứt mầm nảy rễ, lớn lên trở bông kết trái, tàn rụng rồi khô chết. Trường hợp con người, quá trình vô thường là **sinh, lão, bệnh, tử**. Đây là lý Vô thường đương nhiên như vậy không bao giờ sai khác, dù con người có ý thức nhận ra hay không nhận ra hoặc cố tình chối bỏ.

Có hai cách xếp loại Vô thường:

- NHỊ CHỦNG VÔ THƯỜNG gồm có hai thứ *Sát- na Vô thường* chỉ sự trải qua hình tướng một cách nhanh chóng trong giây lát và *Tướng tục Vô thường* chỉ sự trải qua hình tướng nối tiếp nhau mà hiện ra.

- TAM CHỦNG VÔ THƯỜNG cũng gọi là TAM CHỦNG KHỔ gồm có ba cảnh biến chuyển khởi sanh ra khổ não cho chúng sanh: *Cảnh thuận lạc biến đổi* thành ra khổ não, *cảnh khổ não hiện đến* làm cho sợ hãi muốn trốn lánh và *trường hợp quán thấy sự hoại diệt của thân mình* nên sinh ra khổ não, tiếc thương cuộc sống.

Không ai có thể hai lần rửa chân ở một dòng sông. Câu này thường dùng như một trường hợp điển hình cụ thể để chứng minh lý Vô thường. Nói cho dễ hiểu một cách chính xác hơn: *Ai cũng có thể nhiều lần rửa chân ở một vị trí nhất định của một dòng sông, nhưng không ai có thể hai lần rửa chân với cùng một lượng nước trôi trên sông*. Lý do: Sau lần rửa chân thứ nhất lượng nước đã trôi đi về cuối sông, lần thứ hai rửa chân là lượng nước khác trôi đến từ đầu sông. Nước trôi trên sông ví như thời gian trôi đi liên tục từng sát- na nối tiếp nhau và không bao giờ trở lại. Việc rửa chân là một sự kiện xảy ra ở một thời điểm trong phạm trù thời gian. Không một sự kiện nào hiển lộ ở thời gian mà không ở trong phạm trù thời gian và phạm trù không gian, Phật học gọi là *Pháp hữu vi*.

2- Vô Ngã

Pháp ấn này cũng gọi là *Phi ngã*, có nghĩa là **không có bản thể nhất định**, thường hằng vĩnh cửu.

Trong thế gian, *tất cả pháp hữu vi đều vô thường đồng thời đều vô ngã*: Vô thường vì chuyển hóa theo quá trình sinh, trụ, hoại, diệt; Vô ngã vì tự nó không có thực, cái mà nhận thức được chỉ là *duyên hợp giả tạo nhất thời*.

Vô ngã bao trùm tất cả các pháp hữu vi. Cũng như Vô thường, Vô ngã là chân lý rất ráo của mọi vật, mọi pháp. Xếp loại một cách đại cương, có hai thứ Vô ngã:

- NHÂN VÔ NGÃ: Con người thực ra *không có bản thể*. Cái gọi là *con người* chỉ là *Ngũ uẩn* (Sắc, thọ, tưởng, hành và thức) tạm thời hợp lại mà thành ra có. Chúng sanh vô minh mê lầm tin rằng con người có

bản thể chân thực nên sinh ra phiền não. Đến khi tinh thức nhận ra lý Vô ngã thì dứt hết *phiền não chướng*.

- PHÁP VÔ NGÃ: Pháp tự nó không có thực, chỉ có *nhân duyên* hội lại mà hiển lộ sanh ra. Kẻ vô minh ngộ nhận là có thực, người tinh thức nhận ra lý Vô ngã thì dứt hết *sở tri chướng*.

Tiếng Hán Việt *ngã* thường diễn nôm là *tôi* hay *ta*. Sự diễn nôm này không trọn nghĩa, chỉ có nghĩa ở *Nhân vô ngã* khi chỉ cái NGÃ ở con người, không diễn được nghĩa ở *Pháp vô ngã* khi chỉ cái NGÃ ở vạn pháp. Người thiện học cần lưu tâm đến từ ngữ này. Trong Phật học, *Ngã* cần hiểu là **CHÂN LÝ**, là **sự có thực thường tồn bất biến**, dù ứng dụng vào con người hay sự vật. Về phương diện chứng ngộ có hai thứ Ngã:

- VỌNG NGÃ cũng gọi là **GIẢ NGÃ**. Đây là trường hợp cái Ngã của kẻ vô minh mê lầm cố chấp yêu mến thân mình, bênh vực ý tưởng của mình, bảo tồn vật sở hữu của mình như người thân, nhà cửa, tiền bạc, quyền thế... Sự mê lầm cố chấp này là *Chấp ngã, Chấp kiến* gây nên phiền lụy, khổ não... Người thiện học, khéo biết hành trì lý Vô ngã sẽ chứng nghiệm thấy cái Ngã của mình là giả tạm, là Không, là không thực sự có.

- CHÂN NGÃ cũng gọi là **THỰC NGÃ, ĐẠI NGÃ**. Đây là trường hợp cái Ngã của chư Phật, Bồ- tát. Cái Ngã này chính là cái NGÃ BA- LA- MẬT, còn gọi là *Phật tánh, Như Lai tánh, Như Lai tạng*. Cái Ngã chân thực rất ráo này có đầy đủ bốn đức Thường, Lạc, Ngã và Tịnh. Cái Ngã giả tạm và riêng biệt của kẻ Vô minh có đủ bốn tánh xấu Vô thường, Vô lạc (khổ), Vô ngã và Bất Tịnh.

Phật và chúng sanh đồng nhất thể, cùng có cái NGÃ cả. **Tu Phật là chuyển hóa từ tâm chúng sanh Vô minh thành tâm Đại giác của chư Phật**, nghĩa là:

- Vô thường chuyển hóa ra Thường,
- Khổ (Vô lạc) chuyển hóa ra Lạc,
- Vọng ngã chuyển hóa ra Chân ngã,
- Bất tịnh chuyển hóa ra Tịnh.

Hội đủ bốn đức Thường, Lạc, Ngã, Tịnh là Đại giác, Đại ngộ, là Giải thoát, là **Tịch Diệt**, ngộ nhập Niết Bàn, là **chuyển hóa từ Vọng ngã thành Chân ngã**.

Vô thường và Vô ngã là hai pháp ấn tuy HAI mà MỘT, tuy MỘT mà HAI. Là MỘT vì lý do cả hai pháp ấn đều là sự chuyển hóa từ cái này sang cái khác, kế tiếp nhau và liên tục không ngừng, cả hai đều là **pháp duyên sanh**. Là HAI vì lý do: *Vô thường là sự chuyển hóa theo thời gian*, theo từng thời điểm nối tiếp nhau không ngừng, từ vô thủy đến vô chung, từ quá khứ xuyên qua hiện tại đến tương lai; *Vô ngã là sự chuyển hóa trong không gian* vô cùng vô tận, trong **pháp giới vô biên**; khi nói chung nhất quán là trong cả hai phạm trù thời gian và phạm trù không gian (theo ngôn từ ngày nay là khái niệm *thời- không*).

Một trường hợp dẫn chứng điển hình: Giọt nước. Nước chuyển hóa vô thường lúc là mây, hơi nước, khi là nước lỏng hay băng tuyết. Nước tự nó không có thực, nước Vô ngã, cái tên

gọi NƯỚC chỉ là giả danh duyên hợp. Phân tích ra, nước là sự tổng hợp hội lại của khí Hydrô và khí Oxy. Mây trời, nước biển và băng sơn chỉ là ba hình tướng khác nhau của nước trong khi chính nước không có bản thể chân thực. Nước chỉ là sự duyên hợp của khí Hydrô và khí Oxy, khi hội lại thì có hình tướng và tên gọi là Nước, khi phân tán ra thì không có hình tướng và tên gọi là Nước. Khi có thì đó là cái **Giả Ngã** của nước, khi không thì đó là cái **tự tánh Không** của nước, CÓ mà KHÔNG, KHÔNG mà CÓ là như thế.

3- Khổ

Pháp ấn thứ ba này có danh xưng thường gọi là *Khổ*, cũng gọi là *Tịch diệt*, diễn tả thực nghĩa là *Vô lạc*. Cả ba pháp ấn đều gọi bằng tiếng ghép đôi *Vô thường, Vô ngã, Vô lạc*, đều bắt đầu bằng **VÔ**, nhấn mạnh vào tự tánh **KHÔNG** trong vạn pháp. Người vô minh chưa sáng tỏ được lý Chân Không nên cảm nhận thấy *Khổ*, khi thực chứng được *Vạn pháp giai không* thì hết khổ, tức chứng nhập *Tịch diệt*.

Thực nghĩa Vô lạc cần được lý giải chính xác, phân biệt **Chân lạc với Giả lạc: Vạn pháp đều Không, nghĩa là không khổ, không lạc**. Trường hợp chấp vào *giả tướng khổ* thì sanh phiền não khi cố gắng chịu đựng, trường hợp chấp vào *giả tướng lạc* (Giả lạc) thì sanh tiếc nuối khi không còn nữa. Chỉ khi nào ly tướng, không còn chấp tướng nữa thì mới thực chứng được *Tịch diệt*, mới cảm nhận thấy *an nhiên tự tại*. Đây là sự vui sướng thực sự (Chân lạc), vui sướng trong an nhiên không phát sanh tham dục vọng động, Phật học gọi là *Tịnh lạc*. Đây là trường hợp người ngộ đạo, đã thực chứng diệt khổ hội nhập vào *Pháp giới Chân không*, cũng gọi là *Nhập diệt Niết Bàn*, nói nôm na là cảm nhận thấy tâm *Thường Lạc* trong cuộc sống hàng ngày ở cõi thế gian.

(còn tiếp một kỳ)



TỔ SƯ BỒ ĐỀ ĐẠT MA QUA NGHỆ THUẬT GỖ LỬA

Tâm Không Vĩnh Hữu

Trước khi đi vào lĩnh vực nghệ thuật tạo hình, tưởng cũng cần nhắc lại sơ lược về thân thế và cuộc đời đầy những tình tiết ly kỳ của Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma, thường được gọi tắt là Đạt Ma Sư Tổ, từ đó chúng ta mới thấy được sự linh hoạt tuyệt diệu trong sáng tạo của những nghệ nhân đời nay, qua những gốc cây, rễ cây tưởng chừng như vô tri vô giác được tìm thấy và mang về từ các vùng rừng núi quanh hiu xa xôi...

Theo lịch sử Phật giáo thì sau khi đức Phật Thích Ca nhập diệt, ngọn đèn Phật giáo ở Tây Thổ được 28 vị Tổ kế tiếp nhau truyền thừa thắp sáng. Vị Tổ thứ 28 chính là Bồ Đề Đạt Ma (Bodhidharma), dịch ý là "Đạo Pháp". Xuất thân từ một gia đình quyền quý cao sang, thuộc dòng Sát Đế Lợi, Bồ Đề Đạt Ma có tên gốc là Bồ Tát Đa La, con trai thứ ba của Quốc vương Hương Chí, vị vua của nước Nam Ấn (Nam Thiên Trúc), thuở nhỏ đã tỏ ra thông minh xuất chúng, có chí siêu việt và đặc tài hùng biện. Khi vị Tổ Bát Nhã Đa La (Tổ thứ 27) đến Nam Ấn thuyết pháp trong hoàng cung, đã gặp gỡ hoàng tử Bồ Tát Đa La, nhận thấy đệ tam hoàng tử có căn khí, liền truyền pháp và đặt pháp hiệu là Bồ Đề Đạt Ma. Khi Quốc vương Hương Chí băng hà, Đạt Ma xin tạm biệt hai anh, giã biệt hoàng cung ngọc ngà nhưng lựa để theo Tổ Bát Nhã Đa La xuất gia tu học Phật pháp. Tổ Bát Nhã Đa La dặn dò Đạt Ma rằng: "Người hãy tạm ở đây mà giáo hóa nước này, sau sang đến Trung Hoa mới thật là nhân duyên lớn. Nhưng, hãy đợi sau khi ta tịch được khoảng 60 năm rồi mới được đi về phương Đông, đừng đi sớm sẽ gặp việc không tốt!" Đạt Ma theo thầy học đạo, đến khi Tổ Bát Nhã Đa La viên tịch, ngài nghe theo lời dạy bảo của thầy ở lại nước mình để giáo hóa. Hơn 60 năm sau, Bồ Đề Đạt Ma vượt biển trên một chiếc thuyền sang đến Trung Hoa nhằm triều đại nhà Lương. Đến ngày mùng Một tháng 10, theo lời thỉnh mời của Lương Vũ Đế - một vị vua kính Phật trọng Tăng, thường mặc áo cà sa, ăn chay niệm Phật, xây chùa dựng tháp rất nhiều - Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến kinh đô Kim Lăng thuyết pháp cho vua nghe. Sau khoảng nửa tháng thuyết pháp, nhận thấy Lương Vũ Đế không lĩnh hội được giáo lý của mình, Tổ Bồ Đề Đạt Ma rời bỏ hoàng cung trắng lạng, vượt sông Dương Tử đi lên phía Bắc. Tương truyền rằng, khi ngài đến bên bờ con sông rộng mênh mông mà không thấy bóng dáng chiếc thuyền nào, chỉ thấy một bà lão ngồi bên một bó cỏ sậy, ngài liền xin bà lão một cây, rồi ném xuống nước, đặt hai chân lên, nương theo cơn gió Nam từ từ mà vượt qua sông đi lên phía Bắc. Ngày 23 tháng 11, Tổ Bồ Đề Đạt Ma đến Lạc Dương của nước Ngụy, lên chùa Thiếu Lâm trên núi Tung Sơn, chọn một hang đá tự nhiên trên đỉnh Ngũ Nhũ phía sau chùa làm nơi dừng chân, tham thiền nhập định. Ở đó, ngài ngồi yên lặng suốt ngày, mặt xây vào vách đá, người đời không ai hiểu được động thái ấy nghĩa là gì, chỉ biết gọi ngài là "**Bích Quán Bà La Môn**" (thầy Bà La Môn ngồi nhìn vách). Có truyền khẩu nói rằng vách đá mà Tổ Đạt Ma chiếu nhãn vào, sau chín năm đã bị nứt toác, và từ trong

khe nứt trở ra một đóa hoa tươi thắm, nên kẻ hậu sinh có thơ: "Kể từ xương đá trở hoa / Sau lưng hài chiếc bước qua luân hồi" (thơ Cao Bá Hưng).

Sau chín năm có mặt tại Tung Sơn, toàn bộ tăng chúng ở chùa Thiếu Lâm đều quy y xin làm đệ tử của Bồ Đề Đạt Ma, triệu thỉnh ngài về chùa làm trụ trì. Ngài là vị trụ trì đời thứ hai của Thiếu Lâm Tự, sau sư Kế Bạt Đà, bắt đầu truyền bá và khai sáng một dòng Thiền mới mẻ cho Phật giáo Trung Hoa, với yếu chỉ "*bất lập văn tự, giáo ngoại biệt truyền, trực chỉ nhân tâm, kiến tánh thành Phật*". Bồ Đề Đạt Ma trở thành Sơ Tổ của Thiền Tông Trung Hoa.

Trương truyền, trong thời gian "diện bích" trên núi, vì tọa thiền quá lâu sinh ra tứ chi thường bị tê liệt, nên Đạt Ma Sư Tổ đã tự sáng chế ra "La Hán Quyền", còn gọi là "Thập Bát La Hán Thủ" để vận động cơ thể, cũng như để phòng vệ bản thân, dịch lại với các loài ác thú hay rình mò tấn công. Đến khi làm trụ trì Thiếu Lâm Tự, thấy chúng đệ tử cũng do tọa thiền mà cơ thể suy yếu, gục đầu hôn trầm, Sư Tổ bèn truyền dạy quyền thuật để rèn luyện nội công nội lực, đáng kể nhất là hai bộ kinh về dưỡng khí công: "Đạt Ma Tẩy Tủy Kinh", "Dịch Cân Kinh" áp dụng để cường thân kiện thể, trừ bệnh sống lâu được lưu truyền rộng rãi. Chúng đệ tử Thiếu Lâm Tự qua nhiều đời đã dựa theo đó, phối hợp thêm với các bài võ của trăm họ mà phát triển nên võ thuật Thiếu Lâm Tự, trở thành một lưu phái trọng yếu của võ thuật Trung Hoa, danh chấn thiên hạ, được xưng tôn là "Thiên hạ võ công xuất Thiếu Lâm" (Võ công trong thiên hạ đều xuất phát từ Thiếu Lâm).

Kinh sách chép rằng Đạt Ma Sư Tổ sau truyền y bát cho Nhị Tổ Huệ Khả, rồi ngồi an nhiên thị tịch, chúng đệ tử làm lễ đưa nhục thân của ngài nhập tháp tại chùa Định Lâm, ở núi Hùng Nhĩ (tỉnh Hà Nam-Trung Quốc). Sau, vua Hậu Ngụy sai Tống vân đi sứ Ấn Độ về, gặp Sư Tổ tại núi Thông Lĩnh, thấy ngài một mình đi nhanh như bay, tay cầm một cây gậy gác trên vai, trên đầu gậy có treo lủng lẳng một chiếc dép, liền hỏi thầy đi đâu thì được biết ngài đang trên đường về lại quê hương (Nam Thiên Trúc). Về đến kinh thành, Tống Vân kể lại chuyện gặp Sư Tổ cho vua Hiếu Trang nghe, vua lấy làm lạ bèn sai mở cửa tháp, giở nắp quan tài lên, quả nhiên bên trong quan tài trống không, chỉ còn lại một chiếc dép. Vua hạ lệnh nước chiếc dép về thờ tại Thiếu Lâm Tự, phong cho ngài hiệu Viên Giác Thiền Sư, tháp hiệu là Không Quán. Đến đời Đường, năm thứ 15, môn đồ đưa chiếc dép của Sư Tổ về thờ tại chùa Hoa Nghiêm...

Còn rất nhiều tình tiết ly kỳ khác

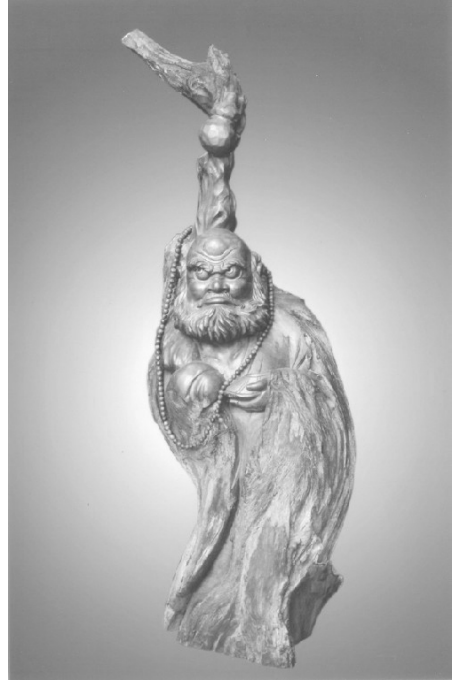
về Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma qua những câu chuyện truyền khẩu trong dân gian, và qua những kinh sách được bao đời ghi chép bổ sung, nghe thấy hư hư thực thực, tạo nên một hình bóng uy nghiêm kỳ ảo của một vị Sư Tổ. Nghệ nhân tạo hình dựa vào đó mà sáng tạo không ngừng về hình tượng Sư Tổ, cho ra đời những tác phẩm nghệ thuật lạ lẫm, thanh thoát.

Ở Nhật Bản vào đầu năm mới, người ta thường chào bán những con búp bê Bồ Đề Đạt Ma màu đỏ rực rỡ, không có chân, dạng tượng tự như con lật đật, vì theo một truyền thuyết khác thì Sư Tổ ngồi tham thiền trong thời gian quá dài đến nỗi đôi chân của ngài bị thoái hóa. Búp bê Bodhidharma không có lông mi, cũng do dựa theo truyền thuyết kể rằng Sư Tổ đã tự cắt hết lông mi để phạt mình cái tội buồn ngủ khi hành thiền, những lông mi của Ngài khi rơi xuống đất sau này đã hóa thành các cây trà mọc lên... Hình tượng Sư Tổ thật đa dạng phong phú, ngày càng biến hóa uyển chuyển qua từng quốc gia theo Thiền tông khác nhau, tất cả đều lấy cảm hứng từ cuộc đời hành đạo đầy huyền bí siêu tuyệt của một vị thiền sư danh bất hư truyền với lòng tri ân và tôn kính. Trong bài này, chỉ xin nói đến loại nghệ thuật tạo hình tân kỳ độc đáo: **điêu khắc gỗ lửa**.

Nghệ thuật gỗ lửa hiểu đại khái là nghệ thuật chạm trở đục khắc thêm vào những đường nét tỉ mỉ trên những gốc cây, rễ cây vốn mang sẵn một dáng vẻ tự nhiên gợi lên một hình tượng nào đó. Gốc cây có kích cỡ lớn được dân trong nghề gọi là *nu*. Cái dáng vẻ có sẵn của gốc cây, rễ cây được gọi là thể. Nghệ nhân bằng con mắt nghệ thuật tinh nhạy sẽ nhìn vào thể của gỗ mà hình dung ra được bóng dáng của một hình tượng, vật thể, hay cả một cảnh giới, để rồi hì hục mang vác hay thuê xe chở về xưởng mộc, bắt đầu trở ngón tinh xảo công phu mà hoàn thành tác phẩm mỹ nghệ gỗ theo ý tưởng đã sắp sẵn trong đầu mình, hoàn toàn không lắp ghép chắp nối.

Chỉ thử tình cờ ghé vào cửa hàng mỹ nghệ gỗ, tôi bị cuốn hút ngay, rồi bước từ kinh ngạc này sang kinh ngạc khác khi được nghệ nhân chủ cửa hàng hướng dẫn, giới thiệu từng tác phẩm nghệ thuật gỗ lửa mang hình tượng của Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Khách có thể nhìn thấy ngay đứng hai bên tả hữu của cửa hàng là tượng gỗ lửa Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma. Bức bên trái khi bước vào là bức "**Sư Tổ quy cố hương**", gương mặt thật có thần với râu và lông mày rậm, vầng trán nhăn nhú, đôi mắt to sáng như đang soi rọi vào cõi u tối phiền não, chiếc gậy gỗ ghè gác trên vai ngã về phía sau lưng, trên gậy có treo lủng lẳng một chiếc hồ lô, tay trái nâng một

chiếc hài nằm trên lòng bàn tay, một xâu chuỗi rời rất dài được choàng thêm lên tượng, phần y áo được giữ nguyên sơ gỗ uyển chuyển nghiêng sang trái, cong xuống bên phải trông thật sống động. Tượng cao 80cm chỉ tính thân hình của Sư Tổ, riêng phần đầu gây nhô lên phía sau cao 40 cm, được tạo hình dựa theo thể của gốc cây gỗ đỏ, loại gỗ xếp vào nhóm 1 quý hiếm (ảnh 1).



"Sư Tổ quy cố hương"

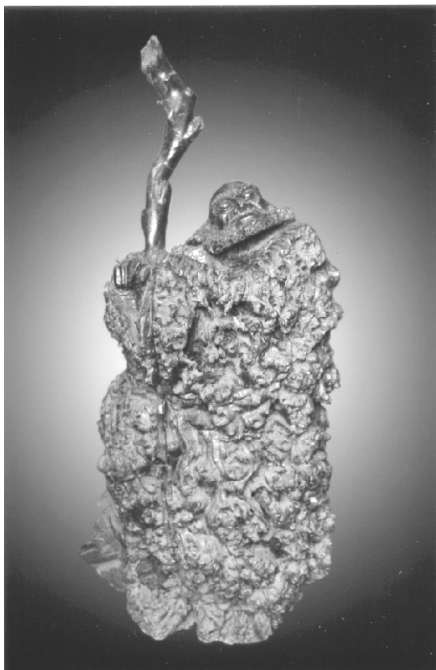
Bức bên phải của khi bước vào là bức "**Đạt Ma ngao du giáo hóa**", có chiều tính luôn phần gậy là 1,50m. Chiếc gậy to được Sư Tổ cầm bằng tay phải, chuyển gác qua bên vai trái, có treo hồ lô nước, phía sau lưng có vành nón. Đặc biệt là hơn nửa phần dưới của tượng được giữ màu gỗ xám đen tự nhiên, nhìn tưởng như gỗ bị đốt nám thành than, phần này nói lên cái tích Sư Tổ bị thoái hóa nửa thân hình do tọa thiền quá lâu. Đây là bức tượng gỗ lửa bằng gốc cây sao (ảnh 2).



Đạt Ma ngao du giáo hóa"



Bức tượng thật lớn ấn tượng nhất, được đặt bên trong giữa cửa hàng, là bức **"Đạt Ma chiếu thiên"** cao 1m không tính phần gậy, đầu Sư Tổ hơi ngược lên trời, mắt to sáng đăm đăm chiếu xuyên suốt vào cõi thình không vô tận. Tượng được sáng tạo từ nu cây nghiêng, rất nặng, tìm thấy và chuyển về từ Lạng Sơn, trông thật lờm chờm xù xì làm tăng thêm phần kỳ dị cổ quái. Nu cây nghiêng rất khó tìm thấy, càng khó hơn khi tìm một gốc có hình dáng tương tự, nên bức tượng này chỉ để trưng mà không bán (ảnh 3).



Đạt Ma chiếu thiên

Vào gian phòng nhỏ nằm phía sau bên trong, khách có thể giật mình khi

bắt gặp pho tượng **"Đạt Ma xuất La Hán Thủ"** rất lớn, cao 1 mét, bằng gỗ cây gỗ đỏ. Gương mặt Sư Tổ uy nghiêm, mắt trừng miệng bặm, tay trái thủ ngang trước bụng với nắm tay cứng cáp, tay phải giương cao khỏi đầu với bàn tay nắm quyền chuẩn bị tung chiêu (ảnh 4).



Đạt Ma xuất La Hán Thủ

Gần bên đó là bức tượng bằng gỗ gốc cây say **"Đạt Ma hành cước"**, màu đen bóng tự nhiên, cao 60cm, ngang 40cm, mô tả hình bóng Sư Tổ trên bước đường hoẵng hóa với những bước khoan thai, thần thái siêu thoát, mặt hơi ngẩng, mắt nhìn lên cao xanh, tay trái nắm gậy gác trên vai, trên gậy

phía sau lưng treo cả hồ lô và dệp (ảnh 5)...



Đạt Ma hành cước"

Chỉ điểm thoáng qua trong một cửa hàng nhỏ mà có đến khoảng 15 bức tượng gỗ lửa về Sư Tổ Bồ Đề Đạt Ma, chưa tính đến những bức tượng độc đáo hơn, lạ lẫm hơn đã được khách mộ điệu đến "thỉnh" đi từ khi cửa hàng khai trương trưng bày, nghệ nhân chủ cửa hàng cho biết như vậy. Quanh đó, khách có thể trầm trở khi chiêm ngưỡng bức tượng bằng gỗ hàng đàn đỏ, cao 60 cm, ngang 50 cm, có tên "Đạt Ma đoạn lãng" với hình bóng Sư Tổ ung dung ngồi trên đầu một ngọn sóng lớn dâng cao uốn

vòng, rất sống động. Hay bức "Đạt Ma tung quyền trạc cước" bằng nu cây nghiêng, cao 70cm, ngang 40cm, rất nặng, là hình bóng Sư Tổ đang dạng chân vung nắm đấm, trở "Thập Bát La Hán Thủ"... cùng nhiều bức tượng khác, mỗi bức một dáng vẻ, một chất liệu gỗ, không trùng lặp, không "đụng hàng". Nghệ nhân chủ cửa hàng tâm sự: "Dù tôi không theo đạo nào hết, không phải là một Phật tử, nhưng tôi rất mê hình tượng của Đạt Ma Sư Tổ, bỏ công rất nhiều để nghiên cứu tiểu sử, giai thoại, truyền thuyết, cũng như tìm tòi sưu tập những tranh tượng hay phim ảnh về vị Tổ Thiền Tông độc đáo này, sau đó hể cứ nhắm mắt lại là tôi thấy Sư Tổ, nhìn vào đầu cũng thấy bóng dáng của Bồ Đề Đạt Ma ẩn ẩn hiện hiện. Nên, đã có nhiều khi tôi mang về những khúc gỗ, hay rễ cây đã chuyển qua tay nhiều nghệ nhân khác và bị chê, bỏ lẩn lóc, chờ được làm củi đốt, rồi tôi biến nó thành tác phẩm mang hình tượng của Đạt Ma Sư Tổ cực kỳ giá trị, khiến nhiều người phải thán phục và tiếc đến ngẩn ngơ!". Tôi được nghệ nhân chủ cửa hàng chỉ cho xem một tượng Đạt Ma Sư Tổ rất lớn được chưng phía ngoài đường, bên hè phố người qua kẻ lại, đó là tượng được chế tác từ một khúc gỗ tử thượng nguồn con sông hay con suối nào đó, trôi dạt về bãi biển vào mùa lũ năm 2006, người ta vớt lên xe ba-gác chở về phơi khô làm củi, anh có nhân duyên gặp được, chặn xe lại và mua ngay với giá chỉ 100 nghìn đồng. Nay bức tượng Sư Tổ này có cái giá là... bao nhiêu cũng không bán!

Tâm Không—Vinh Hữu

Thơ

VŨ TIÊN LẬP

cơn sốt

*Đừng giữ lấy sự hài lòng
khi bản thân cây xới bởi thời gian
mảnh đời nào rồi cũng nhẹ như mây
lang thang giữa biển thiên bất tận
không phải là phù du
mà hoại diệt luôn có mặt
không có sự chế ngự
ngoài nổi chết và hư không*

ngậm nhấm

*không đầu
không cuối
hỏi thời gian
dầm nổi băng quơ
vực bóng tà
có là sót lại
tàn thu cũ
con mắt trần gian
không trở lại
ngọn nển nào
khều cháy
nhỏ
vơi*

ảo hóa

*chỉ còn lời thăm thì của lá
luồng nước vỗ ngập bờ
cảm xúc đê mê rồi khép chặt
cánh cửa mở trong an bình
ngày xanh đang phai màu tuyết đỉnh
con chim ngậm hoa về phố thị
xóa những bước chân cuồng
hoàng hôn thong dong điệu nhạc rời
Jazz ở bao la
như kẻ say giữa gió xuân sắp chín
trên khay kèn thắm thiết uốn âm vang
rụng thắm cả rừng chiều
đợi cánh nhùng đen về ôm tuyết tích
ảo hóa là thời gian chuyển động
bấm sâu vào hạnh phúc mù lòa
gió chẳng bao giờ một định hướng
mây nào tìm được chốn ẩn thân*

tiểu phu cũng lia rừng

CHÁO NÓNG HAY NGƯỜI NÓNG

Thích Minh Dung

Năm đầu mới vào chùa, tôi được học một bài Phật pháp được trích ra từ cuốn luật Sa Di có liên quan tới sự vội vàng trong các sinh hoạt của thiền sinh. Bài Phật pháp ngắn nhưng tốn rất nhiều công phu để thực tập mới có thể thuần thục. Chùa tôi tăng chúng dùng sáng thường là cháo trắng với nước tương. Cháo được đựng trong một bát lớn cho mỗi phần ăn bốn người. Cháo rất nóng và các chú tiểu hay vội vàng cho nên đôi lúc tạo ra sự dộp lười.

Bây giờ sáng là giờ ăn của đại chúng. Sau khi nghe tiếng khánh và cả chúng đồng niệm Phật rồi đến phút quán tưởng sự khổ nhọc của người nông phu để chúng tôi có được bát cháo này. Thầy giám học nói bài pháp đặc biệt hôm nay liên quan tới cháo nóng. Thầy dạy rằng, trong luật có một đoạn đối thoại giữa người đệ tử và vị đạo sư về tô cháo nóng khi đang dùng sáng.

Người đệ tử thưa khi đang dùng cháo: "Bạch Thầy, cháo nóng quá".

Thầy trả lời bằng cách hỏi lại người đệ tử: "Cháo nóng hay chú nóng".

Người đệ tử im lặng trong lúng túng và cuối cùng hiểu được ý Thầy muốn dạy gì.

Thầy Giám học dạy cho đại chúng, rằng cháo có nóng thật, nếu không nóng thì làm sao hơi bay lên nghi ngút thế này. Cháo vốn đã nóng mà người ăn cháo còn nóng hơn. Sự vội vàng và hấp tấp của chúng ta trong khi ăn đã làm cho bữa ăn sáng không được an lành mấy. Sự nóng của tô cháo cộng thêm sự nóng của người ăn cháo làm sao có được hương vị giải thoát ít nhiều trong khi ăn. Thầy dạy sự vội vàng và hấp tấp thường không làm cho sự việc được nhanh hơn và đẹp hơn mà nhiều khi còn gây ra sự bất ổn nữa. Thầy dạy đại chúng cần thực tập sự khoan thai và từ tốn trong mọi sinh hoạt của nhà chùa. Tất cả mọi động tác cần phải hiển lộ nét thanh thoát của người xuất gia.

Sống trong một đất nước đầy bận rộn như Mỹ, công việc chùa hay bất cứ công việc nào ở công sở, thường làm cho con người không đủ thì giờ để thở. Nếu không nhanh tay lẹ chân thì làm sao công việc được hoàn tất. Làm sao có thể làm chậm rãi, đi chậm rãi, nói chậm rãi và ăn chậm rãi được. Khó. Muôn vàn khó để làm việc trong thư thả. Nhưng nếu chúng ta ngừng nghĩ cho kỹ, chính sự vội vàng đã đưa chúng ta đến căng thẳng và mệt nhừ sau một ngày làm việc. Chúng ta ta sống và làm việc với nhiều ngày trong hấp tấp, rồi dần dà nó trở thành thói quen với chúng ta. Chúng ta vẫn vội vàng trong lúc công việc đang thư thả.

Pháp điều tâm trong Phật giáo, dạy chúng ta làm cho tâm mình được an. Tâm không thể an nếu thân quá nhiều "trạo cử", có nghĩa là vội vàng và lằng xằng. Càng vội vàng thì hơi thở của chúng ta không được điều hòa. Trong khi tọa thiền quán chiếu, ba việc điều hòa cần phải thực tập, đó là: điều

thân, điều tức và điều tâm. Điều thân là làm cho thân mình ngồi ngay thẳng. Điều tức là làm cho hơi thở ra vào đều đều không có lúc nhanh và chậm. Điều tâm thì làm cho tâm không rơi vào phù trầm, tán loạn. Ba kỹ thuật làm cho tâm được an này không chỉ áp dụng trong lúc ngồi thiền mà còn áp dụng một cách thông minh qua các hành động đi, đứng, nằm, ngồi hay làm việc.

Nếu trong các sinh hoạt hằng ngày của một thiền sinh đầy vội vã và bất cẩn thì trong giờ ngồi thiền vị thiền sinh ấy khó có thể điều phục được tâm ý lắm. Tâm của vị thiền sinh ấy dễ bị loạn động và ngủ gật. Nếu một thiền sinh không kiểm soát được thân và động tác của mình thì vị ấy không có khả năng kiểm soát được tâm. Nói một cách khác, không thể làm cho tâm mình được an trong lúc tu tập. Giải thoát là sự bình an của tâm. Tâm mình càng an bao nhiêu thì mức độ giải thoát mình càng cao bấy nhiêu.

Chúng ta muốn được tâm an không hẳn để mong cầu hững hờ, nhưng chúng ta để đối trị những khổ đau thường trực thường xảy ra trong cuộc sống hằng ngày của chúng ta. Sự căng thẳng là một. Ai sống ở đất nước này mà ít than thở rằng, họ không bị căng thẳng của áp lực từ công sở và gia đình, người ấy đang sống trong đại phúc. Tô cháo nóng hay người nóng có thể đổi câu nói này thành công việc bận rộn hay người bận rộn để chúng ta cùng tư duy và thực tập.

Thông thường sự căng thẳng thường đến với chúng ta vì công việc quá nhiều trong cùng một lúc. Bên cạnh đó, chúng ta thường có thói quen chờ đợi tới giờ chót mới làm. Chúng ta trở nên vội vàng, hấp tấp. Chính vội vàng và hấp tấp đã gia tăng áp lực căng thẳng của chúng ta nhiều. Chúng ta điều tâm và điều trị tâm bệnh căng thẳng bằng sự thực tập thư thái trong mọi sinh hoạt hằng ngày. Dĩ nhiên, có những việc rất khẩn và ta không đủ khả năng để làm cho tâm mình phải bình tĩnh hay thư giãn trong lúc đó, nhưng còn bao nhiêu việc khác trong ngày, không lẽ việc nào cũng khẩn hay sao.

Tập thở chậm và thư thái trong lúc vừa làm việc sẽ giúp cho tâm trụ và bình an một phần nào. Chúng ta tập vừa thở vừa niệm Phật theo hơi thở trong lúc rảnh giữa ngày làm việc. Tập đi bộ chậm rãi vài phút sau khi dùng trưa. Chúng ta thường lặp lại câu nói công việc bận rộn hay người bận rộn trong lúc mình thật sự bận rộn. Công việc bận rộn nhưng nếu lòng mình ít bận rộn thì việc trên sẽ thư thả hơn. Tô cháo nóng, nếu chúng ta không vội vàng ăn thì tô cháo nóng kia có thể trở nên nguội dần. Chúng ta chắc chắn sẽ được an và giảm nhiều sự căng thẳng trong cuộc sống đầy vật lộn này.

Thích Minh Dung

THƯƠNG LÁ VÀNG RƠI

*Chiều đông lá rụng đầy sân
đón đau từ biệt giữa lần chia ly
nằm im dưới cội mà chi?
lá rơi rụng xuống để ghi dấu hài.*

*Đường xa vô tận luân hồi
tương sinh tương diệt... bên đời trở bóng
mùa xuân mùa hạ mùa đông
ẩn trong vô sắc có, không lẽ thường.*

Nov 23/09

Nhật Trí



TƯƠNG THỪA

*Tự hỏi chưa từng giây phút yên
Phiền não loanh quanh những não phiền
Sống trong thiên hạ đâu cũng rác?
Thử hỏi bao giờ ta mới yên!*

*Đạo đời chỉ tu mong thay đổi
Đau khổ rồi đây cũng hết thôi
Mọi người tâm niệm luôn tinh thức
Thì sá gì đâu... ờ tu rồi!*

*Thương người thương bạn mình tự chế
Tham lam danh lợi đã phủ phê
Vào chùa xin để ngoài mọi thứ
Trau luyện tâm lành, Phật hiện về.*

*Đôi dòng tâm sự trao theo gió
Nhẹ gót hồng ta bước xuống đờ
Để lại bên này bao nhiêu thứ
Kỷ niệm buồn vui ai muốn, cho.*

*Thầy chúng ta là Phật Thích Ca
Ngài vô cảnh khổ chốn ta bà
Tối thượng chỉ là: thương cho hết
Chúng sinh ba cõi chỉ một nhà*

*Một lần xuất hiện là tuyên chiến
Chinh phục ma vương, dẹp não phiền
Khải hoàn ca khúc vô sinh hiển
Động - tịnh ngồi yên - nụ cười hiền.*

Nov 29/2009

Huyền Vũ



TẢN MẠN VỀ THỜI GIAN

Tâm Minh - Vương Thúy Nga

Cứ mỗi độ Xuân về, gần như mọi người đều giật mình thấy rằng thời gian qua nhanh quá, mới gởi thiệp chúc Xuân cho nhau đó, bây giờ lại nữa rồi!! ☹️! Phải nói là thời gian “phi” như ngựa hay “bay” như máy may phân lực chứ không phải chỉ là “đi” cho nên thi nhân xưa nay vẫn dùng những thành ngữ “bóng câu qua cửa sổ” hay “nhanh tựa tên bắn”... Điều này chứng tỏ mọi người ai cũng có hạnh phúc (không phải sao?) vì chỉ khi vui mới thấy thời gian qua nhanh mà thôi (những ngày vui qua mau!) nên thi sĩ Pháp Lamartine cũng than thở:

*Ôi! thời gian xin dừng cánh lại
Giờ ngọc vàng xin hãy khoan bay!
(O temps! suspends ton vol
Et vous, heures propices, sus-
pendez votre cours!)*

Thi nhân Việt Nam còn thêm hương, thêm màu cho thời gian nữa:
*Màu thời gian không xanh,
Màu thời gian tím ngắt
Hương thời gian không nồng
Hương thời gian thanh thanh.*

Tuy nhiên trên thực tế, thời gian không chỉ đơn thuần là “nhanh” hay “chậm” hay nói đúng hơn thời gian vật lý qua cái đồng hồ là khách quan nhưng thời gian tâm lý thì tùy thuộc từng tâm trạng, có khi ta thấy thời gian lướt đi quá nhanh mà còn có khi đi chậm đi là chậm. Thi sĩ Nguyễn Du mô tả tâm trạng phiền muộn vì nhớ nhung:

*Sầu đông càng lắc càng đầy
Ba thu dồn lại một ngày dài ghê!*

Câu này không phải đã gợi cho chúng ta nhớ đến câu
“nhất nhật bất kiến như tam thu
hề”

(một ngày không gặp dài như ba năm) hay sao?

Một em bé ở trong sân trường vắng vẻ, đang đợi mẹ đến đón thì “15 giây đồng hồ” cũng làm cho em bồn chồn, nôn nóng, muốn khóc...:

*Mười lăm giây đồng hồ,
Mình nhớ Má thấy mờ
Buồn như con cá rô nó nằm trong
tô!*

Thật vậy, thời gian vô thường, thời gian tuy không có thực tính nhưng

thời gian đã vô tình tác động lên cuộc sống của chúng ta rất nhiều và tính tương đối của thời gian làm cho mỗi người, mỗi tâm trạng, mỗi cảnh giới có thời gian riêng... Đó là lý do cho ta hiểu tại sao hai chàng Lưu Nguyễn lạc vào cõi Tiên Thiên Thai có 3 năm mà khi trở lại trần gian thì ở đây đã trải qua mấy thế hệ rồi, hai “chàng trai” mới rời trần thế ba năm, nay trở lại đã trở thành hai ông Bành Tổ rồi! ☹️!

Tương tự như vậy, “nhất nhật tại tù thiên thu tại ngoại” (một ngày trong cảnh tù đầy dài bằng ngàn năm được tự do ở ngoài) và cũng chính vì vậy chúng ta rất dễ hiểu tại sao nói chịu quả báo ở địa ngục đến mấy ngàn vạn năm... đó là vì người thọ khổ, người bị hành hạ tra tấn tù đầy thì thời gian đâu có tính bằng đồng hồ, lịch... như chúng ta được!

Ở trường khi dạy về thời gian, thầy/cô giáo thường vẽ một đường thẳng, lấy một điểm làm hiện tại (HT), phía trước là quá khứ (QK) và phía sau là tương lai (TL); HT được xác định bởi một điểm, còn QK và TL chỉ được biểu thị bằng nửa đường thẳng vô định! Mặc dù chúng ta thấy được rõ ràng nửa đường thẳng QK chấm dứt ở HT và nửa đường thẳng tương lai bắt đầu từ HT có nghĩa HT chính là giao điểm của cả 3 thời quá khứ, hiện tại và vị lai nhưng chưa bao giờ thầy cô giáo lưu ý chúng ta về sự quan trọng của hiện tại hay khuyên chúng ta giữ chánh niệm, tinh giác, đừng bám víu quá khứ, đừng mơ tưởng tương lai... như đức Phật đã dạy:

*Quá khứ không truy tìm
Tương lai không ước vọng
Quá khứ đã qua rồi
Tương lai thì chưa đến
Chỉ có pháp Hiện tại
Tuệ quán chính là đây!*

Đây là bài kệ quen thuộc trong kinh **Nhất dạ Hiền giả**, chỉ có mấy câu nhưng chứa đựng nhiều đề tài thiền quán. Có một điều lý thú là chúng ta gần như đã bắt gặp những ý

này được khai triển trong bài viết thật hay của Jules Beaulac “Hãy hái thời gian” sau đây (xin tạm dịch như sau):

*Em không thể làm chậm bước thời
gian lại
Nó đi qua
Nó chảy qua các kẽ ngón tay em
Như nước của phòng ten
Nó trượt trong bàn tay em
Như cát của biển cả
Em không thể chụp bắt Quá khứ
Nó không còn nữa
Nó đã đi qua rồi
Cũng giống như hoàng hôn của
ngày hôm qua
Nó đã biến mất
Như một kỷ niệm vụt mất đi.
Em không thể cầm tù Tương lai
Nó còn chưa đến
Nó sẽ đến vào thời điểm đã định
Giống như bình minh của ngày mai
Nó sẽ nổi gót theo em
Cũng giống như sóng tấp
vào bờ
Nhưng em luôn luôn có thể hái
Hiện tại
Như một món quà tốt đẹp của Trời
Món quà này giống như một cái
cây:
đâm rễ rất sâu
trong quá khứ của em
trần đây những kỷ niệm và kinh
nghiệm*

*như sự khôn ngoan được huân tập
từ nhiều đời
và nó phóng những cành dài của nó
đến tận Tương lai của em
tràn đầy hứa hẹn và hy vọng
giống như một công trình gói gọn
Hiện tại đã hoàn thành
Quá khứ em không còn nữa
Và tương lai em chưa đến
Hãy nắm lấy thời gian em đã được
tặng
mỗi giây phút đi qua
hãy trân quý hái lấy nó
như nước của con suối
luôn luôn mời gọi em
Đừng lãng phí thời gian của em
Đó là tặng phẩm của Trời
Đừng vượt qua thời gian
Cũng đừng chạy theo thời gian
Hãy nắm bắt thực tại trước mặt em
Đừng nói rằng: tôi không có thời
gian
Nên nói: tôi có tất cả thời gian của
tôi
Đừng hà tiện thì giờ của em
Hãy dành cho người khác một ít thời
gian ấy
Như Trời đã dành tặng cho em
Đừng mãi lo vội vã
Hãy nắm lấy thời gian của em
Và hãy để cho thời gian
có thời gian
giải quyết thời gian của nó
VẬY LÀ, em sẽ dành được thời gian
Và em sẽ khám phá ra rằng
Thời gian thật tốt đẹp
Và tràn đầy Phật tánh trong đó.
Chúc em một ngày an lành!*

Tâm Minh

Đưa em vào giấc ngủ thu

*Mây về bến hạ
núi ngủ bên bờ
gió đưa sợi tóc đợi chờ
hương thơm thức giấc giữa vầng mây xanh*

*Loanh quanh tìm chiếc lá vàng
đi vào sương gió, ngắm nhìn phù du
ù ơ... tâm lặng bên đời
thu rơi, xanh cả ngàn cây trên cành*

*Cùng em mở những trang tâm
thấy ta còn đó, thấy em đợi chờ
thấy thu ngủ giấc mơ vàng
thân tâm vừa lúc gọi ngàn lời thơ*

*Đi em vào ngủ giấc mơ
Bàn tay em gối, mộng mơ em cười
Ta gom từng lá làm thơ
trái vàng thắm đất, đón chân em về ...*

Nhật Tịnh



VỌNG TÂM KHÔNG SANH KHỞI ÁC NGHIỆP NÀO KHỞI SANH

Tịnh Minh soạn dịch

Tại thành Xá-vệ (Savatthi) có một thương gia tên là Đại Phú (Maha Suvanāṇīya). Ông rất mực giàu sang nhưng hiếm muộn con cái. Một hôm, nhân đi tắm sông về, thấy bên rừng có một cây cổ thụ um tùm, ông bèn nghĩ: Cây này hẳn là có thần linh trú ngụ. Vì vậy, ông xây tường bao quanh gốc cây, quét dọn sạch sẽ, trang hoàng cờ phướn, và khẩn nguyện rằng: Nếu con sanh được con trai hay con gái, con sẽ hết lòng bảo vệ cây này và tôn vinh ngài. Quả thật vợ ông lần lượt sanh được hai người con trai. Và để nhớ mình là người bảo vệ (Pāla), ông đặt tên đứa con thứ nhất là Vệ anh (Mahā Pāla), và đứa thứ hai là Vệ em (Culla Pāla). Khi đến tuổi trưởng thành, chúng được cha mẹ xây dựng gia thất; và sau một thời gian, cha mẹ chúng qua đời, để lại toàn bộ gia sản cho chúng quản lý. Bấy giờ Đức Thế Tôn đang an trú tại Kỳ Viên (Jetavana), và đã hóa độ được hàng ngàn đệ tử tu hạnh giải thoát.

Một hôm, Vệ anh thấy ai ai cũng ăn mặc chỉnh tề, tay cầm cành hoa thẳng đến Kỳ Viên. Cậu cũng theo họ đến chùa nghe pháp. Cậu rất chú tâm nghe Đức Thế Tôn thuyết giảng về hạnh tri giới, nhẫn nhục, thiền định, ly tham, xuất gia hành đạo, và đặc biệt là đoạn Thế Tôn nhấn mạnh: Khi một người nhắm mắt xuôi tay thì cung vàng điện ngọc, tiền bạc của cải, danh vọng địa vị, vợ chồng con cái, và ngay cả thân mạng của người ấy, cũng không thể theo họ sang bên kia thế giới. Trục nhận được lẽ vô thường sanh diệt, Vệ anh đến quỳ dưới chân Đức Thế Tôn xin xuất gia. Ngài nói:

- Ông có người thân nào không?
- Bạch Đức Thế Tôn, con còn một người em trai.

- Thế thì về hỏi ý kiến em ông.
Lòng làng sung sướng, Vệ anh về nhà gọi em lại nói rằng:
- Em à, hôm nay anh giao toàn bộ tài sản gia đình lại cho em, hãy vui vẻ duy trì và phát triển gia nghiệp.

- Còn anh thì sao? Người em ngạc nhiên hỏi.

- Anh sẽ xuất gia theo Đức Thế Tôn, gia nhập Tăng đoàn.

- Anh nói gì vậy? Cha mẹ mất rồi, em luôn luôn coi anh như cha mẹ, anh nỡ vất bỏ cơ nghiệp gây dựng của cha mẹ sao? Anh ơi, đừng xuất gia theo Phật nghe anh.

- Em yêu thương của anh, nghe lời Thế Tôn dạy, anh đã nhận chân được ba đặc tính của vạn pháp, đó

là vô thường, khổ và vô ngã. Giáo pháp phải được xiển dương rực rỡ ngay ở đầu, ở giữa và ở cuối. Anh không thể hành trì giáo pháp giữa cảnh bận bịu gia đình.

- Anh ơi, anh còn trẻ mà, chờ ít năm nữa rồi anh vào chùa cũng được.

- Chờ đến khi mắt lờ tai điếc thì còn làm được gì! Thôi, anh đi đây, em ở lại mạnh khỏe. Mặc cho Vệ em đứng đầu buồn thốn thức, Vệ anh đi thẳng đến Kỳ Viên.

Năm năm trôi qua, một hôm Tỳ-kheo Ma-ha Pa-la đến hầu Đức Thế Tôn và thưa rằng:

- Bạch Thế Tôn, có bao nhiêu nhiệm vụ trong nếp sống tu hành?

- Có hai, Đức Thế Tôn đáp. Nhiệm vụ nghiên cứu giáo pháp, tức là đường hướng quán thông ba tạng kinh điển; và nhiệm vụ tu tập thiền định, con đường dẫn đến quả vị A-la-hán.

- Bạch Thế Tôn, con nay tuổi già sức yếu, khó mà thực hiện nhiệm vụ thứ nhất, xin Thế Tôn cho con thực hiện nhiệm vụ thứ hai, phù hợp với khả năng của con hơn.

Đức Thế Tôn truyền cho Ma-ha Pa-la một pháp môn thiền định, và được 60 vị Tỳ-kheo tháp tùng, Ma-ha Pa-la đi đến một ngôi làng xa xôi để an cư mùa mưa năm đó. Dân làng hết lòng hộ trì; một y sĩ cũng phát tâm chăm sóc sức khỏe cho quý sư. Nếp sống tu hành rất là trang nghiêm, thanh tịnh. Ma-ha Pa-la thấy các pháp hữu tận dụng bốn tư thế đi đứng ngồi nằm trong nhút tâm quán niệm, sư cũng phát nguyện không nằm, tất cả đều chuyên tâm tu tập.

Cuối tháng thứ nhứt, Ma-ha Pa-la cảm thấy nhức ở hai mắt, nước mắt chảy hoài, được y sĩ chữa trị, nhưng vì sư không chịu nằm nghỉ nên việc điều trị không có kết quả. Tuy vậy, sư vẫn quyết tâm duy trì hạnh nguyện: không nằm, ngồi thiền suốt đêm; và một đêm nọ, khi hai mắt sư bị hồng thì

cũng là lúc sư chứng quả A-la-hán. Cuối mùa mưa, các vị chứng quả A-la-hán muốn về hầu thăm Đức Bổn Sư. Ma-ha Pa-la biết trên đường đi có một cánh rừng thường bị ma quỷ quấy nhiễu, phần sợ gây trở ngại cho cuộc hành trình, sư khuyên các Sa-môn đi trước và nhớ bảo giùm với Vệ em cho người đến đón sư.

Được tin anh mình bị mù lòa khốn khổ, Vệ em quý mọp dưới chân các Sa-môn khóc nức nở, đoạn giới thiệu Pa-li-ta (Pālita), cháu kêu ông bằng cậu đi đón Trưởng lão Ma-ha Pa-la. Các sư bảo đường xá xa xôi hiểm trở, nếu đi với hình thức cư sĩ e không tiện, và thế là Pa-li-ta trở thành một chú Sa-di vạm vỡ, đẹp trai. Pa-li-ta đến gặp sư ông cậu mình, bày tỏ tự sự, và sau hai tuần chí tâm hầu hạ, Pa-li-ta dắt cậu tạm biệt dân làng, trở về Kỳ Viên hầu thăm Thế Tôn.

Khi hai thầy trò đi ngang qua cánh rừng Ka-tha-na-ga-ra (Kattānagara), Pa-li-ta bỗng nghe tiếng hát quyến rũ của một phụ nữ đang kiếm củi, chú Sa-di dậm ra cảm kích, quên mất sự mạng, bèn thưa:

- Bạch thầy, hãy ngồi nghỉ giây lát, con đi đây một chút.

Pa-li-ta đến gặp nàng, hai bên cười cười nói nói, liếc mắt đưa tình, quên hẳn lời nguyện xuất gia học đạo. Lát sau cậu trở lại nói:

- Bạch thầy, đi nào!
- Con đã phạm giới rồi phải không Pa-li-ta? sư Ma-ha Pa-la hỏi.

Giật mình như bị sét đánh, Pa-li-ta đứng lặng thinh. Sư hỏi hai ba lần nữa nhưng Pa-li-ta vẫn đứng yên, không thốt nên lời. Đoạn ngài nói:

- Một người phạm giới như con không thể vin vào đầu gây tích trượng

của thầy. Thôi, con đi đi!

Vô cùng ân hận, Pa-li-ta cúi y vàng, mặc lại thường phục và thưa rằng:

- Bạch thầy, trước đây con là tu sĩ, bây giờ con là cư sĩ. Con khoác áo tu sĩ không phải vì chí nguyện xuất gia, mà vì sợ đường xá xa xôi hiểm trở. Nào, mời thầy tiếp tục lên đường.
- Ké xấu thì ở đâu cũng xấu, cư sĩ hay tu sĩ gì cũng vậy. Con thọ giới Sa-di

mà không giữ nổi năm giới thì làm cư sĩ liệu con có khá hơn không? Một người phạm giới như con không thể vin vào đầu gây tích trượng của thầy. Sa-môn Ma-ha Pa-la nói.

- Bạch thầy đường xá ma quỷ nhiều lắm, phần thầy mù lòa, làm sao thầy có thể ở lại đây?

- Đừng lo chuyện đó! Thầy dù phải nằm chết nơi đây, hay lang thang vất vưởng đâu đó chứ nhứt định không đi với con nữa.

Pa-li-ta vò đầu ân hận và kêu lên rằng:

- Thật là một lỗi lầm nghiêm trọng, ta đã phạm phải một hành động tàn bạo và bất lương! Chàng bưng mặt khóc rồi đi thẳng vào rừng.

Bấy giờ thần vương Xa-ka (Sakka), thấy rõ tình cảnh của Ma-ha Pa-la, bèn đến gặp ngài, hỏi han tâm sự đôi điều rồi cùng ngài về Xá-vệ.

Xa-ka đưa ngài đến hầu Đức Thế Tôn rồi về thảo am mà em trai ngài đã dựng lên cho ngài trú tạm trước kia để bảo cho em ngài biết là ngài đã về.

Vệ em tức tốc đến thảo am, và vừa thấy anh mình là ông gieo người xuống đất, ôm chân anh khóc nức nở, than rằng:

- Em biết hoạn nạn khốn khổ thế nào rồi cũng xảy ra; chính vì vậy mà em không muốn anh xuất gia làm Sa-môn.

Sau đó ông về trả tự do cho hai cậu bé nô lệ, khuyên chúng xuất gia và được ngài nhận vào giáo hội. Hai chú Sa-di vô cùng sung sướng, tinh tấn tu hành và hết lòng hầu hạ ngài.

Một hôm, có một nhóm du tăng đến Kỳ Viên thăm Đức Thế Tôn. Sau khi đánh lễ Ngài, thăm hỏi tám mươi vị Trưởng lão, nhóm du tăng đi dạo quanh tu viện, khi đến thảo am của Trưởng lão Ma-ha Pa-la, họ định vào thăm ngài. Nhưng vì trời tối, gió bão sắp nổi lên, họ phải quay lui và hứa sáng mai sẽ đến thăm ngài.

Tối hôm đó trời mưa dữ dội, đến canh hai mới tạnh. Đầu canh năm, Trưởng lão Ma-ha Pa-la, con người có thừa nghị lực, ra trước hiên am thiền hành. Bấy giờ các loại côn trùng, sau cơn mưa lớn, trôi lên trên mặt đất ẩm ướt và bị ngài dẫm chết rất nhiều. Các sư thường trú chưa kịp quét dọn thì nhóm du tăng đã đến, thấy nhiều côn trùng bị dẫm chết trên mặt đất liền hỏi chú sa di:

- Này, ai đã đi qua lại thêm này?
- Thầy của chúng con, bạch Đại đức. Họ lên giọng nói:

- Hãy nhìn những gì vị Tỳ-kheo phạm phải kia! Khi mắt sáng, sư ấy nằm ngủ và không phạm tội; bây giờ mắt mù thì đi thiền hành và sát hại nhiều loại côn trùng. Sư ấy cho điều mình làm là đúng nhưng thực sự thì sai lầm.

Nhóm du tăng đến trình sự việc với Đức Thế Tôn:

- Bạch Thế Tôn, Trưởng lão Ma-ha Pa-la đi thiền hành và đã sát hại nhiều loại côn trùng.

- Nhưng các thầy có thấy thầy ấy giết chúng không?

- Chúng con không thấy, bạch Thế Tôn.

- Vậy đó! Các thầy không thấy thầy ấy cũng như thầy ấy không thấy côn trùng.

Này các thầy Tỳ-kheo, ai giải thoát nhiễm ô, người ấy không còn ý nghĩ sát hại.





YẾM TRỢ

BÁO CHÁNH PHÁP

Nam mô Bổn Sư Thích Ca Mâu Ni Phật

Kính bạch chư tôn đức,
Kính thưa quý Phật tử và bạn đọc gần xa,
Nhằm phổ biến giáo lý Giác ngộ của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni và tạo mối dây liên hệ tinh thần giữa Phật giáo đồ khắp nơi, báo Chánh Pháp ra đời. Tuy mới có mặt trong một thời gian ngắn, báo Chánh Pháp đã nhanh chóng tạo được niềm tin cậy và yêu thích của bạn đọc, xuất gia hay tại gia.

Tuy vậy, để báo Chánh Pháp được duy trì và phát triển trên đường dài, Ban Chủ Trương chúng tôi mong mọi được sự yểm trợ sâu rộng của chư tôn đức và quý Phật tử qua các phương thức sau:

- Chư tôn đức Tăng Ni và quý văn thi hữu xin đóng góp bài vở, gửi về tòa soạn (nội dung liên quan Phật giáo, Văn Hóa, Xã Hội, Từ Thiện...)
- Quý Phật tử có thương vụ xin đăng quảng cáo để ủng hộ
- Quý Phật tử đồng hương xin phát tâm ủng hộ mỗi vị \$3 một tháng (để trang trải cước phí gửi báo đi khắp nơi)
- Giới thiệu báo Chánh Pháp đến thân nhân, bằng hữu, bạn đạo khác.

Sự yểm trợ của chư tôn đức, văn thi hữu và bạn đọc sẽ giúp cho nội dung báo Chánh Pháp ngày càng phong phú, đặc sắc hơn, giúp chúng tôi vượt qua những trở ngại tài chánh để nuôi dưỡng tờ báo dài lâu, góp phần hoằng dương Phật đạo.

Thành thật tri ân chư liệt vị.
Tỳ kheo Thích Nguyên Trí

Tịnh tài xin gửi: CHÁNH PHÁP
803 S. Sullivan St.,
Santa Ana, CA 92704
(714) 571-0473 hay **(714) 548-4148**

Bài vở xin gửi: baivochanhphap@gmail.com

- Bạch Thế Tôn, thầy ấy chứng quả A-la-hán sao còn bị mù?
- Vì ác nghiệp của thầy ấy trong tiền kiếp.
- Thầy ấy đã làm gì, bạch Thế Tôn?
- Ở này các thầy Tỳ-kheo, vậy thì hãy lắng nghe.

*
* *

Trong tiền kiếp xa xưa, khi quốc vương Ka-xi (Kàsi) trị vì tại thành Ba-la-nại (Benares), có một y sĩ hành nghề qua các phố phường, làng mạc. Một hôm, thấy một phụ nữ ngồi nhắm mắt, hai tay ôm trán, ông hỏi:

- Bà làm sao thế?
- Tôi bị đau mắt.
- Tôi sẽ chữa trị cho bà.
- Được sao, thưa ngài! Ngài sẽ cho tôi thuốc gì? Nếu ngài chữa lành mắt tôi, tôi sẽ làm nô lệ cho ngài, con trai con gái tôi cũng vậy.
- Thế thì hay lắm!

Ông bốc thuốc cho bà, và chỉ đắp một liều là mắt bà lành mạnh, sáng lại ngay.

Sau đó bà suy nghĩ:
- Mình đã lỡ hứa làm nô lệ cho ông ấy, con trai con gái của mình cũng vậy. Chà gay quá! Chỉ còn cách là phải nói dối. Mình sẽ đánh lừa ông ta.

Hôm sau vị y sĩ đến hỏi bà bệnh

tình thuyên giảm thế nào, bà đáp:
- Trước đây mắt tôi đau ít, bây giờ chúng hành tôi đau nhức hơn bao giờ hết.

Vị y sĩ thầm nghĩ:
- Mụ này láo thật, dám lừa ta! Mụ không muốn đền đáp công ơn của ta. Ta không cần tiền thù lao của mụ. Nào, ta sẽ làm cho mụ đi luôn.

Thế là vị y sĩ về nhà báo cho vợ biết. Vợ ông không nói gì. Ông bèn pha một loại thuốc hiểm ác, đem đến nhà và hướng dẫn bà xát thuốc vào mắt. Bà làm theo lời ông. Ít hôm sau, hai mắt bà lồi ra như hai ngọn tim đèn. Vị y sĩ đó là Ca-khu-pa-la (Cakkhupàla), tiền thân của Trưởng lão Ma-ha Pa-la này vậy.

Dừng lại trong giây lát, đoạn Đức Thế Tôn tiếp:

- Nay các thầy Tỳ-kheo, ác nghiệp đeo đuổi người tạo ác cũng như bánh xe lăn theo vết chân của con bò kéo xe vậy.

Ngài đọc kệ:
*Tâm dẫn đầu các pháp,
Tâm là chủ, tạo tác.
Nếu nói hay hành động,
Với tâm niệm bất tịnh,
Khổ não liền theo sau,
Như xe theo bò vậy.*
(PC. 1)

(trích từ tác phẩm Từng Giọt Nắng Hồng của Tịnh Minh)



BẢY TÌNH

*Ghét loài quỷ uế ma tanh,
Ác nhân đội lột sát sanh gieo thù.
Giận mình tiền kiếp không tu,
Mảnh tắng-y biết bao thu mặc vào.
Sợ đời lập trí thanh cao,
Ngẩng lên chẳng hiểu ngàn sao nói gì.
Buồn ơn núi Thái non Di,
Hai thân ngọc bóng Tử Qui trước thềm
Muốn đem thân yếu làm rèm,
Ngăn sương che gió, ấm mềm mẹ cha.
Thương nhìn máu chảy lệ sa,
Vết thương nhân loại chính là Kiều Sân.
Vui tìm điển tích Hiền Nhân,
Dạy con chữ Nhẫn chữ Chân làm người.*

TÂM TẮN

(Cuối đời lọc những tinh sương)



MỈM CƯỜI TRƯỚC THỬ THÁCH

Carolyn Rose Scotia

Thị Giới dịch

Chúng ta đã từng có những vị Thầy không sợ hãi. Các ngài không phải là những người theo chủ nghĩa anh hùng, cũng không phải là những người hiển thân cho một lý tưởng. Các ngài là những bậc đã "trần đây." Trần đây trong sự luôn luôn hiển lộ, luôn luôn phơi bày trước và trong chính mình, trước và trong sự biến dịch của thế giới. Đó là những Thiền sư, cư sĩ thời Lý Trần cũng như trong mọi thời đại lịch sử dân tộc nói riêng và lịch sử Phật giáo nói chung.

Một điều kiện của Tâm Bồ Đề là thức tỉnh trước thế giới. Trong lịch sử, các bậc cha ông của chúng ta đã thức tỉnh trước những thăng trầm của lịch sử, của thế giới để có thể mỉm cười đối diện và vượt qua nhiều thử thách, xây dựng và duy trì một đất nước có nền tảng, một xã hội có truyền thống.

Do đó, dưới cái nhìn của Phật giáo nói chung và truyền thống dân tộc nói riêng, cuộc khủng hoảng toàn

cầu hiện nay không chỉ là một thách thức mà còn là một cơ hội.

Dưới đây là gợi ý của một Phật tử Tây phương về một phương pháp để chuyển hóa thách thức thành cơ hội, cũng là một phần bàn lãnh của cha ông chúng ta.

Thị Giới

Sợ hãi không phải là thứ thâm căn cố đế trong tâm chúng ta, giống như phiền não và sự trốn tránh, mà chúng ta thường không nhận ra. Chúng ta thường cố gắng ngăn chặn không cho chúng ta ý thức về nó. Nhưng trong những thời điểm quá khắc nghiệt, sự ngăn chặn này khó có thể thực hiện. Để giữ cho chúng ta khỏi có cảm giác hoảng sợ, chúng ta đã phải xây dựng một bức tường dày hơn để trốn tránh và tự đánh lừa. Bức tường đó được xây dựng từ những khối vật liệu mà Phật giáo gọi là ba độc tham, sân và si.

Chúng ta có thể đón nhận thời

điểm khắc nghiệt như một cơ hội hoặc có thể nhìn nó là một chướng ngại. Chúng ta có thể tán dương và cổ vũ cơ hội đem sự sợ hãi lên bề mặt, mở toang cho nó ra đi. Chúng ta có thể đón nhận sự thách thức đến với chúng ta như một cơ hội giúp chúng ta phát triển tâm không sợ hãi. Sự thách thức không phải là kẻ thù trừ phi chúng ta cho phép nó trở thành kẻ thù. Và sự sợ hãi có thể chế ngự được: khi chúng ta cảm thấy lo sợ, chúng ta hãy mỉm cười.

Mỉm cười trước sự lo sợ có nghĩa là an nhiên trước sự thách thức, lo sợ bằng cách làm cho chúng ta trần đây với chính mình. Một cách để rèn luyện sự an nhiên này là tham thiền. Trong truyền thống Phật giáo, tham thiền bao gồm hai yếu tố: hân nhiên hay tĩnh lặng, và minh sát hay tỏ rõ. Thực hành chánh niệm cho phép chúng ta dừng lại sự điên đảo của thế giới bằng cách dừng lại sự điên đảo trong tâm của chúng ta. Đó là cốt lõi của tính đơn sơ hân nhiên hay tĩnh lặng của sự an trú. Khi đó chúng ta có thể nhìn thấy được sự hỗn loạn. Chúng ta soi rọi vào sự hỗn loạn và từ đó thấy được rõ ràng sự việc như chính bản chất của chúng. Khi chúng ta bắt đầu nhìn thấy sự việc y như chính chúng, và khi chúng ta bắt đầu nhìn thấy tâm của chúng ta một cách rõ ràng, sự hoang mang hoảng sợ trong tâm chúng ta cũng sẽ giảm đi.

Từ kinh nghiệm có được trong thiền quán, chúng ta có thể bắt đầu thấy được cách làm thế nào để chúng ta có thể an nhiên ngay trong những lúc khó khăn nhất trong cuộc sống của chúng ta. Chúng ta bắt đầu thấy rằng chúng ta có thể ở trong những hoàn cảnh khó khăn đó một cách hân nhiên và rộng mở. Chúng ta sống trong lo sợ vì chúng ta vô minh, không nhận biết một cách rõ ràng. Nếu chúng ta chỉ đơn thuần chứng kiến điều đang xảy ra, mặc dù có thể là sự việc tàn phá nhất, nó cũng sẽ chuyển hóa thành nhẹ nhàng, có thể lèo lái được, bình thường và trong trẻo hơn là chúng ta tưởng. Đó cũng là chỗ chúng ta bắt đầu khám phá ra tính chất của tự do.

Đức Phật đã cho chúng ta một hình ảnh về sự mỉm cười trước những thách thức. Từ bỏ những tiện nghi của đời sống một vương tử, ngài trải qua nhiều phương pháp tu tập để tìm cách đạt đến giải thoát. Sau nhiều năm khổ hạnh và giữ giới luật một cách khắt khe, ngài nhận ra rằng sự cố gắng đó không thể đem đến giác ngộ. Và tôi nghĩ đó là lúc ngài mỉm cười trước sự thách thức.

Càng tiến gần đến giác ngộ, những khó khăn phải vượt qua đến với đức Phật càng mạnh, càng nhiều. Những câu chuyện về sự giác ngộ của đức Phật diễn tả những chướng ngại lớn lao xảy ra trong đêm trước khi ngài thành Đạo. Đối diện với những thách thức đòi hỏi sự tỉnh giác hay mở rộng tâm thức ra thay vì để tâm thức đắm chìm trong trạng thái mơ màng. Khi đức Phật thiền định dưới gốc cây Bồ đề, Ma vương cho những người con gái đẹp đến quyến rũ ngài, cho những toán quân hung bạo đến tấn công ngài. Đức Phật đã chứng tỏ là một bậc chiến thắng, một bậc

không sợ hãi, một chiến sĩ không gây chiến. Ngài không bị lay chuyển trước sự quyến rũ và gây hấn. Ngài chọn sự tỉnh thức. Và những mũi tên của Ma vương đã biến thành những đóa hoa.

Trong cuộc sống, chúng ta khó khăn để không bị lay chuyển trước những hoàn cảnh khắc nghiệt. Nhưng chúng ta, theo gương đức Phật, cần phải chọn lựa sự tỉnh thức. Dù đó là sự đổ vỡ của thị trường tài chính, sự ra đi vĩnh viễn của một người thân yêu, sự đổ vỡ của một mối quan hệ hoặc sự bạo lực từ một đám đông – bất cứ những khó khăn nào cũng có thể là những sứ giả mang đến tin vui, hay ít nhất mang đến những tiêu tức chân thật. Điều đó không có ý nói rằng khi những điều xấu hơn xảy đến thì sự việc trở thành khá hơn; cũng không phải khuyên chúng ta không động lòng và khởi tâm từ bi đối với những khó khăn xảy ra cho chúng ta và người khác. Tuy nhiên, nếu chúng ta không thể coi những sự việc xảy ra trong cuộc sống của chúng ta như những người bạn hữu, chúng ta chỉ có thể trở thành những đối tượng cho hoàn cảnh và bị hoàn cảnh chế ngự.

Khi hoàn cảnh đầy cảm xúc của chúng ta đến điểm cao, cả sự rối rắm và tinh táo hiện lên từ cùng một nền tảng. Nếu chúng ta có ý muốn rèn luyện trong nền tảng không nền đó, đó cũng chính là mỉm cười trước sự thách thức, lo sợ. Trong truyền thống Kagyu, điều này cũng được gọi là tu tập ở nơi mà "đá và xương gặp nhau." Tôi thường nghĩ câu này ám chỉ cái mộng xương của người tham thiền ngồi trên phiến đá trần trụi trong hang tham thiền. Nhưng gần đây tôi biết rằng câu đó ám chỉ việc nghiền xương làm canh bằng một chiếc chày đá nặng. Ý nghĩa sự nghiền nát hay xuyên thủng sự rối rắm và do dự của chúng ta cũng là ý nghĩa của sự mở toang ra cho mọi thứ, để cho mọi thứ ra đi, phơi bày những cái sâu thẳm nhất của tình huống.

Tôi không thể nêu ra một danh mục đầy đủ những việc cần làm, tôi cũng không thể nói chính xác cách làm thế nào để có thể mỉm cười trước sự thách thức, lo sợ. Lời khuyên cho chính bản thân tôi là: Đừng bỏ lỡ cơ hội mở miệng cười lớn với sự thách thức, lo sợ. Và nếu chúng ta có thể nhảy vào cái cảm giác rỗng không đó trong chiếc hố sâu bên trong, đó là điều tuyệt vời! Mỗi chúng ta phải tìm cho mình một nụ cười bên trong.

Thời gian của đá và xương gặp nhau cũng là thời gian mà chúng ta đang luôn luôn sống trong đó, mặc dù chúng ta không luôn luôn nhận biết dấu vết nguyên sơ đó của sự hiện hữu của chúng ta. Đó là gặp gỡ phút giây không có quá khứ cũng không có vị lai, và là nơi chúng ta không thể bám giữ vào hiện tại để được an toàn. Khi đó, tiếng chuông báo hiệu cho việc đóng cửa thị trường chứng khoán sẽ không khác với tiếng chuông báo cho chúng ta tập trung về chánh điện. Trong phút giây đó, thầy tổ của chúng ta sẽ ngồi khen nụ cười không sợ hãi của chúng ta.

Thị Giới lược dịch
(từ Shambala Sun)

Ta, Người

Nghe gọi, cứ tưởng gọi mình

Lạ chưa, người mới gọi mình là ai?

Ta, người, không một, không hai

Chẳng qua là cái vắng lai thường tình

Nghe gọi, cứ tưởng gọi mình

À ra người gọi và mình cùng nghe

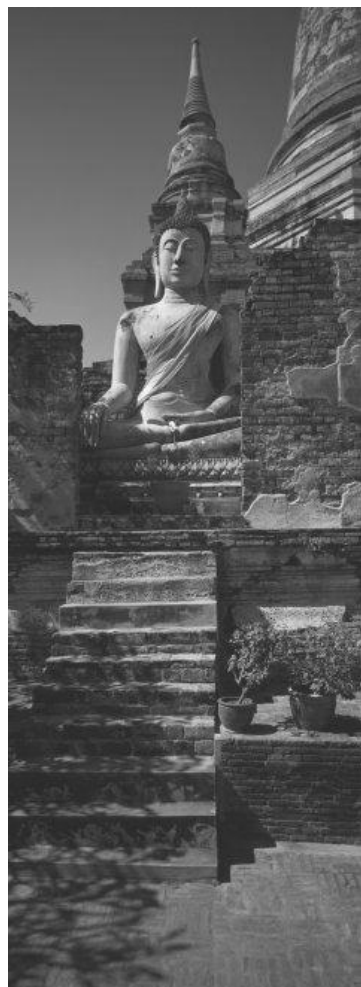
Gió xào xạc lướt cành tre

Ai nghe gió động lá tre bên thềm?

Ta, người há chẳng cùng tên?

Cái tên, lại chẳng là tên, tức cười!

Trịnh Gia Mỹ



MÂY LÀ NƯỚC

Vĩnh Hào

Cuối năm, đất trời vào đông, lạnh lẽo. Ngoài đường ai cũng mặc áo len dày, nhiều lớp; trong nhà, người ta mở máy sưởi. Trời lạnh, nhưng lòng người ấm áp, vì mùa lễ sắp đến, các trường nghỉ học, các công sở, tư sở, hàng quán, chợ búa, thương xá, nô nức bán buôn; ai ai cũng sắp xếp, chuẩn bị những ngày đoàn tụ với gia đình, chia vui với bạn bè, lối xóm. Người người mua sắm, trang trí cây thông trong nhà, ngoài ngõ; đèn giăng ngũ sắc, sáng rực từ lúc mặt trời chưa lặn cho đến bình minh hôm sau, suốt trong nhiều đêm, kể từ Thanksgiving cuối tháng mười một, và sẽ kéo dài đến qua Tết dương lịch. Nhạc giáng sinh reo vui, cảm động, đi đâu cũng nghe.

Đó là ở các nước tây phương theo đạo Thiên Chúa. Nghe nói trong nước Việt Nam, đất nước mà đạo này là thiểu số, cũng tổ chức Giáng sinh tưng bừng, rầm rộ như thế.

Vui, chia sẻ với những người khác đạo trong dịp lễ cuối năm này. Thế nhưng, lòng vẫn nặng trĩu một nỗi buồn. Là vì chúng tôi, những người đồng đạo ở nơi này nơi khác, nhất là ở Việt Nam, đã không thể có được những ngày an bình suốt nhiều năm tháng qua.

Khi tôi viết những dòng này, câu chuyện của những người đồng đạo chúng tôi đã trở thành dĩ vãng, là việc đã rồi, đã an bài. Có nghĩa là giòng sông ấy bị chia cắt thành từng nhánh nhỏ, tàn thành mây, thành những giọt nước.

Chúng ta đã từng vững vàng như núi. Chúng ta đã từng đi như một giòng sông. Nhưng nhiều người khác, thể lực khác, đã lay đổ những tảng núi, đã chia chẻ và ngăn cách những giòng sông bằng nhiều cách. Các thể hệ tổ tiên của chúng ta cũng từng trải qua những kinh nghiệm đau thương ấy. Hợp rồi tan. Tan rồi hợp. Rồi lại tan. Rồi lại hợp. Có khi trước bạo lực, một trong những bậc thầy của chúng ta đã đồng dạng tuyên bố: "Tôi nguyện đem xương máu trang trải cho Phật pháp, nếu chết thì như cái chết của chân lý trước bạo lực chứ không phải chết vì bạo lực này kém bạo lực khác!"

Sẵn sàng đón nhận cái chết để bảo vệ lý tưởng của mình. Đó là thái độ của núi. Nhưng trong một số trường hợp, nhất là trước những hòa diệm sơn hừng hực vô minh, bạo động, cái chết không phải là chọn lựa thích đáng. Lửa có thể làm tan chảy những tảng băng, nhưng không hoàn toàn tiêu hủy được nước; có thể cách ngăn được nước để đun cho nước bốc hơi, nhưng không thể cản trở được đường bay của mây trời.

Đã nhiều lần trong quá khứ, cha anh chúng ta phải phân tán, không thể tụ lại nơi một trú xứ, không thể

nối kết với nhau như một giòng sông. Bạo lực đã xô đẩy cha anh chúng ta vào tình trạng phân hóa ấy. Nhưng, như những giọt nước bị tán mỏng, cha anh chúng ta đã hóa thân, ứng thân khắp các nơi chốn, từ trong nước ra đến hải ngoại. Tiêu cực mà nói, chúng ta bị chia cách; tích cực mà nói, chúng ta dẫn thân hành đạo, đem lý tưởng phổ hiện vào từng nơi chốn khác nhau.

Nếu không cùng đi như một giòng sông, hãy lên đường như mây trắng trên bầu trời vô tận. Người ta có thể ngăn sông, cách núi; nhưng không thể giam nhốt, hủy hoại được mây.

Tôi thật là thất vọng khi bao nhiêu người, bao nhiêu tổ chức, trong và ngoài nước, đã hết lòng lên tiếng can thiệp, ký tên, thỉnh nguyện... nhưng cuối cùng, cũng đành chịu thua trước bạo lực. Nghĩa là phải đành câm lặng để cho núi không thể là núi, sông không thể là sông. Nhưng có thể nào mượn câu nói của Thiền sư Duy Tín để nói với nhau hôm nay không:

"Trước khi học đạo, thấy núi là núi, sông là sông. Đang lúc học đạo, thấy núi không là núi, sông không là sông. Sau khi ngộ đạo, thấy núi vẫn là núi, sông vẫn là sông."

Khi chúng ta biết chúng ta là núi, chúng ta là núi. Khi chúng ta biết chúng ta là sông, chúng ta là sông. Ý thức thường trực về sự hiện hữu của mình trong tương quan vô tận với thế giới, chúng ta không ngại gì là núi hay không là núi, là sông hay không là sông. Chúng ta từng ngồi được như núi, từng trôi được như sông, thì cũng có thể bay được như mây. Mây có thể tụ, có thể tan, có thể biến dạng, nhưng không mất, vì mây chính là nước. Không có bạo lực nào có thể triệt hủy được thể tính của nước.

Còn lại vài ngày cuối năm, từ nơi xa xôi, tôi viết những dòng này kính gửi đến những anh chị em trẻ tuổi, thế hệ đi sau tôi, nhưng đối với tôi, là những vị thầy, vì quý vị đã làm được những điều tôi không làm được.

Không biết quý vị đã chuẩn bị lên đường xong cả chưa. Có thể nay mai, tôi không còn nghe thấy tên gọi của tảng núi hay giòng sông. Nhưng tôi có thể nhìn thấy quý vị hàng ngày trên vòm trời bao la xanh thẳm.

California, ngày 23 tháng 12
năm 2009
Vĩnh Hào

Mưa đầu mùa nặng hạt
Gió thổi mạnh buốt người
Lá vàng rơi lác đác
Và hồn người tả tơi

Hướng quê cha đất tổ
Bảo tổ giăng đầy trời
Người Việt Nam sao khổ
Đói khát khắp muôn nơi

Thiên tai đến càng nhanh
Nhân quyền đang bóp chặt
Tham nhũng càng lộng hành
Chính quyền thì mắt nhắm

Ai chà đạp người Tu
Tặng Ni ở Bát Nhã
Mới biết họ lù đù
Ồi những điều khó tả

Xin hãy cất tiếng lên
Đòi hỏi quyền làm người
Mình ta một ngọn nến
Ngọn nến sáng ngời.

Soi đường cho nhân nghĩa
Rọi đường cho công lý
Đưa đến chân thiện mỹ
Cuộc sống mới mê ly.

Bạch Xuân Phê

Carmichael, CA. October, 2009



LƯƠNG TRI VÀ NHÂN BẢN NGƯỜI VIỆT NAM Ở ĐÂU?

Sáng nay, ngoài trời mưa lạnh
Cái lạnh không thấm như cái buốt trong lòng
Khi thương về quê hương Việt Nam yếu đuối đang long đong
Chuyện vô cảm hàng ngày xảy ra của những người con Việt
Và gần đây nhất là việc Tu Sinh Bát Nhã, Lâm Đồng rất thiệt
Đang tự nạn trên quê hương của mình tại Chùa Phước Huệ.
Những Tu Sinh hãy còn trẻ đang đấu tranh bất khuất, không bao giờ kiệt quệ
Họ sinh ra và lớn lên trên mảnh đất hình chữ S thân thương
Mà nay Chính quyền CHXHCN Việt Nam gọi là những người "bán nước" rất
ngượng

Chỉ có tội là tu học tinh chuyên để chuyển hoá của đời đau khổ
Xã hội vật chất, đầy dục vọng mà họ đã khước từ vì vô bổ
Họ sống đơn giản, một cuộc đời thiếu dục trong hạnh nguyện thanh tao cứu
nhân độ thế.

Vậy mà bảo họ là đang tâm "bán nước" còn mình thì yêu nước.

Cho mình là ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

Ồ thì ra, luật rừng của người là ĐỘC LẬP.

Chà đạp nhân quyền của người bé cổ thấp họng là TỰ DO

Hành động dã man làm mất nhân phẩm của dân là HẠNH PHÚC.

Và rao bán "Tình hữu nghị Việt Trung đời đời xanh tươi bất diệt" là yêu nước.

Bạo lực và dối trá sẽ tiêu tàn Cộng Sản Việt Nam

Từ Bi và Chân lý giải thoát sẽ trường tồn bất diệt

Ngưỡng mong Tu Sinh Bát Nhã, tâm bồ đề kiên cố

Lòng từ san sẻ thương yêu, và tiếp tục con đường chánh pháp

Ngân lên những tiếng trống Bát Nhã giữa đời mạt pháp

Để cho những con người u minh có cơ hội thức giấc

Để cho những kẻ sỹ dưng đánh mất

Cái lương tri và nhân bản Việt Nam.

Một người trẻ yêu quê hương



Mỗi Độ Thu Về

Lam Nguyên

Kính dâng Song Thân với cả lòng thành kính của con

Mãi đến nay cậu mới có dịp đến thăm tôi! Trông cậu lúc này cũng đã phong sương lắm đấy. Năm nay cậu hai mươi ba rồi nhỉ? Mau quá, hồi vào tuổi đó chúng tôi cũng đã lẫn lộn trong trường đời, cũng đã nếm đủ mùi vị buồn vui của nhân thế nhưng chính sự từng trải ấy là những kỷ niệm khó quên, là cả một hành lý vào đời đầy cậu ạ! Mà cha cậu thường lập chí bằng một câu trong bài Chiếu tụng Tây hồ phú của cụ Phạm Thái: "Nếu ra tay thì núi lở sóng reo, thế chí ấy để vững ngôi nhân thế." Cha cậu hồi đó học hành giỏi, sống hết lòng với bạn bè và lại theo đòi lý tưởng, còn tôi thì nối nghề nhà của cha ông mà đi buôn bán. Nay..., ngày cậu sinh là lúc cha cậu và tôi đang trên đường đi Sông Cầu, vì hôm ấy có mấy người quen của cha cậu từ Đà Nẵng vào.

Này giờ quên, cậu uống gì đây? Đừng ngại, nhìn cậu tôi cảm nhận như thấy rõ từng nét thân thương ngày nào của người bạn thân và quý của tôi: Người ấy là cha của cậu đấy! Như tôi đã nói cha cậu và tôi là đôi bạn chí thân nên chẳng có gì anh ấy giấu giếm tôi cả; ngay đến việc cưới mẹ cậu anh ấy cũng đã hỏi ý kiến tôi. Hồi đó tôi cũng chủ quan lắm nên đã hoàn toàn đồng ý mà có thể nói là tôi đã tán đồng một cách mạnh liệt về việc giai ngẫu này, vì mẹ cậu là một người nết na hiền thực của một gia đình Nho- giáo. Cậu thấy tôi cổ hủ quá phải không? Nhưng đến bây giờ tôi càng thấy sung sướng là đã góp ý đúng ý mẹ cậu là một người dâu hiền, người vợ thủy chung và là người mẹ nhân từ! Điều đó cậu hiểu hơn tôi nhiều, tôi lại lẩm cẩm quá rồi! -, mà từ này đến giờ mãi nói chuyện bằng quẻ quên hỏi thăm sức khỏe của mẹ cậu, bà ấy vẫn thường đấy nhỉ? Thú thật, tôi hơi thắc mắc là cậu ham thích chơi cây kiểng từ lúc nào! Mà nếu cậu muốn hưởng nhàn vào lúc này tôi thấy cũng khó lắm cậu ạ, vì cậu thừa hiểu chơi cây kiểng rất tốn công sức hay phải mất thời gian đi tìm từng cái gốc cổ thụ, đó là chưa nói đến việc phải tìm cho được những cái chậu thích hợp theo từng mỗi cây. Hơn nữa cậu còn trẻ mà ngồi nhà như chúng tôi hay sao? Cậu đã có lần nào nghe danh Chú Khách Hai ở Trường Thuế không, địa danh này người bình dân gọi là Trường Thuế, còn các Khách-trú tức là người Tàu, họ gọi Trường Thuế thành Tầm Thế, nghe cũng vui! Ông Khách Hai là một tay chơi kiểng nổi tiếng xứ này. Nghe đâu ông thân sinh của Chú Hai là người Tàu quê ở Triều Châu thuộc tỉnh Quảng Đông, Trung Hoa. Nhờ tính cần cù và có kế hoạch thương mại của cụ thân sinh nên đã để lại cho chú Hai một sản nghiệp khá lớn và cũng nhờ bàn tay chăm đang của thím Hai mà chú Hai mới có được một cuộc sống thanh nhàn theo đôi hoa kiểng. Như cậu đã biết chữ "kiểng" là từ chữ "cảnh" mà ra vì các thứ hoa, thứ cây trồng trong chậu, trong vườn thì người ta gọi là chơi cây cảnh hay cây kiểng. Thầy Năm Du ở Diêu Trì có vịnh thú chơi kiểng của chú Hai nhưng rất tiếc là tôi chỉ còn nhớ được hai câu trạng và hai

câu luận của một bài thơ thất ngôn bát cú mà thôi. Tôi đọc cậu nghe nhé:

".....
.....
Đào trúc chen chân trên lối nhỏ,
Sanh tùng phơi lá dưới mưa giông.
Đêm khuya thanh cảnh nâng thân cúc,
Sáng sớm tinh sương tia nhánh hồng.
....."

Rõ thật, lão lai tài tận, chỉ mấy câu thơ mà cũng chẳng nhớ được trọn vẹn... già là như vậy đó cậu ạ! Nếu có dịp cậu ghé lại vườn kiểng của chú Hai để mở rộng tầm mắt, chứ mấy cây kiểng còi của tôi có ra gì đâu! Cặp sung của tôi mà cậu khen đẹp mà nếu sánh với nhánh sung của chú Hai thì chẳng thấm vào đâu cả! Vườn chú Hai rộng chừng một mẫu tây, mặc dầu có cổng sắt rào kiên cố nhưng ít khi chú Hai cho người nhà đóng lại, lúc nào nhà chú ấy cũng có người đến thăm hoặc khách thập phương đến để thưởng lãm hoa kiểng vì chú Hai là một con người rất hào sảng và hiếu khách! Khi vào cổng sắt theo một con đường dài độ hai mươi lăm mét và rộng chừng hai chiếc xe hơi nhà tránh nhau được dẫn từ cổng ngoài đến vườn hoa. Bên tả, chú Hai trồng những cây dừa xiêm, những cây mít và mấy cây măng cầu. Bên hữu là một dãy nhà ba gian và phần còn lại chú dành cho vườn kiểng. Phía đông của vườn kiểng là một cái hồ hình chữ nhật, bề ngang chừng mười thước và bề dài vào độ hai mươi thước, hồ này được xây bằng xi-măng cốt sắt. Khi có bạn bè thân thuộc đến thăm chú Hai ngồi trên nhà thủy tạ buông cần và câu vài con lý ngư đãi khách, thật là một cảnh thanh nhàn hiếm có giữa thời buổi loạn lạc, nhiều như ngày nay! Cậu biết không, tôi còn nhớ rõ vào một hôm đến chơi nhà chú Hai lại được diện kiến với thầy Năm Du và thầy Hai Khấu. Lúc đó mặt trời đã nghiêng hẳn về phía Tây, bóng mát chiếm một góc nhà thủy tạ. Chú Hai mời khách ngồi trên cái phản bằng đá non nước kê dưới tàn cây vú sữa. Như tôi đã nói với cậu lúc này là chú Hai là một người hiếu khách nên niềm vui thấy rõ trên nét mặt của chú ấy làm mọi người cũng thấy thoải mái giữa khung cảnh đây nên thơ này! Chủ nhân đích thân vào nhà trong bưng ra một bộ khay trà, nhìn bộ trà Tàu màu gan gà tôi bỗng nhiên nhớ đến tập truyện Vang Bóng Một Thời của nhà văn Nguyễn Tuân nên lòng thấy lâng lâng một niềm vui khó tả! Gió nồm lại thổi dịu dịu làm cho cả chủ lẫn khách đều thoải mái. Nhìn chú Hai pha trà tôi cứ tưởng tôi đang sống trong thế giới của các cụ nhà Nho xưa! Vừa uống xong tách trà thì chú Hai hỏi thầy Năm Du:

- Anh còn nhớ cặp tùng của ông Hương Kiểm Diêu ở Cầu- phủ không?

- Anh muốn đề cập đến cặp tùng nào, cặp "long đầu" hay "long trảo"? Nếu cặp "long trảo" thì so với cặp tùng của anh nó thua xa. Hai cây tùng của anh mới đúng là móng rồng, vì những chùm lá vừa tròn vừa có góc cạnh, lại cong quặp vào, và nếu kể đến niên tuế thì cặp tùng của anh cũng cao niên hơn. Anh nhớ rằng các cụ ta thường bảo các cây tùng cổ thụ đẹp là nhờ ở "long lân" tôi muốn nói đến cái da của cây tùng có vân sần sùi giống như vảy rồng vậy. Nhìn hai cây tùng của anh người ta nhận ra là cổ thụ nhờ nghệ thuật cắt tỉa của anh. Đây là tôi chưa kể đến màu da khô mốc và thêm những đoạn cong cang làm tăng vẻ đẹp của kiểng giống như những cây tùng trong các bức tranh của những họa sĩ danh tiếng đời Nguyên, đời Tống bên Tàu vậy. Thầy Năm Du nói đến đây như hãy còn thiếu một điều gì nên thầy đã tư lự một lát rồi đưa ra thêm ý kiến là tùng phải hùng vĩ, mai phải thanh kỳ, trúc phải nho nhã và cây liễu phải yếu điệu. Cậu biết không, lúc đó tôi mới nhận thấy là mình thiếu trình độ hiểu biết về cây kiểng! Quý cụ già vừa thưởng thức trà ngon Đai Loan vừa nhắc lại cặp tùng long trảo.

Vào lúc chú Hai vừa du học ở Thượng Hải về, ông Chánh Quản Quyền, người đã dạy chú Hai cắt tỉa cây kiểng, đưa chú Hai đến thăm vườn kiểng của cụ Tú Tri Thiện và nhân lúc này chú Hai để ý đến cặp tùng long trảo nhưng không dám mở miệng xin mua. Mãi sau khi cụ Tú mất được hơn bốn năm, người nhà của cụ Tú mới nhường lại cho chú Hai cặp tùng long trảo với giá năm chục vuông lúa thơm. Như tôi đã nói với cậu, ngày tôi gặp được thầy Năm Du và thầy Hai Khấu tại vườn kiểng chú Hai thì tôi chưa hiểu gì về cây kiểng nhiều, chỉ bắt đầu ham thích như cậu hiện giờ mà thôi! Nhưng tôi là người quen của chú Hai nên hai thầy cả thương mà hỏi ý kiến tôi về việc trồng cây kiểng. Lúc đó cậu biết tôi phải làm sao không, buồn cười lắm cậu ạ, tôi đỏ mặt và gục đầu im lặng như bức tượng suy tư của điêu khắc gia Tây Phương! Thầy Hai Khấu vừa cầm chén quân nhấp thêm nhụm trà thơm vừa ngâm nga câu thơ của thi sĩ Vi Ứng Vật đời Đường:

*Hoài quân thuộc thu dạ,
Tàn bộ vịnh lung thiên.
Sơn không từng tử lạc,
U nhân ứng vị miên.
Mà cụ Trần Trọng Kim đã dịch:
Đêm thu vắng vẻ nhớ anh,
Ngâm nga, trời lạnh, một mình dạo chơi.
Núi hiu quạnh, trái tùng rơi,
U nhân chưa để đã ngơi giấc lành.*

Rồi thầy Hai tiếp rằng, nếu có điều kiện ta nên trồng tùng trên

đường đi vào cảnh núi rừng như vườn kiểng này đã trồng cây tùng trên đường nhỏ vào hòn non bộ. Cậu ạ, lúc đó tôi mới để ý đến cây tùng ở phía Đông của khu vườn chú Hai. Chơi kiểng hoa phải biết tánh ý của hoa kiểng! Như người xưa đã bảo "tùng, trúc, mai" là hàn tam hữu, ba người bạn mùa lạnh. Nói đến đây, chú Hai chỉ cây bạch mai cho chúng tôi xem. Cây bạch mai này, nguyên trước kia là của ông chủ hiệu trà Thiên Thành ở Qui Nhơn tặng cho chú Hai. Cậu thấy hoa mai trắng lần nào chưa, đẹp vô cùng cậu ạ! Theo quan niệm của các cụ xưa ta thì mai là biểu tượng cho người con gái Á Đông và các cụ cũng khuyên kẻ hậu sinh nếu có điều kiện thuận tiện nên trồng mai ở đầu hè nhà, gần thư phòng. Vào những đêm trăng nhìn cảnh mai lay động trước gió ta muốn tượng như một cô gái e lệ mà duyên dáng lạ thường! Nhưng cũng có người thích nhìn mai vào lúc trắng lên giữa buổi hoàng hôn như thi sĩ Lâm Bô đời nhà Tống bên Tàu:

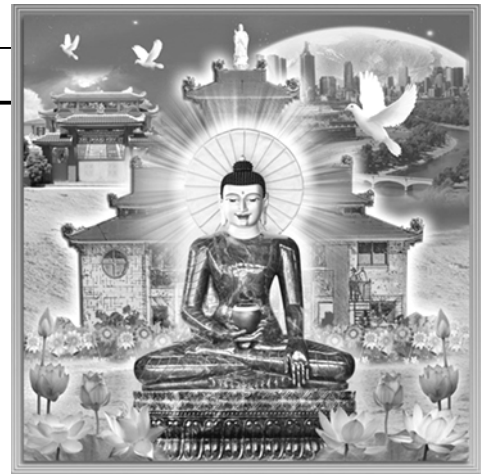
*Sơ ảnh hoành tà thủy thanh thủy,
Ám hương phù động nguyệt hoàng hôn.*

Đó cậu thấy, thi sĩ Lâm Bô đã tả bóng hoa mai thưa thớt nằm ngang giữa làn nước trong vắt nơi dòng cạn, hương của hoa mai thoang thoảng bốc lên dưới ánh trăng lúc hoàng hôn. Đẹp quá cậu hi?

Người xưa bảo "mai" là hoa khô, "mẫu đơn" là hoa vương. Mỗi loài hoa đều có mang một sắc thái riêng; chẳng hạn hoa "lan" u tĩnh, thường mọc ở những hang, cốc vắng vẻ, nó biểu tượng cho những ẩn sĩ "cổ phương độc thượng"!

Này cậu, cậu nói chuyện đi chứ. Chính cậu, mai này cậu cũng phải truyền đạt kinh nghiệm nghệ thuật trồng cây kiểng cho đám hậu sinh đấy. Cậu im lặng quá làm tôi ngỡ vì độc thoại! Nhưng không sao, theo ý tôi thì cách cấu tạo của loài hoa cẩm nhung mà cậu đang ngắm, nó có một sự hài hoà, êm dịu. Tôi khuyên cậu nên ngắm hoa này vào buổi sáng khi nắng vừa lên, vì lúc đó nắng chưa gắt lắm. Chú Hai cẩn thận hơn tôi, chú ấy trồng hoa cẩm nhung trong những cái chậu màu ngọc bích và để hoa ở phía Đông của khu vườn. Nếu có khách thưởng hoa đến gần, chú Hai sẽ chỉ họ cách ngắm cẩm nhung như thế nào. Sao cậu lại nhìn tôi chăm chú như thế, cậu thấy tiếc mấy cành tùng tôi vừa cắt đấy hả? Tôi xin lưu ý cậu điều này, là những chuyên gia chơi kiểng khi cần tỉa bỏ một cành nào thì họ không tiếc, miễn sao cây kiểng có hình dạng giống cổ thụ là được. Tôi cũng nên cho cậu cái kinh nghiệm này, là thường hoa không chỉ ngắm bằng mắt mà còn dùng cả tai nghe và mũi ngửi nữa! Chú Hai quan niệm rằng không gì thanh thản, nhàn nhã bằng khi nghe gió trúc xào xạc miên man và ngửi được mùi lãnh hương của mai, ngắm tùng dưới trăng! Tôi không biết cậu thế nào, chứ riêng tôi, tôi rất thích trúc vì nó có vẻ thanh nhã làm sao ấy! Hơn nữa, lúc thân sinh tôi còn sanh tiền thường bảo "trúc báo bình an". Cậu hãy bỏ một ít thời giờ mà đến viếng cảnh vườn kiểng của chú Hai thì cậu mới tận mắt nhìn thấy mấy khóm trúc cang cưa, đẹp lắm cậu ạ, vì những đốt trúc khoắn lại mà cành thì thật mảnh mai. Nay, hòn đá mà cậu đang ngồi là chính tay cha cậu và tôi cùng mấy người bạn chơi kiểng mang từ núi Kỳ Sơn về đấy. Một khi đã thích kiểng thì người ta cũng thích sưu tầm những loại đá nên vào thời nhà Tống bên Tàu có một họa sĩ





PHẬT NGỌC HÒA BÌNH

Tạo ngôi bảo tháp từ bi

Thịnh pho Phật Ngọc về quy bảo đường

Pháp Vương lấp lánh báu hương

Bao nguồn năng lượng Linh Sơn hiển bày

Chư Tăng Phật tử về đây

Cung nghinh chiêm ngưỡng tràn đầy tín tâm

Trang nghiêm đánh lễ lòng thành

Dâng hoa Phật Ngọc hòa bình thế gian

Vạn người góp lượng bình an

Cầu mong thế giới muôn vàn an Khang

Chùa đất Phật Ngọc đạo tràng

Tò bày thâm ý tâm vàng kim cương

Dịu xoa nổi khổ vô thường

Biển từ rót yêu thương muôn loài

Dường nghe thế sự xoay chiều

Nhân tâm chuyển hướng thật nhiều bình yên

Phật Ngọc mầu nhiệm diệu huyền.

HỒ HƯƠNG LỘC

Ghi chú:

Phật Ngọc là biểu tượng cho hòa bình thế giới. Tu viện Pháp Vương có duyên lành được cung thỉnh và tổ chức lễ cúng chiêm. Chúng ta có dịp chiêm bái đánh lễ và cầu nguyện Phật Ngọc sẽ đem lại hòa bình cho thế giới, hạnh phúc cho gia đình, thanh thản trong tâm hồn mọi người.

Tu viện Pháp Vương do Thượng tọa Thích Nguyên Siêu làm Viện chủ, Thượng tọa Thích Tâm Tường trú trì, tọa lạc tại 715 Vista Avenue, Escondido, CA 92026. Telephone: (760) 739-8063.

đanh tiếng là họa sĩ Mễ Phí đã viết thành một quyển sách nói về cách ngắm đá, nghề chơi cũng lắm công phu cậu nhí? Người xưa đem tình yêu thiên nhiên vào hòn non bộ hay còn gọi là giả sơn. Hần cậu đã đọc sách Đại Việt Sử Ký ghi rằng dưới triều vua Lê Đại Hành, tháng sáu năm Ất Dậu (985) người ta có làm một cái giả sơn đặt trên bệ nổi giữa sông để đi thuyền xung quanh mà thưởng ngoạn trong dịp lễ sinh nhật của nhà vua vào rằm tháng bảy năm đó. Ở vườn kiếng của chú Hai người ta nhìn thấy hòn non bộ đặt trong một cái hồ bán nguyệt xây bằng gạch Phú Phong có gắn kính dày năm ly để nhìn thấy những con cá vàng tung tăng trong nước. Chú Hai thích ngao du sơn thủy nên hầu như các thắng cảnh của Bình Định đều in dấu chân của chú: từ Bình Đê tới đèo Cù Mông.

Này cậu, tôi thì đã trót mang cái nghiệp vào thân nên đã chuyên công vào việc trồng cây kiếng, chứ cậu đừng bắt chước tôi mà lụy đến thân đấy! Mọi người thân của cậu, trong đó có tôi, đều hy vọng ở sự nghiệp khoa bảng của cậu vì cậu thông minh như cha cậu. Nếu giả như cậu không lo cho cậu thì cậu cũng nên nghĩ đến người thân, sự nghiệp là quan trọng cậu ạ! Phía nội của cậu thuộc dòng họ khoa bảng, còn bên ngoại của cậu chẳng ai xa lạ với cụ Tú An Ngãi, một thi nhân và lúc còn trẻ nổi tiếng là một thần đồng! Tôi biết, tuổi trẻ của quý cậu mà có thể nói tuổi trẻ nào cũng vậy như chính cha cậu và tôi đều đã từng bước binh, muốn gì làm nấy bất chấp hậu quả sẽ ra sao cứ mặc... Nhưng thôi, tùy ý cậu tôi chẳng thắc mắc nữa ! Mời cậu lại đây dùng một chén trà với tôi thử nào. Cái bộ ấm trà này, cha cậu đã mang tặng cho tôi lúc anh ấy đi hoạt động ở Côn Minh về. Mỗi khi dùng bộ đồ trà này và nhất là mỗi độ thu về những chiếc lá bàng trước ngõ nhà ươm vàng rồi rơi rụng là lòng tôi tan tác theo:

*Lá vàng là tả ngoài song,
Nhớ người bạn cũ nghe lòng xót xa!*

Cậu thử nghĩ, một ân nhân, một tri kỷ vĩnh viễn ra đi khi ước nguyện còn dang dở, làm sao tôi không khỏi ngậm ngùi! Nhìn khuôn mặt khô ngô của cậu tôi nhớ đến cha cậu vô cùng ! Đầu năm 1940, cha cậu đi Hà Nội thăm một người anh họ, lúc về có kể cho tôi nghe cuộc đời hoạt động của ông này. Và cũng từ đó cha cậu dẫn thân trên đường hoạt động cách mạng chống Pháp. Cha cậu cũng đã nhiều lần khuyên tôi gia nhập tổ chức này, nhưng tôi thì mặc cảm mình ít học, hơn nữa, nói ra thêm xấu hổ, vì lúc đó tôi cũng không vứt bỏ được gánh nặng của gia đình. Tôi nhớ rõ đầu thu năm 1941, khi tiễn cha cậu tại ga Diêu Trì, cha cậu nắm chặt tay tôi để an ủi tôi vì anh ấy thông cảm hoàn cảnh của tôi lúc bấy giờ. Hai năm sau đó, tôi nhận được thư của cha cậu từ Côn Minh bên Trung Hoa gửi về. Tôi còn giữ mãi bên mình, đây cậu xem:



"Côn Minh 16 Mars 1943.

Anh Đoàn,

Thú thật với anh, đây là lần đầu tôi mới cảm thấy cái buồn nơi đất khách quê người. Mặc dầu bận rộn công việc và được gần các bậc cách mạng tiền bối nhưng lòng tôi đang lưu luyến quê nhà. Anh thấy tôi tẻ quá, phải không?

Như anh đã biết, từ sau khi cha tôi qua đời, gia đình tôi trở nên vắng vẻ vì thiếu bóng dáng của một chủ gia. Anh cả tôi thì bận lo cửa hàng cho vợ con anh ấy ở mãi tận Mỹ Tho, Nam Bộ. Còn mấy em gái của tôi đều phải theo chồng đi làm việc phương xa. Hơn nữa, mẹ tôi lại có phần thương yêu tôi nhất nhà, vì tôi thường ở bên cạnh an ủi, săn sóc Người những khi Người cần đến! Còn vợ tôi thì hiền quá lại thêm cháu nhỏ, đó là điều làm tôi khắc khoải và lo lắng vô cùng! Nhưng lúc sanh tiền cha tôi thường dạy bảo chúng tôi rằng làm trai phải đáng nên trai, nhất là khi quốc gia hữu sự. Gương mặt nghiêm nghị và giọng nói đanh thép của cha tôi vẫn còn mãi trong tâm khảm của tôi. Chắc anh hiểu "trung hiếu khó vẹn toàn". Vậy nay nhờ anh thường lui tới gia đình tôi và xin anh giúp đỡ mẹ tôi những khi Người cần đến, thật cảm ơn anh nhiều. Nếu có gì cần báo tin cho tôi, cứ nhờ anh Nguyễn Tĩnh, tiệm thuốc bắc Lai Sanh Đường ở Tuy Phước chuyển thư.

Anh Đoàn ạ, mặc dầu rất nguy hiểm trên đường đi từ Việt Nam qua đây nhưng chúng tôi vẫn vui vì ai nấy đều mang trong lòng một lý tưởng và một hoài bão to lớn. Bọn chúng tôi gồm bốn người, bằng qua bao nhiêu rừng núi đầy hiểm nghèo mới tới được Yên Bái. Chắc anh còn nhớ địa danh này. Đứng trước cảnh núi rừng bao la, tôi vừa bùi ngùi vừa hành diện vì rằng dân tộc Việt còn có Nguyễn Thái Học "không thành công thì thành nhân". Tôi ao ước nếu có dịp trở lại nơi đây, sẽ dành thời giờ viết về xứ này, tôi yêu thị xã Yên Bái quá đi thôi ! Còn thành phố Côn Minh của Tàu cũng khá rộng anh ạ! Nhiều cửa hàng lớn ở hai bên đường và giữa phố có một cái cổng kiến trúc khá đẹp! Người Việt sinh hoạt ở đây cũng khá đông. Có một điều tôi cần nói riêng với anh là ở Côn Minh này có "cây hoa mai" thuộc loại cổ thụ vì nó được người ta trồng từ đời nhà Đường đây anh ạ! Và một gốc "tùng" trồng từ đời nhà Tống. Giá có anh ở đây mà ngắm cho thỏa thích! ...

Thư bất tận ngôn, hẹn anh vào một dịp khác sẽ tâm sự nhiều hơn.

Thân ái,

Tôi,

Triều Sơn"

Tôi thành thật xin lỗi cậu vì đã khơi lại sự đau thương. Nhưng cậu ạ, tôi đã âm thầm giữ lá thư này từ bao năm nay như một vật gia bảo của tôi. Cậu là người đầu tiên được tôi cho xem bức thư này và cũng có lẽ là người cuối cùng đây cậu ạ! Cha cậu và tôi chưa bao giờ thể trước thiên địa nhưng chúng tôi đã ngầm hiểu một sự kết nghĩa như Lưu Quan Trương ở vườn Đào thời Tam Quốc! Mặc dầu bận rộn công việc cách mạng, ngoài gia đình của anh ấy, lúc nào anh cũng nhớ đến tôi, nhất là khi anh ấy bắt gặp những cây kiếng đẹp. Còn riêng tôi thì lúc lá vàng điểm trên tàng cây xanh là tôi nhớ đến cha cậu!

Mùa thu năm bốn lăm, chiến tranh bùng nổ và cha cậu cũng mất tích từ dạo ấy. Cho nên đối với tôi, lá vàng rơi rụng lúc nào cũng buồn...!

Seattle, Mùa lá rụng...!

Lam Nguyên



GIỌT NẮNG VEN SÔNG

Lam Khê

Từ ngày có con đường sắt Bắc nam chạy qua thị trấn, người ta mới biết đến xóm nhà của dân ngụ cư nằm bên lưu vực của dòng sông. Những ngôi nhà sàn gỗ, mái tôn, buộc chặt vào các thùng phi thả nổi trên sông. Căn này tiếp căn kia, hình thành một khu làng chài, trông chẳng khác mấy cảnh ghe thuyền tập nập neo đậu nơi bến bờ xa.

Sáng sớm tinh mơ trời đổ cơn mưa rào nhẹ. Cơn mưa giông cuối mùa nghe ti tê như tiếng đàn bầu của chàng nhạc sĩ mù bên xóm chợ. Bao lần nghe tiếng mưa đêm trên bến sông vắng, Nhân cũng thấy lòng hiu hắt náo buồn. Mở cửa bước ra hiên ngoài, cơn gió lạnh làm cô thoáng rung mình. Dụi mắt, Nhân ngược nhìn cảnh vật qua màn sương u tịch. Dòng sông lặng lẽ một đời yên trôi. Dòng sông cứu mang những thân phận đời người tha phương trời nổi.

Cả mặt sông đang dậy sóng. Những con sóng nhỏ nhồi rời rạc mà âm vang nghe lạnh lùng giá buốt. Chờ mãi không nghe tiếng mái chèo khua, Nhân sốt ruột trở vào nhà. Thường giờ này ghe của ba đã về. Nhân cũng sửa soạn quang gánh cùng mớ cá tôm đem bỏ chợ. Từ ngày mẹ mất, nhà cửa vắng vẻ quanh hiu, Nhân cũng mất cái thú đứng nhìn chim bay cá lội mỗi sáng chiều. Đời nước sông gạo chợ kéo theo bao chuyện lo toan vất vả. Cuộc sống mỗi ngày là một dòng sông trôi. Bấp bênh. Vô định.

Tuần tới là giỗ mẹ rồi. Năm giỗ đầu tiên. Bao hoài niệm, nhớ thương dâng trào theo nỗi buồn trống vắng. Một năm, những xáo trộn dần qua đi, nhưng sự mất mát thì không gì bù đắp được. Hằng đêm, trên chiếc thuyền nan đơn độc, ba làm lữ với nghề đánh bắt trên sông. Mỗi sáng trong lúc chờ ba trở về, Nhân chỉ biết thấp hương khẩn nguyện. Lời cầu nguyện miên man trong ý tưởng như dòng mắc xích đan xen rời rã. Dầu thiết tha thành ý, Nhân vẫn cảm nhận ra điều bất nhẫn trong lòng. Dòng sông, nơi lưu trú của vô số loài tôm cá. Những sinh vật nhỏ bé, luôn mong ước được tự do bơi lội giữa làn nước trong xanh. Nhưng làm gì có được một cuộc sống bình yên, khi mà chạm bẩy cuộc đời không ngừng giằng mắc.

Trời vào thu, mưa mù giăng mắc cả dòng sông. Không biết làm gì, Nhân khép cửa rồi đến trước bàn Phật lầm râm khẩn vái. Cô cầu nguyện cho ba được bình yên trở về với nhiều tôm cá. Cầu cho buổi chợ đông, việc mua bán thuận lợi. Cầu cho thẳng Du được đến lớp. Và cầu cho gia đình có một ngày mai sung túc. Chuyện ngày mai... Nhân có bao giờ dám nghĩ tới đâu. Nhưng ba thì không thôi lo nghĩ. Ông thường nhìn con gái thờ dài chép miệng:

- Con gái giống mẹ. Rồi cũng khổ như mẹ thôi, con ạ. Cả đời mẹ con chỉ biết hy sinh lam lũ... Cho đến lúc nhắm mắt buông tay cũng không có được mảnh đất chôn thân. Nếu ngày ấy nhà mình có tiền chạy chữa, thì bệnh mẹ con đã không trở nặng...

Nhân mím môi cố ngăn dòng lệ. Cô nói một câu vốn đã in sâu vào tâm trí:

- Đời mẹ là một khúc sông ngắn, tồn tại trên đời vừa đủ làm chất liệu cho cây cỏ xanh mẫm... Ba à! Sắp đến ngày giỗ mẹ rồi. Ba phải lên chùa thỉnh quý thầy tụng kinh cầu siêu cho mẹ. Mà ba đừng uống rượu nữa. Mẹ sẽ không vui. Ba uống rượu nhiều rồi mang bệnh... càng khổ.

- Ủ! Ba biết chứ. Ba buồn nên uống chút đỉnh. Nhưng từ đây, ba hứa sẽ bỏ rượu. Nhất định mà. Con gái.

- Ba! Hay là mình về quê đi. Có đất đai mồ mà ông bà... còn hơn là sống bấp bênh mãi trên dòng sông bất định này.

Người cha thở dài:- Ba cũng đã nghĩ đến điều ấy. Nhưng về làm gì khi không có mảnh đất dung thân. Bao nhiêu đất đai ông bà để lại bác con cháu tóm hết. Ba vì tự ái, vì không muốn cảnh anh em xào xáo, nên chấp nhận làm kiếp tha phương.

- Chẳng lẽ ba cứ theo nghề đánh bắt mãi. Cá tôm trên sông ngày càng khan hiếm. Chỗ ở không ổn định. Con nghe nói Nhà Nước sắp giải tỏa xóm dân chài này rồi đó.

- Ủ! Ba biết. Thôi thì được ngày nào hay ngày đó con ạ. Từ từ rồi tính. Mẹ con mới mất. Thằng Du còn đi học. Minh là người đã quy y, thọ ơn nhà chùa, hài cốt mẹ cũng gởi trên chùa. Ba thật không muốn theo đuổi nghề này. Hơn nữa bây giờ người ta đánh bắt bằng cá chất nổ làm cho cá tôm chết sạch, không kịp sanh sản. Nhìn dòng sông mà đau thắt cả ruột.

Thấp nhang xong, nghe tiếng mái chèo khua tập vội bên hiên nhà, Nhân chạy ra. Ba đã về. Sao trông ba mệt mỏi phờ phạc quá. Lại có thẳng Du nằm trong ghe, trùm kín mềm, đôi mắt nhắm nghiền bất động. Nhân hoảng hốt kêu lên:

- Có chuyện gì vậy ba? Em Du sao thế này?

Người cha buột chiếc ghe vào cột nhà sàn, chậm rãi nói:

- Du bị trúng gió hồi đêm, té xiêu bên bờ sông sau chùa. May mà chú Nhân ra kịp. Con đưa em lên giường nằm nghỉ, nấu cho nó miếng cháo cá ăn giải cảm.

- Sao ba không đưa em vào trạm xá.

- Còn sớm quá, người ta đã làm việc đâu. Hồi đêm chú Nhân có cạo gió, cho nó ăn cháo và uống thuốc rồi. Khuya này, như linh tính, ba ghé qua chùa mới biết. À! Con bắt nồi cháo rồi đem mớ cá ra chợ. Ba vào nằm nghỉ một lát, sáng chút nữa sẽ đưa em lên trạm xá.

Nhân phụ ba dìu Du lên giường nằm. Cô nhúng khăn lau mặt cho em. Nước mắt người chị nhỏ dài xót xa:

- Du! Em thấy trong người thế nào. Sao nhắm mắt mãi thế. Đừng làm chị sợ Du à...

Du mở mắt, thều thào:
- Em đỡ rồi chị Hai. Hồi hôm trăng đẹp quá... Em... Em đi ra sông ngắm

trăng. Và ... để từ từ rồi em kể cho chị nghe.

Du lại ngập ngừng nói:

- Chị đem mớ cá ba đánh bắt ra thả lại trên sông... Coi như mình phóng sanh đi. Được không chị. Em không ăn cháo cá đâu, chị nấu cháo trắng được rồi.

Nhân nhìn em, im lặng gật đầu. Từ ngày mẹ mất, Du được thầy đưa vào lớp học tình thương ở chùa. Ngoài giờ học, Du thường lên chùa chơi với mấy chú Tiểu. Cả tháng nay, Du đến chùa thường hơn và ngủ lại đêm.

Nhân xách hai xô đầy cá đi lên bờ. Cô không ra chợ mà xuôi dọc theo con sông. Những chú cá loay hoay bung mình nhảy lên mặt nước. Xô cá chật chội. Lũ cá chen chúc vẩy vùng cổ thoát ra ngoài một cách vô vọng. Thu bước đến bên lùm cây vắng vẻ. Cô nhìn quanh rồi nhanh tay nghiêng xô cá xuống dòng nước. Có tiếng xe đạp thẳng gấp sau lưng làm Nhân giật mình quay lại:

- Kia chú Nhân. Làm tôi hết hồn.

- Ủa! Chị Nhân làm gì vậy. Chị đã bán hết cá rồi à?

- Tôi vừa thả hết cá xuống sông.

- Hà...?

Nhìn vẻ mặt ngạc nhiên của chú tiểu, Nhân vội giải thích:

- Đây là ý của Du. Tôi phóng sanh cá... để cầu siêu cho mẹ. Sắp đến ngày giỗ mẹ rồi. Và cũng là cầu an cho Du hết bệnh.

- Chị phóng sanh hết cả hai xô cá. Ba chị đồng ý chứ?

Nhân lắc đầu:

- Ba chưa biết. Rồi tui sẽ giải thích với ba. Mà chú chờ gì đằng sau xe vậy?

- À! - Chú tiểu chợt nhớ tới mục đích của mình - Thầy dạy tôi chờ bao gạo đến cho nhà chị, rồi đưa Du lên trạm xá khám bệnh. Gạo của hội từ thiện giúp đỡ những gia đình nghèo neo đơn trong xóm.

Nhân nghe sóng mũi mình cay cay, cô trầm giọng:

- Nhà tui thọ ơn chùa mãi. Rồi làm sao trả hả chú?

- Hội từ thiện lập ra là để cho người giàu biết làm phúc bố thí, giúp người nghèo vượt qua cơn khó khăn bức ngặt. Lấy của giàu giúp người nghèo, vừa thể hiện tấm lòng đại từ bi của đạo Phật, vừa mang tinh thần tương thân tương trợ, để mọi người cùng chung sống hòa bình an ổn...

Nhân bật cười:

- Chú Nhân nói chuyện hay quá. Hèn gì thẳng Du cứ ở miết trên chùa để nghe chú nói chuyện ...

Chú Nhân cũng cười, cúi gập người đạp xe:

- Tại chị hỏi... Nhân chỉ nói lại những lời thầy thường dạy cho Phật tử thôi mà.

* * *

Đêm trăng sáng. Du gấp sách bước ra ngoài. Vầng trăng thu đẹp và dịu mát làm sao. Cả sân chùa sáng rực như treo ngàn ánh đuốc trên ngọn cây. Có trăng, cảnh vật trên sông trở nên mông lung huyền ảo.

Du đi lần ra bờ sông. Gió mát trắng thanh khiến lòng Du bồi hồi nhớ mẹ. Dòng sông yên tĩnh quá. Ghe của ba giờ này chắc ở xa lắm. Ba cố đi thật xa mong kiếm thật nhiều cá, để có tiền làm giỗ đầu cho mẹ được tươm tất. "Giá như mẹ còn, mình sẽ đưa mẹ đến chùa tụng kinh, sẽ giới thiệu mẹ với chú Nhân..." Chú tiểu Phước Nhân ở chùa từ nhỏ. Chú cũng mồ côi mẹ. Từ ngày mẹ mất, Du đến chùa rồi trở thành bạn thân của chú. Cùng trạc tuổi nhưng Du thấy mình học hỏi chú rất nhiều điều. Nhưng tháng tới đây, chú được sư phụ gởi về thành phố tu học rồi.

Du nhìn dòng sông. Vầng trăng soi tỏ một khúc sông sâu. Có đàn cá tung tăng đùa giỡn dưới làn nước trong xanh. Một con cá bơi tách ra khỏi đàn. Con cá to hơn cả, thân hình nhuốm cả sắc vàng óng à của vầng trăng. Du ngẩn ngơ và có cảm giác con cá cũng ngược lên nhìn mình. Một con cá vàng tuyệt đẹp. Con cá thật dạn dĩ. Nó bơi theo đường vòng cung, uyển chuyển nhịp nhàng, lúc đang xa lúc lại nhẩn nhơ ghé sát vào bờ. Nước sông cạn. Du như bị thôi miên bởi vẻ đẹp của cá hay vì một lẽ gì đó, Du không rõ mà cũng không có thời gian suy nghĩ. Cậu nhẹ nhàng lội xuống nước, đi lần đến chỗ con cá đang bắt động. Dòng sông yên lặng. Ánh trăng soi tỏ những chiếc vẩy cá màu vàng ánh bạc.

Chú cá vàng chậm chờn thoát hiện thoát ẩn. Có lúc Du ngỡ đã bắt được. Song chỉ cần vẩy nhẹ là cá vùng thoát ra khỏi. Rượt đuổi một lúc Du mệt nhoài. Lúc này nước đã ngang quá ngực. Du định quay trở vào, chợt nhìn thấy chú cá bơi sát lại bên mình, chỉ cách một tầm tay với. Du nín thở dùng hết sức bình sinh chụp lấy. Mặt nước khuấy động dữ dội. Con cá vàng lặn mất tăm. Du thì hai tay chới với, sặc sụa trong làn nước. Khi ngoi đầu lên, một vầng sáng lấp lánh làm Du phải nheo mắt lại. Một hình nhân nổi trên mặt nước. Du định thần nhìn kỹ. Bóng hình nhân lẳng đặng trong sương mù, phảng phất gương mặt thoáng buồn của mẹ. Ôi! Mẹ. Mẹ đang nhìn Du. Âm thanh vang dội của mẹ như đến từ cõi xa xăm:

- Trở vào đi con. Ngoài này nguy hiểm lắm.

Du không còn nghe thấy gì nữa. Đầu óc mơ màng như còn đang ngái ngủ. Cậu có cảm giác mẹ đã diu mình trở vào bờ. Bà nhẹ nhàng đặt cậu nằm trên thảm cỏ. Du còn nghe rõ tiếng sóng nước rì rào, tiếng bước chân lạo xạo của ai đang đi trên thềm đá sỏi trong sân chùa. Thoáng chốc mọi thứ trở nên yên lặng.

* * *

Sau bao năm, con thuyền vô định đã quay tìm bến đậu. Đời người xuôi ngược rồi cũng trở về nơi quê cha đất tổ... Cuộc đời của một dòng sông trôi và ước mơ hồi hương sắp thành hiện thực. Từ ngày nhận được tin tức từ quê nhà, ba không ngớt tươi cười:

- Quê mình nay đã lên thị xã. Bác con chia mấy sào đất để ba đứng tên. Về quê, mình bán bớt một khoảnh, có vốn mở tiệm tạp hóa cho con buôn bán. Ba thì trở lại với nghề mộc. Thằng Du vẫn đến lớp. Tối tối con có thể theo chị em đi học thêm...



Về quê, nghĩa là chấm dứt những ngày tháng sống tạm bợ trên sông. Đêm đêm, ba sẽ không còn rong ruổi ngập lặn theo nghề thả lưới đánh bắt. Miền quê hương chỉ còn lại đôi nét trong ký ức của Nhân. Nơi ấy đang rộng mở vòng tay đón nhận những đứa con xa xứ trở về. Vậy mà sao lòng Nhân vẫn thấy lòng gợn buồn man mác. Có lẽ vì sắp phải xa một nơi đã trở thành một chốn thân quen bao ngày.

Ba thở dài:

- Chỉ tiếc là mẹ không còn...

Nhân cũng bồi hồi:

- Mẹ luôn phò hộ cho chúng ta, ba à! Hôm tháng Du ra sông, bị trúng gió bất tỉnh. Trong cơn mê sáng, nó thấy mình lội xuống dòng sông, đuổi bắt con cá vàng. Rồi mẹ hiện lên và đưa nó trở vào bờ. Mẹ luôn mong muốn những điều tốt đẹp cho các con.

Du xen vào:

- Chú Nhân bảo mẹ đã siêu thoát rồi đó ba. Nhờ con đi chùa tụng kinh cầu siêu mỗi đêm đó...

Người cha hăng giọng:

- Ủ! Nếu chú Nhân không ra kịp, thì bây giờ con đã thành ma rồi. Đêm hôm khuya khoắt, một mình ra bờ sông làm gì không biết.

Gương mặt Nhân lộ vẻ băn khoăn:

- Ba! Về quê, còn hài cốt mẹ gởi ở chùa thì sao?

- Thì vẫn gởi chùa, nhờ thầy nhang khói. Đem di ảnh mẹ về quê thờ là được rồi. Hằng năm đến ngày giỗ, cha con ta lại về đây thăm thầy, thăm chùa, cúng giỗ cho mẹ.

Du nói như reo:

- À! Phải rồi! Giỗ mẹ vào mùa hè, con nghỉ học. Vậy giỗ xong, ba cho con ở lại chùa tụng kinh làm công quả ba tháng.

Nhân trêu em:

- Em phải nói là vì lúc ấy có chú Nhân về...

Du cười hề hề, ngắt lời chị:

- Có chú Nhân về thì càng vui.

Chị không nghe thầy hay nói câu: "Ăn cơm có canh. Tu hành có bạn" đó sao?

Nhân cũng phì cười theo lập luận của Du. Người cha đi ra cửa:

- Ủ! Hai đứa cứ ở đó mà cãi lý. Ba phải đi lo công việc đây.

Du nhìn ra cửa, nói nhỏ với chị:

- Em cũng đang đợi chú Nhân tới.

Nhân chau mày hỏi:

- Định đi đâu à ?

- Tụi em ra chợ đón ghe chài mua cá phóng sanh. Chú Nhân chú nguyện rồi chúng em đem thả cá lại trên sông.

Có tiếng chú Nhân gọi trước hiên, Du quay qua cười với chị:

- Em đi nghe chị Hai.

Nhân bước lên nhà trên, cô chào chú Tiểu:- Chừng nào chú Nhân lên Thành phố học ?

- Đầu tháng nhà trường làm lễ nhập học rồi. Chắc là em không ở lại để tiễn chị và Du về quê.

Nhân cười:

- Thì tụi này sẽ tiễn chú lên đường nhập học. Hè sang năm còn gặp lại mà...

Cô quay lại nói với em:

- Du, tiền đâu em mua cá phóng sanh vậy?

- Tiền ba cho và tiền em gom bán đồ ve chai mấy bữa nay.

Nhân quay nhìn ra bờ sông. Dòng sông hôm nay đã có chút nắng vàng. Mặt nước phẳng lặng sau nhiều ngày gió mưa vẫn vũ.

- Mình mua cá thả sông, rồi người ta chài lưới bắt lại. Cái vòng lẩn quẩn cứ như thế mãi.

Chú Nhân gật đầu:

- Cái vòng lẩn quẩn của cuộc đời là vậy. Nhưng đạo Phật là đạo hiểu sinh. Người con Phật với lòng từ bi thì không thể làm ngơ khi thấy chúng sanh bị bắt bỏ giam cầm. Nếu mình thành tâm chú nguyện thì cũng khiến cho mọi loài vơi bớt niềm oan khiên hận thù đau khổ...

Vài giọt nắng ven sông chợt trở nên lung linh tỏa sáng. Nắng soi chiếu thuyền đời ngược bến quê xa.

Lam Khê



CẢM TẠ

Thành thật cảm tạ sự ủng hộ quý báu bằng tinh thần hay tịnh tài của chư tôn đức Tăng Ni và đồng bào Phật tử đối với báo Chánh Pháp. Đây là niềm khích lệ to lớn cho chúng tôi trong công tác truyền thông, hoằng pháp.

Ngoài sự bảo trợ ẩn phí của chư tôn đức và các tự viện, chúng tôi còn nhận được sự ủng hộ của chư tôn đức Tăng Ni và quý Phật-tử cũng như của quý thân chủ quảng cáo.

Sau đây là danh sách ủng hộ báo Chánh Pháp trong tháng qua:

Yến Trần (TX) \$36, Diệu Lý (CA) \$20, VTL (TX) \$200,
Lê Như Thương (CA) \$200.

Ngưỡng nguyện Tam Bảo thù từ gia hộ chư liệt vị thân tâm an lạc, vạn sự cát tường.

Ban Biên Tập Chánh Pháp

KHÓA TU HỌC PHẬT PHÁP HÀNG TUẦN TẠI CHÙA BÁT NHÃ, SANTA ANA, CALI- FORNIA

CHÙA BÁT NHÃ mỗi tuần vào ngày **THỨ BẢY**, từ **8:00 sáng đến 5 giờ chiều** đều có khóa Tu Học dành riêng cho quý **Phật Tử**. Chương trình gồm có: tham cứu về Tịnh Độ tông, Thiền tông, Mật tông, tìm hiểu những giáo lý căn bản của người Phật Tử, nhất là hành trì thực nghiệm trong ngày Tu Học, để đem lại lợi ích thiết thực cho đời sống tâm linh của mỗi người.

Các Khóa Tu này do Chùa Bát Nhã cúng dường tất cả vật thực và Chư Tăng Ni sẽ lo cơm nước và vật dụng cần thiết, Phật Tử chỉ lo Tu Học.

Mọi chi tiết cần thiết xin liên lạc **(714) 571-0473** hay **(714) 548-4148**

Cầu Phật Tử gia hộ cho quý vị thân tâm thường thanh tịnh đạo tâm kiên cố.



The Buddha' Story



CONCEPTION

One night Queen Maya, who had remained childless during twenty years of marriage, deamed that a white elephant descended from the heavens and entered her womb. The conception of a child represents a new starting point in life, and her dream symbolizes the mystery of this event.



BIRTH

On her way back to her parents' home, Queen Maya happened to rest at Lumbini Gardens. There, just as she was reaching out to the branch of an asoka tree, a baby boy was born. It is recorded that his first words were, "I alone am the honoured one in the heavens above and the earth below," a fitting expression of the unlimited potential inherent in a newly born child.



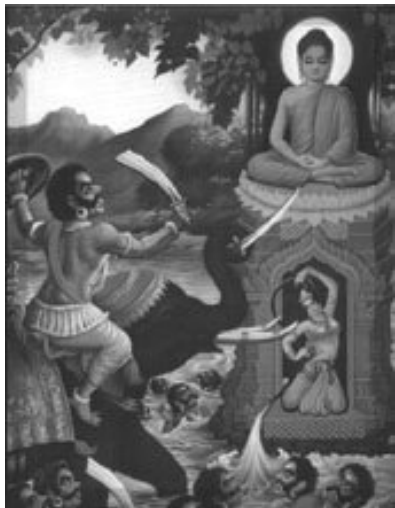
THE GREAT RENUNCIATION

Bereft of his mother son after his birth, the young prince Siddhartha was brought up amidst the luxury of the palace. But he was unable to find full satisfaction in such a life, and at the age of 29 he slipped out of the palace one night in secret, accompanied by a single servant, in order to



SUJATA'S OFFERING

After six years of severe austerities, Siddhartha was in a state of physical and spiritual exhaustion. One day, he was offered a bowl of rice-gruel by a village maiden named Sujata. He accepted her offering, realizing that physical austerities alone do not lead one along the right path, and this realization led to his discovery of the "Middle Way."



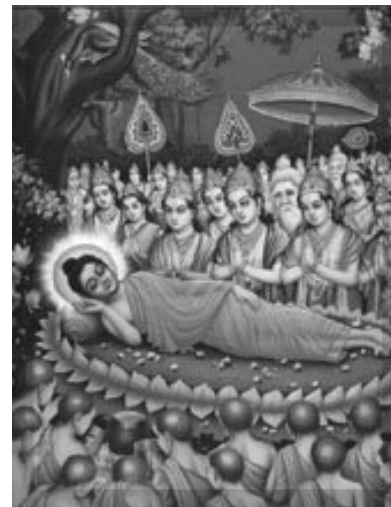
ENLIGHTENMENT

Sitting at the foot of a large bo tree, Siddhartha began to meditate. He was assailed by the temptations of demons and the desires imbedded in his own mind. But these he conquered, and as the morning star appeared in the eastern sky, he attained enlightenment and became the Buddha.



THE FIRST SERMON

Siddhartha, now the Buddha, gave the first exposition of the truth to which he had awoken to five former fellow ascetics. This was the 'First Turning of the Wheel of the Law,' the first step in his preaching activities which were to last for 45 years. Adapted to the needs of his listeners, his teachings brought spiritual peace to all with whom he came in contact.



DEATH

"At things that come into existence must pass away." In accordance with his own teachings of impermanence, the Buddha too passed away at the age of 80, after 45 years spent in spreading his message of truth, surrounded by his many tearful disciples and lay followers.

"Người Phật Tử được khuyến khích nên thương yêu tất cả sinh vật, và không nên chỉ hạn hẹp trong tình thương cho con người mà thôi. Họ nên thực hành lòng từ-ái với tất cả mọi sinh vật. Đức Phật dạy rằng quả không hợp lý nếu con người lấy đi đời sống của bất cứ sinh vật nào vì mỗi chúng sinh đều có quyền tồn tại. Con vật cũng sợ hãi và đau đớn như con người. Tước đoạt mạng sống của chúng thật là sai quấy. Ta không lạm dụng trí thông minh và sức mạnh để tàn hoại sinh vật mặc dù đôi khi chúng gây thiệt hại cho ta. Loài vật cần thiên cảm của con người. Giết hại chúng đâu phải là biện pháp duy nhất để tống khứ chúng. Mỗi sinh vật đều đóng góp vào việc bảo tồn thế giới này. Thật là bất công khi ta tước đi quyền sống của chúng."

(THÁI ĐỘ PHẬT GIÁO VỚI ĐỜI SỐNG LOÀI VẬT HT. K. Sri Dhammananda)



TIN TỨC PHẬT GIÁO THẾ GIỚI

Diệu Âm lược dịch

ẤN ĐỘ: Tuần Tĩnh cư Quốc tế Dhammakranti 2009 tại thành phố Gulbarga

Bảy ngày Tĩnh cư Quốc tế Dhammakranti-2009 sẽ được tổ chức tại Tĩnh xá Đức Phật Thích Ca ở ngoại ô thành phố Gulbarga, bang Karnataka từ ngày 29 - 11 - 2009. Đây là nơi các nhà thuyết pháp Phật giáo từ các nước như Vương quốc Anh, Nhật Bản và những nước khác sẽ thuyết pháp về những mặt khác nhau của Phật giáo và về cuộc đời của Tiến sĩ B.R Ambedkar.

Hơn 2.000 đại biểu từ các miền khác nhau của Ấn Độ sẽ tham dự tuần tĩnh cư Dhammakranti này. Đây là lần đầu tiên một tuần tĩnh cư được tổ chức tại bang Karnataka. Các chủ đề sẽ được thảo luận nói về bài thuyết giáo cơ bản của Đức Phật, cuộc đời và những thành tựu của Tiến sĩ Ambedkar, nhận thức về tôn giáo của Tiến sĩ Ambedkar, những nguyên nhân mà ông cải đạo theo đạo Phật, tiến trình mà ông đã đề ra để truyền bá đạo Phật tại Ấn Độ, các đạo lý và quy chế trong Phật Pháp, các quy chế phải tuân theo trong khi thực hiện nghi lễ, Thiên na, giới thiệu về văn học trong Phật giáo, và phong trào Phật giáo thời sau Tiến sĩ Ambedkar.

Những người tham dự tĩnh cư sẽ phải thực hiện ngũ giới bắt buộc.
(The Hindu - November 5, 2009)

Mã Lai Á: Phát hành đĩa VCD về Phật giáo bằng ngôn ngữ ký hiệu

Kuala Lumpur, Mã Lai Á - Với sự bảo trợ của Đại Tĩnh xá Phật giáo Brickfields, đĩa VCD đầu tiên dành cho cộng đồng người khiếm thính đã được Hội Phật Pháp dành cho Người Khiếm thính phát hành.

Đĩa VCD này gồm một phần giới thiệu ngắn về bảng chữ cái ABC, về các thuật ngữ Phật giáo thông dụng, các câu hỏi và trả lời về đạo Phật, về Tĩnh xá và một bài kinh Phật đơn giản - TẤT CẢ ĐỀU BẰNG NGÔN NGỮ KÝ HIỆU với một giọng nói hỗ trợ kèm theo.

Hai tuần một lần, Hội Người Khiếm thính tổ chức các lớp học bằng ngôn ngữ ký hiệu về Phật giáo và đạo đức tại Tĩnh xá. Đây là lớp học duy nhất dành cho người khiếm thính tại Mã Lai Á. Nước này có khoảng 100.000 người khiếm thính, trong số đó có khoảng 20.000 người là Phật tử.

Trong số các dự án tương lai của Hội Người Khiếm thính còn có việc bắt đầu mở lớp Phật Pháp cho trẻ em khiếm thính, sản xuất thêm đĩa VCD về Phật giáo bằng ngôn ngữ ký hiệu và đào tạo trẻ em bình thường có cha mẹ bị khiếm thính trở thành những thông dịch viên ngôn ngữ ký hiệu.
(The Buddhist Channel - November 8, 2009)

MIỀN ĐIỆN: Số lượng người hành hương Miền Điện đến Phật Già Da (Bodhgaya) tăng mạnh

Yangon, Miền Điện - Theo các đại lý du lịch Miền Điện, số người hành hương Miền Điện đến Phật Già Da (ở thành phố Gaya, bang Bihar, Ấn Độ) - nơi Đức Phật

Thích Ca giác ngộ và sáng lập đạo Phật - đã tăng 50% so với mùa hành hương năm ngoái.

Giám Đốc điều hành công ty du lịch hành hương tư nhân Maha Toe là ông U Maung Maung Aye nói rằng gần đây các chuyến bay trực tiếp đến thành phố Gaya (Ấn Độ) đã góp phần vào sự gia tăng khách hành hương này. Ông nói, "Trước đây chúng tôi lệ thuộc vào các chuyến bay của hãng Hàng không Ấn Độ đến Kolkata, nhưng bây giờ hãng Hàng không Quốc tế Miền Điện đã thêm các chuyến bay theo tuyến Yangon-Gaya vào lịch trình từ tháng Mười. Điều này làm cho những người hành hương dễ dàng đến đó hơn".

Các chuyến bay trực tiếp này cũng giúp làm giảm phí các thùng hàng và tạo cho người hành hương sự linh động hơn.

Hãng Hàng không Quốc tế Miền Điện bắt đầu các chuyến bay Yangon-Gaya vào ngày 28 - 10 - 2009. Mỗi thứ Tư và thứ Bảy, các chuyến bay của chiếc Airbus A320 mới mua (chờ được 162 hành khách), khởi hành từ Yangon lúc 9am sẽ đến Gaya lúc 10:30am theo giờ địa phương.
(Myanmar Times - November 11, 2009)



Một tượng Phật tại Phật Già Da - Photo: The Myanmar Times

TÂY TẠNG: Bảo tồn Tu viện trên 1.000 năm tuổi Khorchak

Tây Tạng (Trung quốc) - Tu viện Khorchak trên 1.000 năm tuổi tọa lạc tại Hạt Burang, Quận Ngari thuộc Khu Tự trị Tây Tạng (ở tây nam Trung quốc).

Đợt đầu tiên của dự án bảo tồn tu viện này vừa được hoàn thành, và không bao lâu nữa sẽ bắt đầu đợt thứ hai.

Tsering Tashi, giám đốc sở văn hoá quận Ngari, nói rằng đợt hai sẽ tập trung vào việc phục hồi và gia cố các khu phòng ngủ của tăng sĩ và nhà ở của cư dân xung quanh tu viện.

Đợt bảo tồn thứ nhất, bắt đầu vào tháng 10-2008, tập trung vào việc phục hồi hai chính điện của tu viện, kể cả phương pháp chống nhiễm rỉ và những

cách bố trí phần gia cố cho các mái nhà.

Những phong cách và nét đặc trưng nghệ thuật của tu viện đã được gìn giữ trong dự án bảo tồn, với chi phí là 15 triệu nhân dân tệ (2,2 triệu usd).

Được dịch giả vĩ đại Rinchen Zangpo thành lập vào năm 996 sau Công nguyên, tu viện Khorchak thuộc Giáo phái Sakya của Phật giáo Tây Tạng có ảnh hưởng lớn với tín đồ Phật giáo ở quận Nagri và nước Nepal láng giềng.
(Xinhua - November 12, 2009)



Tu viện Khorchak ở Ngari, Tây Tạng - Photo: tibet.cn

ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma tặng 43.000 usd để xây bệnh viện tại Tawang

Tawang, Ấn Độ - Vào ngày 9 - 11, ngày thứ hai của chuyến thăm bang Arunachal Pradesh, Đức Đạt Lai Lạt Ma đã khánh thành một bệnh viện quận Kahndo-Dowa Tawang và đã tặng 2 triệu Rupees (43.000 usd) cho việc xây dựng nơi đây.

Ngài đã thánh hoá một tượng Phật tại cổng vào bệnh viện này.

Sau đó Đức Đạt Lai Lạt Ma đến thăm khu đất Yid-Ta-G-Choezin, nơi ngài trồng một số cây con và cũng trao một số cây khác cho vài người trong số hàng nghìn tín đồ tập trung tại đó.

Vị tăng sĩ Tây Tạng 74 tuổi đã kêu gọi thế hệ trẻ hơn hãy gia nhập các tu viện để truyền đi thông điệp hoà bình của Đức Phật.

Phát biểu nhân dịp này, Thống đốc Dorjee Kandu thúc giục người dân của bang giữ gìn nền văn hoá Phật giáo.

Đức Đạt Lai Lạt Ma đến bang Arunachal vào ngày 8 - 11 trong chuyến thăm 4 ngày, bắt chấp sự phản đối của Trung quốc.
(PTI - November 12, 2009)

HOA KỲ: Chùa Florin mừng lễ kỷ niệm 90 năm thành lập

Florin, California - Hơn 200 người đã tham dự lễ kỷ niệm 90 năm thành lập chùa Florin (thuộc thành phố Sacramento) với chủ đề "Nhớ lại Quá khứ và Hướng đến tương lai" tổ chức vào ngày 25 - 10 - 2009.

Qua những ảnh chụp, bản đồ và bài báo cũ, những người tham dự suy nghĩ về những con người và những nỗ lực đã làm ngôi chùa được như ngày hôm nay.

Chương trình trong ngày lễ kỷ niệm

gồm một nghi lễ Chủ nhật đặc biệt, một bữa ăn trưa, phần biểu diễn của Câu lạc bộ Kiểm đạo Sacramento và một phần mềm trình diễn (PowerPoint) giới thiệu về chùa Florin từ thời sơ khai đến nay.

Vào năm 1919, các gia đình họ Issei, một cộng đồng nông dân ở Florin, phía nam thành phố Sacramento, đã vỡ đất để xây một ngôi chùa. Nguyên thủy chùa này chỉ là một công trình kiến trúc đơn giản được xây cho một giáo đoàn nhỏ. Khi khu vực này phát triển, số hội viên cũng tăng lên và đến nay Chùa Florin vẫn đang hưng thịnh.

Một trong những điểm nổi bật của bữa ăn trưa trong ngày lễ kỷ niệm thành lập là việc công nhận về sự tiếp tục ủng hộ chùa của 67 thành viên 80 tuổi hoặc đã ngoài 80.

(Nikkei West - November 12, 2009)



Chùa Florin ngày nay (Sacramento, CA) - Photo: Jennifer Kubo

ẤN ĐỘ: Thủ tướng Úc Đại Lợi ca ngợi việc phục hưng trường Đại học Nandala

Tân Đề Li, Ấn Độ - Tại cuộc họp Hội đồng về các Vấn đề Thế giới của Ấn Độ tại Tân Đề Li vào ngày 12 - 11 - 2009, Thủ tướng Úc Đại Lợi Kevin Rudd đã có một bài phát biểu quan trọng về các vấn đề chiến lược và về mối quan hệ Úc-Ấn.

Là Cử nhân về Nghiên cứu Châu Á từ trường Đại học Quốc gia Úc, ông Rudd đã ca ngợi dự định của Thủ tướng Ấn Độ, Tiến sĩ Manmohan Singh, về việc phục hưng trường Đại học Nandala - là trung tâm Phật học thế kỷ 13 đã giúp truyền bá tư tưởng Ấn Độ khắp châu Á.

Tại hội nghị của Hiệp hội Nam Á về Hợp tác Khu vực (SAARC) được tổ chức gần đây, Thủ tướng Ấn Độ Singh đã kêu gọi tất cả các thành viên của hiệp hội hãy tiên phong thực hiện trong việc xây dựng trường Đại học Quốc tế Nandala đã được định hình. Và các thành viên SAARC nhiệt tình đáp lại lời kêu gọi của Thủ tướng Singh.

Trường Đại học Nandala sẽ được nâng cấp thành một Trung tâm Quốc tế Ưu hạng không chỉ trong lĩnh vực giáo dục mà còn dành cho sự thông hiểu và hợp tác khu vực giữa các nước Nam Á.
(Daily EduNews - November 12, 2009)

LIÊN BANG NGA: Trưng bày 1.000 tượng Phật bằng vàng

Tyva, Nga - Một nghìn tượng Phật nhỏ bằng vàng đã được trưng bày tại ngôi chùa chính ở nước Cộng hoà Tyva thuộc Liên bang Nga. Những tượng này sau đó sẽ được chuyển đến một ngôi chùa duy nhất, khi đã tiến hành tất cả các nghi thức thiêng liêng.

Những tượng Phật cao 30 cm đã được tạo tác dưới sự giám sát của vị Cao tăng người Nepal là Lạt Ma Tuge. Trong thời gian gần một năm, các tượng sẽ trải qua các nghi thức hành lễ, trước khi chuyển đến nơi tôn trí cuối cùng là ngôi chùa Ustuu-Huree được xây mới lại. Chùa mới này sẽ là bản sao y của ngôi chùa nguyên thủy, vốn đã bị phá hủy vào

thập niên 1930.

Nước Cộng hoà Tyva đã chi phí 5 triệu rúp (hơn 170.000 usd) cho việc làm 1.000 tượng Phật nhỏ này. Tiền đã được quyền góp bởi nhân dân Tyva.

(russiatoday.com - November 16, 2009)

THÁI LAN: Chư tăng ni quyền góp để cứu trợ dân tị nạn Miến Điện

Chiang Mai, Thái Lan - Vào ngày 9 - 11, hơn 200 tăng ni đã kêu gọi sự cúng dường cứu trợ để gửi đến các dân tị nạn Miến Điện đang sống dọc theo biên giới Thái Lan - Miến Điện.

Kế hoạch này được bảo trợ bởi Mạng lưới Quốc tế của phong trào Phật giáo Nhập thế (INEB), Những Người bạn của Miến Điện và các nhóm hội dân sự khác.

INEB là một mạng lưới của chư tăng ni, các nhà hoạt động xã hội và các vị lãnh đạo cộng đồng dưới sự bảo trợ của Đức Đạt Lai Lạt Ma, Thích Nhất Hạnh và các vị Phật tử quan trọng khác.

Tiền và hàng cứu trợ sẽ được gửi đến các trại tị nạn ở Mae Sot, Mae Hong Song và Wieng Heng. Những người tham gia sự kiện này đến từ Trung quốc, Hàn quốc, Nhật Bản, Tích Lan, Ấn Độ, Nepal, Bhutan, Tây Tạng, Anh quốc, Áo và các nước khác.

Theo trang lưới của Liên hiệp các công ty Biên giới Thái Lan-Miến Điện, có khoảng 140.000 dân tị nạn, phần lớn què ở miền đông Miến Điện, đang sống trong 9 trại dọc theo biên giới miền tây Thái Lan.

(The Irrawaddy - November 16, 2009)

ẤN ĐỘ: Vay Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) 20 triệu usd để phát triển các cảnh quan Phật giáo

Ấn Độ sẽ nhận một khoản tiền vay là 20 triệu usd từ ADB cho các dự án phát triển hạ tầng cơ sở du lịch, để nâng cấp các địa điểm du lịch của nước này.

Khoản tiền vay này cụ thể nhằm phát triển các cảnh quan Phật giáo tại bang Sikkim, nơi đang có các tỉ lệ tăng trưởng cao về du lịch, đạt mức bình quân là 15% hàng năm. Ngành du lịch bang sẽ đóng vai trò cơ quan chủ quản. Dự án dự kiến sẽ hoàn thành trong tháng 9 - 2014.

Theo đúc kết của ADB về dự án, bang Sikkim là một phần của mạng mạch Phật giáo cấp tiểu khu và của Con đường Đại Hi Mã Lạp Sơn. Sikkim có con đường kết nối tốt với thành phố Bagdogra (bang Tây Bengal) - thành phố có vai trò là một trung tâm của khu vực, với một phi trường có những liên kết tiềm năng để đến bắc Bangladesh, đông Nepal, Bhutan và các bang khác ở miền đông bắc khác của Ấn Độ.

Gần đây, các nước Nepal, Ấn Độ và Bangladesh đã nỗ lực vận dụng tiềm năng du lịch của những sự thu hút về thiên nhiên và văn hoá phong phú của họ, kể cả nhiều di tích Phật giáo quan trọng của thế giới, và họ đang được sự ủng hộ của ADB.

(Financial Express - November 19, 2009)

NEPAL: Những hang động trên Hi Mã Lạp Sơn

Mustang, Nepal - Một kho báu của nghệ thuật và bản viết tay Tây Tạng đã được tìm thấy tại các hang động trên Hi Mã Lạp Sơn cao ngất trời.

Một đội khảo cứu đã phát hiện trong các hang động những văn bản tôn giáo và những bức hoạ thế kỷ 15 của vương quốc Mustang thuở xưa - nay thuộc Tây

Tạng, được khắc vào các vách đá thẳng đứng.

Rất ít người được thám hiểm các hang động bí ẩn này vì khu Thượng Mustang là một khu vực hạn chế, vốn ngăn cấm người nước ngoài trong một thời gian dài. Ngày nay, mỗi năm chỉ có 1.000 người ngoại quốc được phép vào khu Thượng Mustang.

Năm 2007, một đội khảo cứu do hai người Mỹ chỉ huy đã leo lên các vách đá hiểm trở để thám hiểm các hang động nhân tạo này.

Bên trong các hang, đội khảo cứu phát hiện các đền thờ của Phật giáo Tây Tạng cổ đại, được trang trí với những bức bích hoạ, kể cả một bộ tranh miêu tả gồm 55 bức về cuộc đời Đức Phật.

Cuộc thám hiểm thứ hai vào năm 2008 đã khám phá nhiều bộ xương người có từ 600 năm trước và thu được những bản viết tay quý giá, một số bản viết có các tranh vẽ thuyết minh.

(National Geography News - November 17, 2009)



Một bản viết tay thời cổ được tìm thấy trong một hang động ở Mustang, Nepal - Photo: James Owen

TÂN GIA BA: Thủ tướng Lý Hiển Long tin tưởng cộng đồng Phật giáo sẽ giúp gìn giữ hoà hợp xã hội

Phát biểu tại lễ khánh thành toà nhà mới của Liên đoàn Phật giáo Tân Gia Ba (kinh phí 20 triệu usd) vào ngày 20 - 11, Thủ tướng Lý Hiển Long tin tưởng rằng cộng đồng Phật giáo nơi đây sẽ giúp duy trì một xã hội hoà hợp, gắn bó và từ bi.

Ông nói cộng đồng Phật giáo đóng góp vào tinh thần cơ bản của xã hội Tân Gia Ba và tinh chất chung của lòng khoan dung và thông cảm giữa các cộng đồng khác nhau, và điều này đã giúp duy trì sự hoà hợp chủng tộc và tôn giáo.

Liên đoàn Phật giáo Tân Gia Ba đang đóng một vai trò cộng đồng vững mạnh, tổ chức các lớp học và các trung tâm chăm sóc học sinh, cũng như điều hành các phòng khám và trung tâm phục hồi sức khoẻ. Liên đoàn cũng gây quỹ về văn hoá và cứu trợ thiên tai cho tất cả mọi người dân Tân Gia Ba, không phân biệt chủng tộc hay tôn giáo nào.

Thủ tướng nói thêm rằng liên đoàn là một đối tác có uy tín trong các nỗ lực gắn kết cộng đồng của chính phủ.

(Channel NewsAsia - November 20, 2009)



Thủ tướng Lý Hiển Long thắp nến tại toà nhà Liên đoàn Phật giáo Tân Gia Ba mới khánh thành - Photo: Joyce Fang

BẮC TRIỀU TIÊN: Chư tăng Nam và Bắc Triều Tiên cử hành một nghi lễ chung

Kaesong, Bắc Triều Tiên - Vào ngày 21 - 11 - 2009, nhân kỷ niệm 908 năm ngày mất của vị sư tổ của Giáo phái Cheontae, 8 nhà sư từ Nam Triều Tiên và 4 nhà sư của Bắc Triều Tiên đã cùng tổ chức một nghi lễ tại một ngôi chùa ở thành phố biên giới Kaesong, Bắc Triều Tiên. "Điều này cho thấy sự trao đổi và hợp tác liên-Triều vẫn diễn ra bình thường", phát ngôn viên Bộ Thống nhất của Nam Triều Tiên là Lee Jong-joo nói.

Giáo phái Cheontae, hệ phái Phật giáo lớn thứ hai của Nam Triều Tiên, đã giúp Bắc Triều Tiên trùng tu một ngôi chùa ở Kaesong vào năm 2005. Kể từ đó, chư tăng từ Nam và Bắc Triều Tiên đã tổ chức các nghi lễ hàng năm tại chùa này, ngoại trừ năm ngoài khi các mối quan hệ hai nước xấu đi.

Thành phố Kaesong cũng là một trong hai vùng thẳng cánh mà du khách Nam Triều Tiên trước đây có thể tham quan, dọc theo khu nghỉ mát Kim Cang Sơn ở bờ đông của Bắc Triều Tiên. Là một biểu tượng chính của sự hoà giải liên-Triều, các tour du lịch này đã bị ngăn cấm vào năm ngoài do những căng thẳng tăng cao. Vào tháng 8, Bắc Triều Tiên nói sẽ khởi động lại các tour, nhưng chưa biết là khi nào.

Jong So Jong, một vị chức sắc của Liên đoàn Phật giáo Triều Tiên của Bắc Triều Tiên, đã bày tỏ sự tin tưởng rằng nghi lễ chung của chư tăng nơi trên sẽ giúp khởi động lại các tour du lịch.

(AP - November 22, 2009)



Chư tăng liên-Triều tổ chức nghi lễ chung tại Kaesong, Bắc Triều Tiên - Photo: Geumgang Newspaper

MÃ LAI Á : Trao Quỹ Cứu trợ Thảm hoạ Khu vực Châu Á Thái Bình Dương

Petaling Jaya, Mã Lai Á - Hội Thanh niên Phật tử Mã Lai Á (YBAM) đã bắt đầu lập Quỹ Cứu trợ Thảm hoạ Châu Á Thái Bình Dương vào ngày 5 - 10 - 2009 để giúp các nạn nhân bị bão và động đất.

Dự án được các hội Phật giáo và các nhà hảo tâm nhiệt tình ủng hộ và đóng góp cho quỹ. YBAM đã bày tỏ lòng tri ân các tổ chức Phật giáo và ủng hộ viên hoan hỷ này.

Để bảo đảm quỹ quyền được sẽ trực tiếp đến tay các nạn nhân, YBAM đã uỷ thác Hội Phật giáo Từ Tế Đài Loan tại Mã Lai Á nhận trách nhiệm đối với việc tái xây dựng các khu vực chịu ảnh hưởng thiên tai. Vì vậy, YBAM đã tổ chức một lễ trao các quỹ cho hội Từ Tế tại Mã Lai Á vào ngày 21 - 11 - 2009.

Tính đến ngày 15 - 11, Quỹ Cứu trợ Thảm hoạ Châu Á Thái Bình Dương của YBAM đã quyên góp thành công được 10.000 usd.

Tiến sĩ Ong See Yew, Chủ tịch của YBAM, nói ông rất xúc động và cảm ơn cộng đồng Phật tử ở Mã Lai Á về sự đóng góp hào phóng của họ vào quỹ cứu trợ, bắt chắp tinh hình kinh tế toàn

cầu đầy thử thách.

(The Buddhist Channel - November 22, 2009)



Tiến sĩ Ong See Yew, Chủ tịch Hội Thanh niên Phật tử Mã Lai Á (bên trái) trao ngân phiếu cho đại diện Hội Từ Tế Đài Loan tại Mã Lai Á - Photo: The Buddhist Channel

ẤN ĐỘ: Đức Đạt Lai Lạt Ma thuyết pháp cho Phật tử Nga

Dharamsala, Ấn Độ - Hàng trăm Phật tử từ Nga và các nước lân cận tham dự ba ngày thuyết pháp và điếm đạo của Đức Đạt Lai Lạt Ma.

Khoảng 750 Phật tử từ Nga, kể cả các nước Cộng hoà Kalmykia, Buryatia và Tuva, và từ Mông Cổ, Armenia, Kazakhstan và Uzbekistan đã tham dự ngày thuyết pháp đầu tiên (24 - 11) của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại Chùa Tây Tạng Chính ở Dharamsala. Đa số những người tham dự này là tín đồ đến từ Nga, Burytia và Kalmykia.

Ngoài ra, có rất đông Phật tử từ hơn 50 nước cũng dự ngày thuyết pháp đầu tiên của ngài, cùng với trên 1.000 tăng ni và hàng trăm người Tây Tạng thế tục.

Đức Đạt Lai Lạt Ma được Phật tử Mông Cổ và Nga tôn quý như vị lãnh tụ tinh thần của mình. Họ tìm đến lời cầu khẩn và hướng dẫn của ngài cho sự phục hưng đạo Phật tại các khu vực của họ.

Các buổi thuyết pháp của Đức Đạt Lai Lạt Ma được các vị lãnh tụ tinh thần Gôm Telo Rinpoche, Trưởng Lạt Ma của nước Cộng hoà Kamykia và Elo Rinpoche đồng tổ chức.

(Phayul.com - November 24, 2009)

THÁI LAN: Những vụ trộm tượng Phật tại cố đô Ayuthaya

Ayuthaya, Thái Lan - Nhiều vụ trộm các cổ vật lịch sử đã xảy ra từ cố đô Ayuthaya khiến công chúng rất bất bình. Cảnh sát Thái hứa sẽ trừng trị bọn tội phạm chuyên đánh cắp cổ vật để bán cho thị trường quốc tế này.

Gần đây, có ít nhất 20 đầu các tượng Phật đã bị lấy trộm từ các chùa tại tỉnh Ayuthaya, Di sản Thế giới từng là kinh đô của vương quốc Thái Lan (1350 - 1767).

Một ngày sau khi đến tham quan tỉnh Ayuthaya, chỉ huy phó cảnh sát quốc gia Jongrak Juthanond nói, "Chúng tôi tin rằng đang có sự gia tăng về nhu cầu tại các thị trường đồ cổ ở ngoại quốc, nơi người ta thích trang trí các phòng khách của họ bằng những tượng này". Ông đã gặp hàng trăm tăng sĩ tại chùa Wat Phananchaeng Worawiham để bàn về các phương cách cải tiến an ninh như hệ thống camera cáp, các hàng rào cao hơn và cửa sổ có chấn song.

Gần đây nhất là vụ trộm 6 tượng Phật xảy ra vào ngày 23 - 11 tại chùa Wat Thammasinsopa cũng ở tỉnh Ayuthaya, cách Bangkok 90 km về phía bắc. Trong số này có các tượng gần 300 năm tuổi.

Vào ngày 19 - 11, một vụ trộm khác đã lấy cắp 7 đầu tượng Phật tại Wat Dong Wai.

Chính quyền các cấp đang theo dõi việc mua bán trên mạng trực tuyến về những di tích và cổ vật Phật giáo vốn có thể bị buôn lậu

ra khỏi Thái Lan.
(lol.com.za - November 26, 2009)

ẤN ĐỘ : Tìm thấy bảo tháp 2000 năm tuổi tại Ambaran

Jammu, Ấn Độ - Bảo tháp 2000 năm tuổi thuộc thời đế quốc Kushan (thế kỷ thứ nhất đến thứ hai sau Công nguyên) đã được tìm thấy tại Ambaran. Đây là di tích Phật giáo cổ nhất tại toàn bang Jammu và Kashmir.

Nằm cách thị trấn Akhnoor 3 km, Ambaran là địa điểm được phát hiện có những tác phẩm điêu khắc làm theo khuôn mẫu bằng đất nung mà các học giả và người sành điệu thường gọi là tác phẩm đất nung Akhnoor.

Tại địa điểm này, các nhà khảo cổ Ấn Độ đã tìm thấy phần nền 8 bậc bằng gạch nung của một bảo tháp.

Trước đó họ cũng khai quật 4 bảo tháp nhỏ tại Ambaran.

Cổ nhất trong khu vực này là bảo tháp 8 bậc thang nói trên, có niên đại xác định được là từ thế kỷ thứ nhất đến thế kỷ thứ hai sau Công nguyên.

Một chuyên gia về nghệ thuật Phật giáo nói rằng khám phá mới nhất về bảo tháp 8 bậc đã chứng minh tại vùng núi Shivalik thuộc Jammu từng có một thời kỳ hưng thịnh của Phật giáo; và khu liên hợp tự viện của Ambaran từng là một trung tâm Phật giáo cho các cộng đồng địa phương, cũng như đã là điểm qua cảnh cho giới tăng sĩ qua lại trên hành trình đến vùng Kashmir, và xa hơn nữa, đến với nền nghệ thuật vùng Trung Á.

(Kashmir Watch - November 29, 2009)



Hoja sĩ Hirayama - Photo: AFP

NHẬT BẢN: Hoja sĩ Hirayama từ trần ở tuổi 79

Tokyo, Nhật Bản - Hoja sĩ Hirayama nổi tiếng với các tác phẩm về Con đường Tơ lụa và Phật giáo, và là một nhà vận động cho việc bảo tồn di sản văn hoá thế giới.

Ông vừa từ trần vào ngày 2 - 12 - 2009, thọ 79 tuổi. Phát ngôn viên tại viện bảo tàng nghệ thuật của ông ở vùng tây Hiroshima cho biết ông mất tại một bệnh viện ở Tokyo do bị đột quỵ.

Hoja sĩ Hirayama nổi tiếng về những nỗ lực bảo tồn các bảo vật văn hoá như chùa chiền tại Angkor Wat ở Cam Bốt, các hang động Mạc Cao ở Trung Quốc và các công trình di tích Phật giáo Bamiyan ở A Phú Hãn - vốn đã bị Taliban phá huỷ vào năm 2001.

Là một nạn nhân bị nhiễm phóng xạ của vụ ném bom nguyên tử ở đảo Hiroshima (1945), hoja sĩ Hirayama được tổ chức văn hoá của Liên Hiệp Quốc chọn làm một đại sứ thiện chí (1988). Tổ chức này nói rằng mục tiêu của ông Hariyama

là 'làm cho người của mọi chủng tộc và tôn giáo nhận thức được giá trị những bảo vật này của nhân loại, như vậy sẽ dẫn đến sự hiểu biết lẫn nhau và sự tiến bộ của hoà bình thế giới'.

Hoja sĩ Hirayama đã sáng tác nhiều tranh có chủ đề Phật giáo về các phong cảnh và phê tích, qua các chuyến đi thường xuyên của ông đến những địa điểm trên Con đường Tơ lụa xưa kia.

(AFP - December 2, 2009)

HOA KỲ: Liên hoan phim Phật giáo Thường niên Lần thứ nhất tại thành phố Albuquerque

New Mexico, Hoa Kỳ - Vào ngày 5 - 12 - 2009, Trung tâm Phật pháp Rig Dzin tổ chức Liên hoan Phim Phật giáo Thường niên Lần thứ nhất tại rạp The Cell Theater ở thành phố Albuquerque. Sự kiện đặc biệt này gồm có phần trình chiếu 3 phim mới về Phật giáo, phần hỏi và đáp với Thượng tọa Traga Rinpoche và phần bán đấu giá các bảo vật Phật giáo.

Ba phim được trình chiếu gồm:

1/ Mustang: Hành trình của sự thay đổi - Phim kể về Vương quốc Mustang ở Hi Mã Lạp Sơn, một trong những thánh địa cuối cùng của nền văn hoá Phật giáo thuần Tây Tạng. Bị cách ly bởi địa lý và chính trị suốt một thời gian dài, các tu viện thế kỷ 15 là trung tâm văn hoá nơi đây có nguy cơ sụp đổ. Nhờ sự phục hưng các tu viện này trong năm nay, nền văn hoá Tây Tạng Mustang từ bên bờ vực sự tuyệt chủng đã được hồi sinh.

2/ Thiên táng: Phim ghi lại nghi lễ "jha-tor" tại một tu viện ở bắc Tây Tạng. Các vị lạt ma của Tu viện Drigung thực hiện nghi thức thiên táng qua việc cho chim ăn xác của những người quá cố. Những con chim kền kền ăn hết xác người chết, giúp cho hồn bay lên trời.

3/ Lòng mộ đạo của Matthieu Ricard - Phim giới thiệu về tăng sĩ người Pháp Matthieu Ricard, tu tại Nepal. Ông hiện là một dịch giả, nhà nhiếp ảnh và là nhà văn nổi tiếng. Ông tham gia nhiều dự án nhân đạo tại Tây Tạng và Nepal. Ông làm người phiên dịch của Đức Đạt Lai Lạt Ma tại châu Âu và tham gia nghiên cứu khoa học tại đó.

Tiền thu được của buổi chiếu phim sẽ dùng làm quỹ xây dựng Chùa Trung tâm Phật pháp Rigdzin.

(ABN - December 4, 2009)

ĐÀI LOAN: Sư nữ Cheng Yen, người sáng lập Hội Phật giáo Từ Tế (Tzu Chi) được tiến cử Giải Nobel Hoà bình

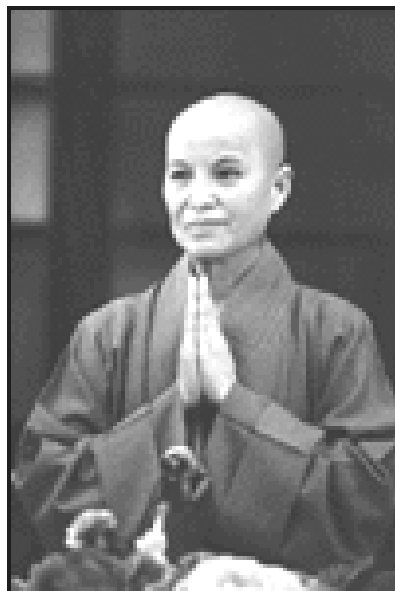
Đài Bắc, Đài Loan - Giáo sư Tiến sĩ Harald zur Hausen là giám đốc Trung tâm Nghiên cứu Bệnh Ung thư Đức quốc tại thành phố Heidelberg của Đức, và là người được Giải Nobel Y học năm ngoái. Ông muốn đề cử Ni Sư Cheng Yen (Chứng Nghiêm) cho giải Nobel hoà bình vì việc làm từ ái trên khắp thế giới của bà.

Hội Từ Tế được Ni Sư Cheng Yen thành lập vào năm 1966 tại huyện Hoa Liên của Đài Loan, với số thành viên ban đầu chỉ gồm 30 bà nội trợ. Trong 43 năm qua, số thành viên của hội đã tăng đến trên 5 triệu người tại 45 nước - trong số này có hàng nghìn bác sĩ, y tá và kỹ thuật viên được đào tạo nhờ hội. Và ngoài ra còn có trên 5.000 chuyên gia y học toàn cầu hết lòng phụng sự cho mọi cộng đồng trên thế giới qua Hiệp hội Y học Quốc tế Từ Tế.

Giáo sư Hausen đến Đài Bắc vào

ngày 3 - 12 - 2009 để diễn thuyết theo lời mời của Hội Văn hoá và Giáo dục Sayling Wen. Ông dành thời gian để đến thăm Hội Phật giáo Từ Tế ở Hoa Liên. Ông đã có ấn tượng rất mạnh về những đóng góp của Từ Tế đối với sự phát triển các dịch vụ xã hội và cộng đồng, y tế, giáo dục và nhân đạo tại Đài Loan và khắp thế giới. Vì vậy ông tuyên bố sẽ đề cử Ni Sư Cheng Yen cho Giải Nobel Hoà bình của năm tới.

(The China Post - December 4, 2009)



Ni Sư Cheng Yen - Photo: The China Post

TÍCH LAN: Tổng thống Rajapaksa cảm tạ sự hướng dẫn của chư tăng

Galaha, Tích Lan - Tại lễ khánh thành một bệnh viện và một nhà điều dưỡng mới dành cho tăng sĩ vào ngày 6 - 12 - 2009 ở thị trấn Galaha thuộc thành phố Kandy, Tổng thống Tích Lan Mahinda Rajapaksa bày tỏ sự cảm kích của ông đối với chư tăng về sự hướng dẫn và cầu phúc mà ông đã nhận được từ Đại Tăng Già trong suốt cuộc giải phóng đất nước khỏi chủ nghĩa khủng bố.

Ông nói rằng Đại Tăng Già của Tích Lan đã có đóng góp rất lớn trong việc xoá bỏ chủ nghĩa khủng bố tại đất nước này, và một cuộc phục hưng của đạo Phật cũng sẽ được hình thành nhờ sự thống nhất nước nhà.

Nhân dịp này, Tổng thống Rajapaksa đã trồng cây và tặng kỷ vật cho cha mẹ của Thượng tọa Trưởng lão Deltota Dammajithi, là những người đã hiến đất cho bệnh viện. Sau đó Tổng thống tiếp nhận tăng sĩ bệnh nhân đầu tiên của bệnh viện được xây với kinh phí 50 triệu rupi này.

Tổng thống nói sẽ có các bệnh viện tương tự để chữa trị cho chư tăng đau ốm được thiết lập ở cấp tỉnh.

(ColomboPage News Desk - December 6, 2009)



Tổng thống Tích Lan và chư tăng
Photo: ColomboPage News Desk

MÃ LAI Á: Lễ thánh hoá và khánh thành Phật đình 20 tầng

Penang, Mã Lai Á - Vào ngày 6 - 12 - 2009, ngôi chùa 118 năm tuổi Kek Lok Si ở Air Itam, Penang đã cử hành lễ thánh hoá ngôi đình tôn trí pho tượng Đức Phật Quan Thế Âm.

Đình gồm 20 tầng, cao 60,9 mét, có 3 lớp mái với 16 cột chịu lực bằng đá granite và có kinh phí xây dựng là 40 triệu ringgit Mã Lai.

Có 3.000 vị chức sắc tôn giáo và tín đồ của các tông phái Phật giáo từ Mã Lai Á, Trung Quốc, Đài Loan, Cam Bốt, Thái Lan và Bhutan được mời tham dự sự kiện này.

Hơn 10.000 du khách và tín đồ khác cũng tập trung về chùa để dự lễ thánh hoá và khánh thành có tính lịch sử của Phật đình này.

Các vị chức sắc nhận định rằng Chùa Kek Lok Si là một biểu tượng của Penang và là một điểm du lịch đáng được tham quan. Thành lập vào năm 1891, chùa đã phát triển thành Phật tự Đại Thừa lớn nhất Đông Nam Á, là biểu tượng cho sự hưng vượng của Phật giáo cũng như một minh chứng của sự tự do tôn giáo tại Mã Lai Á.

(The Star - December 7, 2009)



Phật đình tại chùa Kek Lok Si ở Penang, Mã lai Á - Photo: The Star



Chư tăng trong lễ thánh hoá Phật đình của chùa Kek Lok Si—Photo: The Star



Bác Sĩ

ĐỖ CẢNH MINH, M.D.

14441 Brookhurst St., # 6, Garden Grove, CA 92843
(Góc Brookhurst & Hazard)

Điện thoại: **(714) 418-0488**



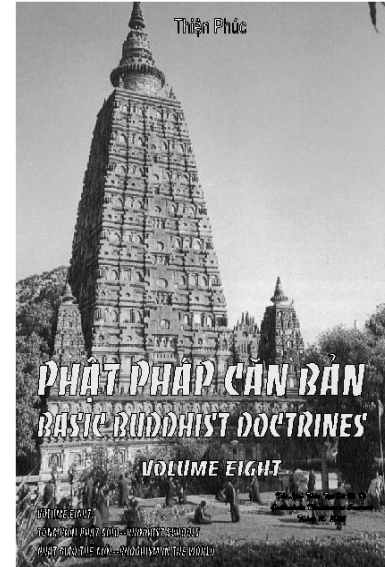
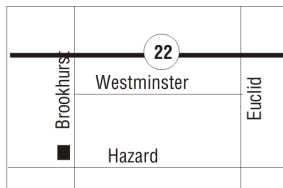
CHUYÊN TRỊ TẤT CẢ CÁC LOẠI BỆNH THẬN, CAO HUYẾT ÁP VÀ NỘI THƯƠNG TỔNG QUÁT

- Bệnh Nội Khoa Người Lớn và Trẻ Em
- Bệnh tiểu đường, bấu cổ và các bệnh đau nhức
- Bệnh tim, cao máu, cao mỡ và phổi
- Bệnh tiêu hóa, gan, túi mật, bao tử, ruột trĩ
- Bệnh thần kinh, nhức đầu kinh niên
- Bệnh dị ứng, sổ mũi, mề đay, suyễn
- Bệnh ngoài da, mụn trứng cá, mực cóc, lở ngứa
- Nhận làm bác sĩ gia đình
- Chích ngừa cho trẻ em và người lớn

ĐẢM TRÁCH LỌC MÁU TẠI CÁC TRUNG TÂM LỌC THẬN "DIALYSIS CENTER"

Nhận Medical / Caloptima Medicare và bảo hiểm

Giờ làm việc:
Thứ Hai - Thứ Sáu: 9:30 am - 6 pm
Thứ Bảy: 9:30 am - 3:00 pm
Đóng cửa Thứ Năm và Chủ Nhật



Quý vị nào muốn thỉnh bộ **Phật Pháp Căn Bản** của Thiện Phúc, xin liên lạc **Chùa Liên Hoa (714) 636-7725**, hoặc **Chùa Bát Nhã (714) 571-0473**



Bồ Đề

BUDDHIST SUPPLY & GIFT

Wu's Import & Export Corporation

1629 S. Del Mar Ave., San Gabriel, CA 91776
(trong tiệm Wu's Rosewood Furniture)
Mở cửa 10am - 7pm * Làm việc 7 ngày trong tuần

- Tượng Phật, Bồ-Tát khắc bằng đồng mạ vàng, đá quý, gỗ quý đàn hương, trầm hương
- Chuỗi Bồ-đề, Kim-cang, Mã-nã, Ngọc-thạch, Huyền, Kim-sa, Trân-châu, Bạch-ngọc, Trai, Bồ-đề Minh-nguyệt, Dạ-quang, Trầm-hương v.v...
- Chuông mõ lớn nhỏ đủ size, các loại Khánh dẫn lễ, Chuông đồng Nhật-bổn.
- Tràng-phan đủ size, nhang đèn cúng Phật, áo tràng, áo vạt khách màu lam, mền Đà-la-ni v.v...
- Có nhận làm đèn Dược Sư, Đại Hồng Chung, tượng Phật thờ theo yêu cầu của quý vị.

TRUNG TÂM VĂN HÓA PHẬT GIÁO CHUYÊN PHÁT HÀNH PHẬT TƯỢNG VÀ CÁC LOẠI TẶNG PHẨM, LỄ PHẨM PHẬT GIÁO

Ngoài ra chúng tôi có giá đặc biệt cho quý Thầy, Sư Cô và quý Chùa

(Tiếng Việt) Cô A-PHÓN **(626) 280-2598**

FAX: **(626) 286-4732**



DONGNAI PHARMACY

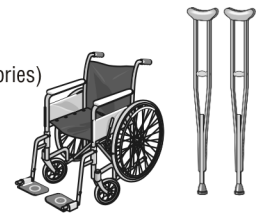
CÔNG TY CUNG CẤP DƯỢC PHẨM VÀ DỤNG CỤ Y KHOA
9081 Bolsa Ave., Suite # 108, Westminster, California
(gần tiệm Hòa Bình Food To Go trong khu Guaranty Bank of America)

Tel: (714) 379-5072 * Fax: (714) 379-5074

DƯỢC SĨ TRẦN ĐỨC HIẾU & DƯỢC SĨ TRẦN THỊ LƯU ÁI

BÁN VÀ CHO THUÊ CÁC DỤNG CỤ Y KHOA:

- XE LĂN - NẶNG CHỐNG - NẶNG TẬP ĐI (Walker)
- GIƯỜNG BỆNH VIỆN và CÁC ĐỒ DÙNG PHỤ THUỘC (Hospital Bed và accessories)
- DỤNG CỤ AN TOÀN TRONG PHÒNG TẮM (Bathroom Safety Products)
- CÁC LOẠI MÁY ĐO ĐƯỜNG TRONG MÁU (Blood Glucose Monitor)
- MÁY ĐO HUYẾT ÁP (Blood Pressure Monitor)



CUNG CẤP ĐẦY ĐỦ:

- CÁC LOẠI DƯỢC PHẨM BÁN THEO TOA (Prescription Drugs) HAY BÁN TỰ DO (OTC Drugs)
- CÁC LOẠI SẢN PHẨM NUÔI DƯỠNG BỆNH NHÂN QUA ống CHUYỂN VÀO RUỘT HAY CHUYỂN VÀO MÁU (Enteral và parental Nutrition products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH CHO BỆNH NHÂN TIỂU TIỆN BẤT THƯỜNG (Incontinence products)
- CÁC VẬT DỤNG DÀNH RIÊNG CHO BỆNH NHÂN GIẢI PHẪU LỖ THÔNG QUA THÀNH BỤNG (Ostomy products) TÚI DẪN LỖ THÔNG ĐẠI TRÀNG (Colostomy products)

SẢN PHẨM TỐT - AN CẢN - TẬN TÂM - NHANH CHÓNG

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, CÁC LOẠI BẢO HIỂM AETNA, ALTARX, BLUE CROSS, BLUE SHIELD, CARE MARK, CIGNA, COMPLETE, DIVERSIFIED, EXPRESS SCRIPTS, FOUNDATION, GEHA, HEALTHNET, MET LIFE, PACIFICARE, PAID, PCS, PCN, PERFORM, PERCARE, RESTAT, RX NET, SCRIPCARD, TRAVELER, VALUE RX

Giờ mở cửa:

Thứ Hai - Thứ Sáu: 10:00 AM - 6:00 PM
Thứ Bảy: 10:00 AM - 3:00 PM



Realty-Plus

Real Estate isn't just about property, it's about people

**PAULINE TA
KEVIN D. TA**

R. E. Broker

Tel.: (626) 523-2774

(714) 369-8047

Fax: (626) 609-2353



2720 River Ave., # 206
Rosemead, CA 91770

Email: kevindta@yahoo.com

www.LOANFACTORYinc.com

THANH SƠN đậu hủ ngon ghê
Em ơi đi chợ nhớ về đừng quên

THANH SƠN TOFU LÒ ĐẬU HỦ

Chuyên sản xuất, bán sỉ, lẻ:
Đậu hủ trắng, chiên, đậu hủ đường gừng
và sữa đậu nành nóng hàng ngày.

ĐẶC BIỆT:

Bánh cuốn tráng tay và các món ăn chay,
Rau, Trái cây tươi ngon

THANH SƠN TOFU
9688 Westminster Ave.
Garden Grove, CA 92844
Tel.: (714) 534-2100

Mortgage Relief Law Center



Văn Phòng Luật Sư
BRIAN J. COLOMBANA



4748 El Cajon Blvd. (Góc Euclid) ♦ San Diego, CA 92115

www.anbinhdichvu.com

(619) 281-6076

PHAN TRUNG KIÊN
888-262-4641

CHUYÊN LO VỀ: Loan Modification & Forensic Loan Audit

NẾU QUÝ VỊ NẪM TRONG TÌNH TRẠNG SAU ĐÂY

- ▶ Đã trễ tiền nhà những tháng vừa qua và nguy cơ mất nhà trong một ngày không xa.
- ▶ Đang bị thất nghiệp hay gặp khó khăn về tài chính.
- ▶ Giá trị căn nhà của Quý Vị thấp hơn món nợ khổng lồ mà Quý Vị hiện tại đang có hoặc các món nợ ARM, NEG. ARM sắp đáo hạn.

Hãy gọi PHAN TRUNG KIÊN hôm nay Để Được Giúp Đỡ:
(619) 281-6076

- Giảm tiền lãi và tiền nhà hàng tháng.
- Kéo dài thêm thời hạn, ngăn chặn nhà bị tịch thu
- Sửa lại nợ mới 5 yrs, 30 yrs hoặc 40 yrs fixed để phù hợp khả năng tài chính.
- Giảm tiền nợ xuống bằng giá thị trường hoặc thấp hơn tùy theo nhà Bank.

Mọi Tham Khảo
đều miễn phí

LẤY THÀNH TÍN & QUYỀN LỢI CỦA THÂN CHỦ
LÀM PHƯƠNG CHÂM PHỤC VỤ KỂ TỪ NĂM 1988.

Làm việc trên khắp
50 tiểu bang
Hoa Kỳ



INSURANCE AGENCY, INC.

AUTO REGISTRATION

www.pnainsurance.com
Lic # 0738009 - OE72688

Since: 1988
PROTECTING YOU & YOUR LOVED ONES!

(619) 281-6666

4748 El Cajon Blvd., San Diego, CA 92115
(Góc Euclid & El Cajon Blvd)

AUTO - HOME - HEALTH - LIFE - BUSINESS - DISABILITY

- ▶ Bằng lái ngoại quốc hay bằng viết - OK. Hoặc chưa lấy được bằng.
- ▶ Không từ chối bất cứ trường hợp nào. Cấp ngay Policy & SR22 tại PNA.
- ▶ Giá hạ bất ngờ cho các xe cắt cỏ, towing truck, xe bán cà-rem, catering truck.
- ▶ Giá discount cho những xe làm thương mại.
- ▶ Đặc Biệt: Phan Trung Kiên nhận bảo hiểm nhân thọ trên khắp 50 tiểu bang Hoa Kỳ không cần khám bệnh hoặc đã bị các công ty khác từ chối.

PNA AUTO REGISTRATION

- ▶ Nhận sang tên xe lấy ngay sticker tại chỗ
- ▶ Nhận xe từ các tiểu bang khác đến California
- ▶ Đổi bảng số xe khỏi xếp hàng chờ đợi v.v..

GIỜ LÀM VIỆC:
Mon - Fri: 9:00 AM - 6:00 PM
Sat: 10:00 AM - 2:00 PM

(619) 281-6666



Kevin Le
Realtor/Loan Specialist

ERA Superior Real Estate

9134 Edinger Ave.
Fountain Valley, CA 9208

Cell: (714) 254-5092
Office: (714) 375-3000
Fax: (714) 375-3001
E-mail: kle77@yahoo.com



Each ERA (R) Office is Independently Owned and Operated



Bồ Đề Tịnh Tâm Chay 1 & 2

Vegetarian Restaurant

Open 7 days:
Mon - Thur: 09am to 09pm
Fri - Sun: 09am to 10pm

* 15131 Moran St., # 417, Westminster, CA 92683
(trong khu thương xá Phước Lộc Thọ)
* 15352 Beach Blvd., Westminister, CA 92683
(góc đường McFadden và Beach)

Điện thoại: (714) 891-4455 / (714) 891-5809

*Food to go.
Tinh khiết,
bổ dưỡng,
thơm ngon*

Có giá đặc biệt cho

Hội Đoàn, Nhà Thờ, Chùa

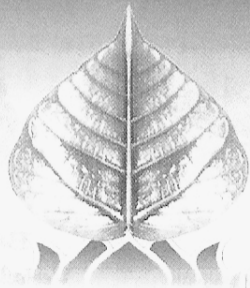
**120 Món ăn Chay
ngon hơn ăn Mặn**

Parking rộng, đậu xe thoải mái



Voted #1 Vegetarian Restaurant in OC 2006-2009

**Bồ
Đề
Tịnh
Tâm
Chay**



Vietnamese Vegetarian Restaurant

**AUTHENTIC VEGETARIAN
VEGAN ENTREES**

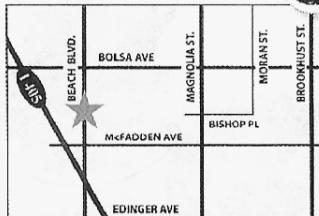
We use all FRESH ingredients!

CATERING & PRIVATE PARTIES
(Call for Details)



15352 Beach Blvd
Westminster, CA 92683
714.891.4455

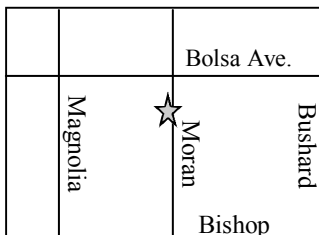
Mon-Thurs 9am-9pm • Fri-Sun 9am-10pm



For comments about our restaurant go to www.happycow.net or www.yelp.com

15131 Moran St. # 417
Westminster, CA 92683
714.891.5809

Mon-Thurs 9am-9pm * Fri-Sun 9am-10pm



NEWLAND Pharmacy

8401 Westminister Blvd., Westminister, CA 92683

Dược sĩ PHẠM KIỀU LIỄU

- Bán thuốc theo toa Bác sĩ
- Nhận Medicare, Medi-cal, Caloptima, MSI và các loại Bảo hiểm sức khỏe

Pharmacy Hours:

Mon - Fri: 10:00 am - 6:00 pm
Sat: 10:00 am - 4:00 pm

Tel: (714) 892-5372
Fax: (714) 893-1359



FARMERS

Auto • Home • Life • Business • Workers Compensation

Mike T Huynh

Insurance Agent

Cell #: 714-415-9555
License #: 0G50985

18000 Studebaker Road, Suite 350
Cerritos, CA 90717
Bus: 562-246-0911
Fax: 562-246-0918

thuynh@farmersagent.com



HỆ THỐNG NHÀ HÀNG

Hương Giang



HƯƠNG-GIANG Restaurant

14564 Brookhurst St.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 531-4930
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 8:00 AM - 8:00 PM



HƯƠNG-GIANG Food To Go

14282 Brookhurst St.,
Garden Grove, CA 92843
Tel.: (714) 531-1798
www.huonggiangfoodtogo.com
Open 7 days: 7:00 AM - 7:00 PM



HƯƠNG-VỸ Restaurant

9372 Westminster Blvd.,
Westminster, CA 92683
Tel.: (714) 379-0900
Open 6 days: 9:00 AM - 10:00 PM
Closed Tuesday

ỦNG HỘ CÔNG TÁC
TÌNH THƯƠNG CỦA
NHÓM PHƯỢNG VỸ
Mrs. Nguyễn Bích Nga
(Cựu nữ sinh Đồng Khánh)

NHẬN ĐẶT TIỆC



PIANO LESSONS

& GUITAR, VIOLIN, VOICE... Etc. LESSONS
TẠI SAO NÊN CHỌN HỌC Ở ĐÂY?

- Dạy từng nhóm hay từng cá nhân
- Đủ lứa tuổi, đủ trình độ
- Điều hành bởi
Giáo Sư Dr. BOB RIOS, Ph.D.
Tốt nghiệp USC, Cựu Hội trưởng MTAC,
Giám khảo và Trưởng ban điều hành
các kỳ thi tiểu bang. Đã từng phục vụ
tại Little Saigon trên 30 năm với nhiều
học viên từng thắng giải tiểu bang & toàn quốc.
- Dạy Lý thuyết, Sáng tác và
Trình diễn cho các kỳ thi.

**Đặc biệt
Mùa Hè**
(for new student only)
\$99/ 6 weekly
lessons

Free học liệu
Free lệ phí ghi danh
Có giá trị từ 6/28/09
đến 8/28/09
Register now & save

THE PIANO PLACE

Xin gọi cô Thủy (714) 899-4823

14441 Beach Blvd., #100, Westminster, CA 92683 (gần góc Hazard)

T.SIGNS

15151 MORAN ST., WESTMINSTER, CA 92683

Tel. (714) 890-0932

Fax: (714) 891-5602

LÀM BẢNG HIỆU

Lic. C45 # 735992

HỒ ANH TUẤN

Cựu Từ Nhân Chính Trị Z.30C

LÀM BẢNG HIỆU VỚI GIÁ WHOLESALE
BANNER, CẮT CHỮ ĐỢI LẤY LIỀN

CHUYÊN LÀM CÁC LOẠI BẢNG HIỆU:

- Thùng đèn, chữ hộp đèn
- Neon Window • Chữ Plastic Nổi, Foam
- Menu Box • Magnetic Sign
- Dùng hệ thống Computer Signmaker để Design,
Layout cắt Logo và Chữ
- Window Lettering
- Real Estate Sign.

**BẢO ĐẢM PHẨM CHẤT TỐT
ĐÚNG HẸN • GIÁ PHẢI CHĂNG**

Mở cửa 7 ngày trong tuần
9:00 AM - 6:00 PM

		22		
		Westminster		
Magnolia	Moran	Bolsa	Bushard	Brookhurst
	McFadden			





CHÁNH PHÁP

Địa chỉ liên lạc:

803 S. Sullivan St.
Santa Ana, CA 92704 – U.S.A.
Tel.: **(714) 571-0473**

Chủ nhiệm: HT. Thích Nguyên Trí
Thủ quỹ: Ni sư Thích Diệu Tánh
Phát hành: ĐĐ. Thích Đồng Trực

Chủ bút: Vinh Hào
Tổng Thư ký: Trí Thế
Trị sự: Quảng Hải

Với sự cộng tác của chư tôn đức Tăng Ni và văn thi hữu tán đồng chủ trương của Chánh Pháp.

LIÊN LẠC:

- Bài vở: baivochanhphap@gmail.com
- Quảng cáo/Phát hành: (714) 571-0473
- Chi phiếu ủng hộ: xin ghi "CHANH PHÁP" và gửi về địa chỉ trên.

Trải hơn 25 thế kỷ, Chánh Pháp của Phật vẫn được tuyên dương và lưu truyền bởi hàng đệ tử xuất gia lẫn tại gia, đem lại giải thoát và giác ngộ cho những ai hữu duyên trong cả thế giới của trời và người. Chánh Pháp ấy là thuốc hay, nhưng bệnh mà không uống thì chẳng phải là lỗi của thuốc. Trong kinh Di Giáo, đức Phật cũng ân cần huấn thị lần chót bằng những lời cảm động như sau: "*Thế hiện lòng đại bi, Như Lai đã nói Chánh Pháp ích lợi một cách cứu cánh. Các thầy chỉ còn nỗ lực mà thực hành... Hãy tự cố gắng một cách thường trực, tinh tiến mà tu tập, đừng để đời mình sẽ trôi qua một cách vô ích, và sau này sẽ phải lo sợ hối hận.*"

Báo Chánh Pháp có mặt để góp phần giới thiệu đạo Phật đến với mọi người. Ước mong pháp mầu của Phật sẽ được lưu chuyển qua những trang báo nhỏ này, mỗi người sẽ tùy theo căn tánh và nhân duyên mà tiếp nhận hương vị.

www.chanhphap.net

Thành Kính Cung Nghinh Phật Ngọc Cho Hòa Bình Thế Giới

Jade Buddha For Universal Peace

Chiêm Bái Phật Ngọc

Nguyễn Cầu Đạo Pháp Trường Tôn. Thế Giới Hòa Bình. Chúng Sanh An Lạc

TU VIỆN PHÁP VƯƠNG

715 Vista Ave., Escondido, CA 92026 – Tel: (760) 739-8063 / (619) 283-7655
Fax: (858) 689-9369 – Email: phatngoc_hoabinh_tvpv@yahoo.com



Đức Bồ Sư Thích Ca Mâu Ni Phật được điêu khắc bằng khối Ngọc Thạch lớn nhất thế giới, được Cung thỉnh và Chiêm Bái tại Tu Viện Pháp Vương từ ngày 07 – 16 tháng 02 năm 2010.

Trong Kinh Thủ Ấn Tăng Tím Lực, Đức Phật dạy: "*Chỉ một phút giây ngăn ngừa chiêm ngưỡng Phật tượng, hành giả ấy đã được vô lượng công đức, huống chi người ấy được đối trước tượng Phật lễ bái, cúng dường, thì công đức ấy còn nhiều gấp bội.*"

Thành tâm kính mời quý Đồng hương, đồng bào Phật tử hoan hỷ tham dự chương trình Triển Lãm Phật Ngọc.

* Lễ Khai Mạc:

- 3:00 giờ chiều, Chủ Nhật, ngày 07 tháng 02 năm 2010
(nhằm ngày 24 tháng chạp năm Kỷ Sửu)

* Lễ Bế Mạc:

- 11:00 giờ trưa, Thứ Ba, ngày 16 tháng 02 năm 2010
(nhằm ngày mồng 3 Tết Canh Dần)

Kính chúc quý Đồng hương, đồng bào Phật tử vô lượng an Khang, cát tường như ý.

Tu Viện Pháp Vương, ngày 30 tháng 08 năm 2009

Tỳ Kheo Thích Nguyên Siêu

CHÁNH PHÁP

803 S. Sullivan Street
Santa Ana, CA 92704

TO: _____

Báo Chánh Pháp Số 9, tháng 01 năm 2010, do Tổng Hội Cư Sĩ PGVN tại Hoa Kỳ (Dr. Huỳnh Tấn Lê) ủng hộ ấn phí. Tòa soạn xin thành tâm cảm tạ. Kính nguyện quý hội và chư Phật-tử được hưng long, an lạc để hoằng truyền và hộ trì Phật Pháp.